

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã số doanh nghiệp: 0302475698

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 11 năm 2001

Đăng ký thay đổi lần thứ: 19, ngày 12 tháng 05 năm 2022

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY SÀI GÒN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SAIGON TEXTILE AND GARMENT
EXPORT IMPORT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: TEXTGAMEX

2. Địa chỉ trụ sở chính

298A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 9404272

Fax: 9404759

Email: Texgamex@cinet.vnnews.com

Website:

3. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 450.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Bốn trăm năm mươi tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 45.000.000

4. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: NGUYỄN MAI LAN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 12/03/1953

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

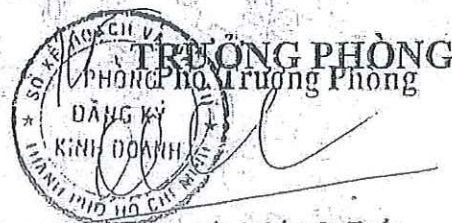
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 021563836

Ngày cấp: 26/02/2010

Nơi cấp: Công an Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ thường trú: 335-337 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Căn B10-08 chung cư Hưng Phúc, đường Nguyễn Lương Bằng, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam



Cù Thành Đức

BAN QUẢN LÝ
KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ

Mã số dự án: 8685465207

Chứng nhận lần đầu: Ngày 24 tháng 01 năm 2014

Chứng nhận thay đổi lần 1: Ngày 06 tháng 7 năm 2017

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp ngày 03 tháng 6 năm 2008, Luật số 32/2013/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2008;

Căn cứ Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 99/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 08 năm 2003 của Chính phủ ban hành Quy chế Khu Công nghệ cao;

Căn cứ Quyết định số 19/2015/QĐ-TTg ngày 15 tháng 06 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Quy định tiêu chí doanh nghiệp Công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính Phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

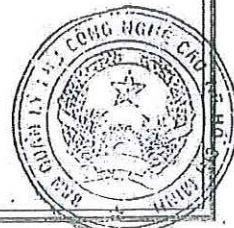
Căn cứ Quyết định số 145/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 146/2002/QĐ-TTg ngày 24 tháng 10 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Hồ sơ đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư do Viện Kỹ thuật công nghệ cao NTT nộp ngày 23/6/2017,

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Chứng nhận:

Dự án đầu tư **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH**; Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8685465207, do Ban quản lý Khu công nghệ cao TP.HCM cấp ngày 24/01/2014; được đăng ký Điều chỉnh thay đổi nhà đầu tư, điều chỉnh cơ cấu và nguồn vốn đầu tư, điều chỉnh tiến độ góp vốn, tiến độ triển khai dự án và điều chỉnh diện tích đất.

Chứng nhận nhà đầu tư:

1. Tên công ty/tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY SÀI GÒN**
2. Số chứng nhận doanh nghiệp số: 0302475698
3. Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 11 năm 2001
4. Đăng ký thay đổi lần thứ 14: ngày 18 tháng 7 năm 2016
5. Nơi cấp: Thành phố Hồ Chí Minh
6. Trụ sở chính tại: 298A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TP.HCM.
7. Điện thoại: 08 39404272
8. Người đại diện theo pháp luật:
 - Họ và tên: Ông Nguyễn Mạnh Hùng; Chức vụ: Tổng Giám đốc;
 - Ngày tháng năm sinh: 04/7/1952; Quốc tịch: Việt Nam;
 - Chứng minh nhân dân số: 023418686
 - Ngày cấp: 08/4/2009; Nơi cấp: CA.TPHCM;
 - Hộ khẩu thường trú: 335-337 Trần Hưng Đạo, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP.HCM
 - Chỗ ở hiện tại: Lô C, lầu 6, phòng 3B5.66, tòa nhà Grand View – KP. Mỹ Phúc, Nguyễn Đức Cảnh, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP.HCM.

Tổ chức kinh tế thực hiện dự án đầu tư: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0302475698 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/11/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 18/07/2016.

Đăng ký thực hiện dự án đầu tư với nội dung sau:

Điều 1: Nội dung dự án đầu tư

1. Tên dự án đầu tư: **TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ CAO ĐẠI HỌC NGUYỄN TẮT THÀNH.**

- Tên tiếng Anh: **HIGH TECH DEVELOPMENT CENTER FOR NTT UNIVERSITY**

2. Địa điểm thực hiện dự án: Lô E3-I.1, E3-I.2, E3-I.3 Đường D1, Khu công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Diện tích đất sử dụng: 47.014 m² (bốn mươi bảy ngàn không trăm mười bốn mét vuông).

3. Mục tiêu và quy mô dự án:

a) Mục tiêu:



- Xây dựng Viện Kỹ thuật công nghệ cao NTT là một viện nghiên cứu và phát triển có tầm ở khu vực Đông Nam Á. Làm nền tảng dịch chuyển Đại học Nguyễn Tất Thành từ Đại học ứng dụng sang Đại học ứng dụng và nghiên cứu, góp phần vào công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục của đất nước, đặc biệt là lĩnh vực giáo dục Đại học.

- Xây dựng Viện thành một cơ sở khoa học – công nghệ luôn đồng hành với các nhà khoa học trong các hoạt động nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ. Tập hợp đội ngũ chuyên gia đủ khả năng thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, giải mã công nghệ, hoàn thiện các công nghệ thúc đẩy việc nội địa hóa sản phẩm, tạo lập các doanh nghiệp khoa học – công nghệ.

- Hỗ trợ cho các nhà khoa học, doanh nghiệp, cá nhân trong việc chế thử, ương tạo đến quy mô công nghiệp và phát triển sản phẩm.

- Giúp đỡ và tư vấn cho các doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng các công nghệ tiên tiến

- Ươm tạo doanh nghiệp trẻ, tạo ra một hệ thống các doanh nghiệp khoa học công nghệ.

- Đào tạo kiến thức quản lý, đồng hành với các doanh nghiệp khoa học – công nghệ trong giai đoạn đầu thành lập.

- Nâng cao năng lực đào tạo và nghiên cứu khoa học cho trường Đại học Nguyễn Tất Thành.

b) Quy mô:

- Đầu tư xây dựng và vận hành 01 trung tâm chính và 04 phòng thí nghiệm trên tổng diện tích đất 47.014 m², gồm:

- + Phòng thí nghiệm công nghệ Sinh Học- Y- Dược;
- + Phòng thí nghiệm công nghệ Thông Tin và Viễn Thông;
- + Phòng thí nghiệm công nghệ Tự Động Hóa và Robot;
- + Phòng thí nghiệm công nghệ Năng Lượng và Môi Trường.

- Dự kiến Trung tâm sẽ thực hiện 10 đề tài nghiên cứu mỗi năm. Bắt đầu từ năm thứ 3 trở đi Trung tâm sẽ có thể chuyển giao 1-2 công nghệ mỗi năm với mức doanh thu khoảng 1 – 5 tỉ đồng tùy theo mức độ hợp đồng.

4. Tổng vốn đầu tư: 1.100.000.000.000 (một ngàn một trăm tỷ đồng), tương đương 52.380.952 (Năm mươi hai triệu ba trăm tám mươi nghìn chín trăm năm mươi hai đô la Mỹ), tỷ giá tạm tính: 01 đô la Mỹ tương đương 21.000 đồng, trong đó:

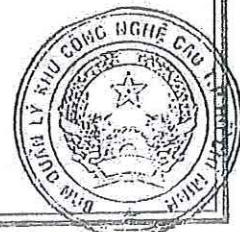
a) Cơ cấu vốn:

- Vốn cố định: 783.000.000.000 (Bảy trăm tám mươi ba tỷ đồng), bao gồm:

- + Xây dựng văn phòng và khu nghiên cứu: 600.000.000.000 (Sáu trăm tỷ đồng);
- + Máy móc, thiết bị: 100.000.000.000 (một trăm tỷ đồng).
- + Vốn cố định khác: 83.000.000.000 (Tám mươi ba tỷ đồng).

- Vốn lưu động: 317.000.000.000 (Ba trăm mười bảy tỷ đồng).

b) Nguồn vốn:



+ Vốn tự có: 220.000.000.000 (Hai trăm hai mươi tỷ đồng)

+ Vốn vay: 880.000.000.000 (Tám trăm tám mươi tỷ đồng)

5. Thời gian hoạt động của dự án: 50 (năm mươi) năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đầu tư

6. Tiến độ góp vốn:

Giai đoạn	Nguồn vốn	Số tiền (đồng)
Giai đoạn I 2017 - 2019	Vốn cố định	260.000.000.000
	Vốn lưu động	90.000.000.000
Giai đoạn II 2019 - 2021	Vốn cố định	280.000.000.000
	Vốn lưu động	110.000.000.000
Giai đoạn III 2021 - 2022	Vốn cố định	243.000.000.000
	Vốn lưu động	117.000.000.000
Tổng cộng		1.100.000.000.000

7. Tiến độ thực hiện dự án: kể từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh

STT	Thời gian	Nội dung thực hiện
1	Giai đoạn I 2017 -2019	- Hoàn thành các thủ tục xây dựng giai đoạn I khối 1, 2 tháng 12/2016; - Khởi công xây dựng giai đoạn I từ tháng 8/2017 đến tháng 3/2019; - Lắp đặt máy móc thiết bị tháng 01/2019; - Đưa công trình giai đoạn I vào khai thác sử dụng tháng 3/2019
2	Giai đoạn II 2019-2021	- Hoàn thành các thủ tục xây dựng giai đoạn II khối 3, 4, 5 tháng 01/2019; - Khởi công xây dựng giai đoạn II từ tháng 4/2019 đến tháng 5/2021; - Lắp đặt máy móc thiết bị tháng 01/2021; - Đưa công trình giai đoạn II vào khai thác sử dụng tháng 5/2021
3	Giai đoạn III 2021-2022	- Hoàn thành các thủ tục xây dựng giai đoạn III khối 6, 7 tháng 10/2020; - Khởi công xây dựng giai đoạn III từ tháng 1/2021 đến tháng 1/2022



	6/2022;
	- Lắp đặt máy móc thiết bị tháng 03/2022;
	- Hoàn thành xây dựng, đưa dự án vào khai thác sử dụng vào tháng 6/2022.

Điều 2: Các ưu đãi đối với dự án

- Ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp: Dự án được hưởng ưu đãi thuế suất Thuế Thu nhập doanh nghiệp 10% trong thời gian 15 năm, trong đó miễn thuế trong 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo, áp dụng đối với thu nhập của dự án đầu tư mới tại Khu Công nghệ cao theo quy định tại Mục a, Khoản 1, Điều 15 và Khoản 1, Điều 16 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Thuế nhập khẩu: Ưu đãi về thuế nhập khẩu: Dự án được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại Khoản 1 Điều 14, Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/09/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

- Thuế giá trị gia tăng: dự án được miễn thuế giá trị gia tăng đối với các máy móc thiết bị nhập khẩu dành cho nghiên cứu phát triển theo Khoản 7 Điều 3 Nghị định 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều Luật thuế giá trị gia tăng.

Điều 3: Các quy định đối với nhà đầu tư thực hiện dự án:

- Dự án có trách nhiệm chấp hành các quy định của Luật Bảo vệ Môi trường và các văn bản pháp luật có liên quan đến việc thi hành bảo vệ môi trường;

- Dự án phải lưu ý áp dụng các biện pháp và phương án cụ thể đáp ứng các yêu cầu về phòng chống cháy nổ, an toàn lao động tại địa điểm thực hiện dự án theo quy định pháp luật hiện hành;

- Việc xây dựng các công trình của dự án phải tuân thủ các quy định của Pháp luật Việt Nam và Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về quy hoạch và xây dựng;

- Việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng làm việc tại dự án phải tuân thủ các quy định của Bộ luật Lao động Việt Nam;

- Dự án nhận chuyển giao công nghệ từ bên ngoài phải thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước Việt Nam về chuyển giao công nghệ;

- Sản phẩm của dự án nếu tiêu thụ tại Việt Nam phải đăng ký chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, hợp chuẩn và phải chịu sự kiểm tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam;

- Đối với lĩnh vực đầu tư có điều kiện, dự án phải đáp ứng điều kiện quy định của cơ quan quản lý chuyên ngành. Doanh nghiệp chỉ được thực hiện quyền xuất khẩu - nhập khẩu sau khi được cơ quan quản lý chuyên ngành cấp phép hoặc các giấy tờ có giá trị tương đương;

- Dự án có trách nhiệm gửi báo cáo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm về Ban Quản lý Khu Công nghệ cao các Biểu mẫu liên quan đến doanh nghiệp được quy định tại Thông tư số 04/2011/TT-BKHĐT ngày 31/3/011 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định hệ thống biểu mẫu báo cáo thống kê cơ sở áp dụng đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp và dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.



- Doanh nghiệp có trách nhiệm thực hiện các quy định của Cơ quan Quản lý nhà nước khi có sự điều chỉnh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh hoặc địa điểm hoạt động mua bán hàng hoá và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hoá;

- Trong quá trình hoạt động, Nhà đầu tư phải chấp hành đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam có liên quan đến lĩnh vực hoạt động và chịu sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Dự án sẽ chấm dứt hoạt động theo quy định tại Điều 48 Luật Đầu tư, số 67/2014/QH13.

- Trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện đúng nội dung dự án hoặc chậm triển khai dự án theo tiến độ và các nội dung đã cam kết (trừ trường hợp bất khả kháng hoặc có sự đồng ý bằng văn bản của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao), Ban quản lý Khu Công nghệ cao có quyền thu hồi Giấy Chứng nhận đăng ký đầu tư.

Điều 4: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 41311000073 ngày 24/01/2014.

Điều 5: Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư này được lập thành 02 (hai) bản gốc: nhà đầu tư được cấp 01 bản và 01 bản lưu tại Cơ quan đăng ký đầu tư.

**BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỞNG BAN**



Lê Hoài Quốc

Số: 691 /KCNC-QHXD&MT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 6 năm 2015

V/v chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng-phương án
kiến trúc công trình và giải pháp hạ tầng kỹ thuật
của dự án do Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT
làm Chủ đầu tư tại Lô đất E3-1

Kính gửi: Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Quản lý) có nhận được Tờ trình không số ngày 21/5/2015 về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt phương án tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500 Dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành (kèm hồ sơ) do Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT làm Chủ đầu tư tại Lô đất E3-1 thuộc Khu Không gian khoa học - Khu Công nghệ cao.

Căn cứ Quyết định số 113/QĐ-KCNC ngày 03/8/2010 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu "Không gian khoa học" Khu Công nghệ cao (Khu Nghiên cứu phát triển Đào tạo - Vườn ươm) tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 93,2257 ha; Quyết định số 49/QĐ-KCNC ngày 26/3/2014 về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 113/QĐ-KCNC ngày 03/8/2010, đính kèm Quy định quản lý theo đồ án điều chỉnh.

Ban Quản lý có ý kiến sau:

1. Chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng - phương án kiến trúc công trình và giải pháp hạ tầng kỹ thuật Dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành do Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT làm Chủ đầu tư tại lô E3-1, thuộc Khu Nghiên cứu phát triển Đào tạo - Vườn ươm theo bộ hồ sơ đính kèm được Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư xây dựng Năm và Cộng sự chính lập ngày 20/5/2015 gồm các bản vẽ quy hoạch tổng mặt bằng và kiến trúc có ký hiệu: QH-01, QH-02, QH-03, QH-04, QH-05, QH-06, QH-07, QH-08, QH-09, QH-10, QH-11, QH-12, QH-13 với những nội dung chính như sau:

1.1 Vị trí và quy mô dự án công trình:

- Địa điểm xây dựng dự án thuộc các lô E3-1, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quy mô diện tích: 47.014,00 m² (theo Biên bản giao đất tại hiện trường số 62/BB-KCNC ngày 10/4/2014).

1.2 Chức năng khu đất: Khu Nghiên cứu phát triển Đào tạo - Vườn ươm (Khu không gian khoa học).



1.3 Bảng cân bằng quy hoạch sử dụng đất:

Stt	Mục đích sử dụng	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Diện tích sàn xây dựng (m ²)	Số tầng
A	Đất xây dựng công trình	14.100,00	30,00		
1	Khởi giảng đường – hội thảo – quản lý hành chính; Viện khoa học sức khỏe	1.720,00		16.502,00	11
2	Viện nghiên cứu y dược – Viện Công nghệ cao	1.430,00		19.978,00	16
3	Viện quy hoạch kiến trúc xây dựng – Viện khoa học môi trường – công nghệ sinh học	1.920,00		22.606,00	16
4	Viện nghiên cứu tin học – Viện nghiên cứu đào tạo – Viện xúc tiến quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên	1.010,00		8.315,00	11
5	Viện đào tạo quốc tế – Viện nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ	1.010,00		8.565,00	10
6	Khu dịch vụ công cộng	990,00		8.730,00	11
7	Trung tâm dữ liệu – Thư viện	2.020,00		7.700,00	05
8	Vườn trên cao – Sky garden	4.000,00		4.000,00	01
B	Đất cây xanh-mặt nước	17.929,00	38,13		
C	Đất giao thông – hạ tầng kỹ thuật - quảng trường – sân bãi	14.985,00	31,87		
	Đất giao thông đối ngoại	8.055,00			
	Đất giao thông nội bộ	1.230,00			
	Đất hạ tầng kỹ thuật	320,00			
	Quảng trường	3.700,00			
	Đất sân bãi	1.680,00			
	Tổng cộng: A+B+C	47.014	100,00	98.396,00	Hsdd:2,05

1.4 Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

- Đất xây dựng công trình:
 - + Diện tích chiếm đất : 14.100,00 m²;
 - + Mật độ xây dựng : 30,00 %;
 - + Tổng diện tích sàn xây dựng: 96.596 m²;
 - + Tầng cao công trình : Từ 01 ÷ 16 tầng;
 - + Hệ số sử dụng đất : 2,05.
- Đất cây xanh-mặt nước:
 - + Diện tích chiếm đất : 17.929,00 m²
 - + Tỷ lệ : 38,13 %

- Dải giao thông - hạ tầng kỹ thuật - quảng trường - sân bãi:

+ Diện tích chiếm đất : 14.935,00 m²

+ Tỷ lệ : 31,87 %

1.5 Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:

- Chỉ giới đường đỏ: Theo ranh giao đất.

- Chỉ giới xây dựng (khoảng lùi công trình):

+ Mặt tiếp giáp đường D2: Cách ranh giao đất tối thiểu 20m.

+ Mặt tiếp giáp đường D6: Cách ranh giao đất tối thiểu 10m.

+ Mặt tiếp giáp Quảng trường đi bộ: Cách ranh giao đất tối thiểu 10m.

+ Mặt tiếp giáp với lô đất E3-2, E3-3: Cách ranh giao đất tối thiểu 10m.

1.6 Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan:

Bố cục tổng mặt bằng bao gồm:

- Khối trung tâm hành chính cùng các khối thí nghiệm, nghiên cứu bố trí phân bố dọc các trục giao thông theo mục tiêu của dự án được nêu tại Mục 3, Khoản a), Điều 2 trong Giấy chứng nhận đầu tư số 41311000073 chứng nhận lần đầu ngày 24/01/2014 với quy mô: khối quản lý - hành chính (11 tầng), các khối thí nghiệm, nghiên cứu, dịch vụ và dữ liệu có tầng cao bình quân 11-16 tầng.

- Khu công trình phụ trợ gồm: 02 nhà trạm kỹ thuật điện được bố trí gần trục đường D2; nhà tập kết chất thải rắn, trạm xử lý nước thải cục bộ bố trí gần ranh đất phía Tây - Nam dự án được che chắn kín và khuất đảm bảo mỹ quan khu vực.

1.7 Hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

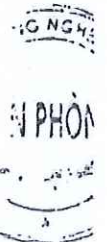
- Hệ thống giao thông:

+ Hệ thống giao thông dự án gồm đường số 1, đường số 2, đường số 3 có chiều rộng lòng đường từ 5m đến 6m và một số tuyến đường nội bộ có chiều rộng từ 3m đến 5m, độ dốc thoát nước mặt đường hướng về một phía sau đó được thu gom và dẫn nước về các điểm đầu nối tại đường D2 và đường D6; cao độ tìm đường (theo hệ cao độ Hòn Dấu) +2,80 (điểm cao nhất +2,90 là khu vực phía góc Tây - Nam dự án) là phù hợp quy hoạch. Các tuyến giao thông nội bộ được bố trí và kết nối với đường D2 bởi 04 cống; đường D6 bởi 02 cống đảm bảo lưu thông giữa các khu vực.

+ Hệ thống giao thông bộ hành thiết kế đan xen trong khu đất đảm bảo kết nối với các dự án kế cận khi hoàn thiện sẽ tạo thành tuyến đi bộ xuyên suốt.

- Hệ thống cấp điện, chiếu sáng và thông tin liên lạc:

+ Nguồn cấp điện của dự án sẽ đầu nối với hệ thống cấp điện trung thế ngầm 15(22)KV, chôn ngầm trên vỉa hè đường D2 của Khu Công nghệ cao thông qua tủ RMU sau đó được cấp đến trạm biến áp TBA.1: 2x1250KVA-



15(22)/0,4KV; trạm biến áp TBA.2: 2x1250KVA -15(22)/0,4KV và một số máy phát điện dự phòng đủ đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng và thuận tiện trong công tác xây dựng vận hành.

+ Hệ thống chiếu sáng công cộng sử dụng bộ đèn đường loại năng lượng mặt trời, có bộ tích điện và nguồn điện dự phòng cung cấp cho hệ thống chiếu sáng năng lượng mặt trời đủ để chiếu sáng khi cường độ ánh sáng mặt trời không đảm bảo hoặc khi xảy ra trời mưa liên tục dài ngày.

+ Hệ thống thông tin liên lạc được kết nối với nhà cung cấp dịch vụ viễn thông tại via hệ đường D1 Khu Công nghệ cao thông qua tủ kết nối chính MDF; các tuyến cáp thông tin liên lạc xuất phát từ tủ kết nối này và được luồn trong ống 2xHDPE Ø130 cấp đến các công trình thuộc dự án thông qua các tủ phân phối IDF.

- Hệ thống cấp nước - PCCC:

+ Hệ thống cấp nước chính của dự án là tuyến ống uPVC có đường kính Ø100 được đấu nối với hệ thống cấp nước chung của Khu Công nghệ cao chôn ngầm trên via hệ đường D2. Từ đồng hồ tổng các tuyến ống chính dẫn đến vị trí từng hạng mục công trình và đấu vào các công trình đó bằng tuyến ống nhánh uPVC có đường kính Ø50 cấp đến nguồn sử dụng.

+ Hệ thống cấp nước chữa cháy và các trụ nước chữa cháy được thiết kế sử dụng chung với nguồn cấp nước chính dọc theo các trục giao thông để sử dụng khi cần thiết.

- Thoát nước mặt:

+ Hệ thống thoát nước mặt được thiết kế tách riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước mặt của dự án được thu gom bằng hệ thống ống kín thông qua miệng hố ga và hệ thống cống BTCT Ø500 và Ø600 trước khi đổ chảy vào hệ thống cống BTCT Ø800 để đấu nối với hệ thống thoát nước chung của Khu Công nghệ cao tại 01 điểm chôn ngầm trên via hệ đường D2 và 02 điểm chôn ngầm trên via hệ đường D3.

- Thoát nước thải:

+ Nước thải sinh hoạt đổ vào hầm tự hoại sau đó được dẫn trong ống kín BTCT có đường kính Ø300 về trạm xử lý cục bộ.

+ Nước thải từ quá trình nghiên cứu, thí nghiệm được tách riêng với hệ thống nước thải sinh hoạt, sau đó được dẫn nối bằng hệ thống ống kín HDPE có đường kính từ Ø200 - Ø300 về trạm xử lý nước thải của dự án để xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn quy định của Khu Công nghệ cao.

1.8 Các vấn đề cần lưu ý khác:

- Trước khi khởi công xây dựng Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT phải gửi văn bản thông báo ngày khởi công và nộp bản sao các bản vẽ thiết kế xây dựng đã được thẩm duyệt theo quy định cho Ban Quản lý (theo Điểm a, Khoản 2, Điều 19 Nghị định số 64/2012/NĐ-CP).

- Khi triển khai xây dựng công trình, đề nghị Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT có các giải pháp xử lý khói, bụi, tiếng ồn đảm bảo tiêu chuẩn quốc gia, cần ưu tiên sử dụng thiết bị điện tiết kiệm năng lượng, vật liệu xây dựng thân thiện môi trường trong đó phải sử dụng tối thiểu 30% gạch không nung.

- Khi thực hiện thi công đầu nối các hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại hiện trường, đề nghị Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT liên hệ với Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng & Môi trường và Công ty TNHH Một thành viên Phát triển Khu Công nghệ cao-Địa chỉ: Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Tân Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, điện thoại: 3.730.5256, fax: 3.730.5254 để được hướng dẫn thực hiện theo quy trình đầu nối hạ tầng kỹ thuật do Ban Quản lý ban hành.

2. Văn bản này là cơ sở để Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT triển khai các bước tiếp theo của dự án đầu tư xây dựng theo đúng các quy định hiện hành. Đồng thời có kế hoạch triển khai việc tổ chức quản lý, thực hiện dự án đầu tư xây dựng theo đúng các nội dung đã được thỏa thuận. Các đề xuất thay đổi trong quá trình thực hiện dự án Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT phải báo cáo bằng văn bản cho Ban Quản lý để xem xét và chấp thuận trước khi thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng-ban (thay báo cáo);
- Các Phòng: XTĐT&HTQT, QLDN;
- Lưu: VT, (P.QHXDMT: Tu)


Lê Thành Đại

VĂN PHÒNG BAN QUẢN LÝ KCNC

Số: 36 /SY-VP

Nơi nhận:

- Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT
- Lưu: VT.

SAO Y BẢN CHÍNH
Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 7 năm 2018

CHÁNH VĂN PHÒNG

Trần Đức Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 26 /SXD-CPXD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 02 năm 2016

Về việc thông báo kết quả thẩm định
thiết kế cơ sở của công trình Trung
tâm Phát triển Công nghệ cao Đại
học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1,
đường D1, khu công nghệ cao
Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính gửi: Viện Kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành

Sở Xây dựng có nhận được Văn bản số 16/TTr-VCNC ngày 15/01/2016 của Viện Kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành (kèm theo hồ sơ thiết kế) trình thẩm định thiết kế cơ sở đối với công trình Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, đường D1, khu công nghệ cao Tp Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Sau khi xem xét, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, đường D1, khu công nghệ cao Tp Hồ Chí Minh, như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH (do Chủ đầu tư cung cấp):

1. Tên dự án: Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, đường D1, khu công nghệ cao Tp Hồ Chí Minh.
2. Quy mô: Diện tích đất phù hợp quy hoạch là 47.014,00m²; tổng diện tích sàn xây dựng toàn khu là 95.631m²; cao 5÷16 tầng.
3. Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Công trình dân dụng cấp II.
3. Chủ đầu tư: Viện kỹ thuật công nghệ cao Nguyễn Tất Thành.
4. Địa điểm xây dựng: Lô E3-1, đường D1, khu công nghệ cao Tp Hồ Chí Minh.
5. Tổng mức đầu tư: 1.057.000.000.000đ.
6. Nguồn vốn đầu tư: vốn tư nhân.
7. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Thiết kế cơ sở áp dụng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn Việt Nam hiện hành
8. Nhà thầu lập thiết kế cơ sở:
– Nhà thầu tư vấn thiết kế kiến trúc: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây

dựng Năm và Cộng sự, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309528814 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24/12/2014.

+ Chủ nhiệm thiết kế: KTS Hồ Đình Chiêu, có Chứng chỉ hành nghề số KTS-08-01020 do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/09/2011.

+ Chủ trì thiết kế kiến trúc: KTS Nguyễn Hà Cường, có Chứng chỉ hành nghề số KTS-08-03106-A do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 04/04/2019. KTS Lê Hồng Quang, có Chứng chỉ hành nghề số KTS-08-00964 do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/08/2011.

+ Chủ trì thiết kế kết cấu: KS. Bùi Giang Nam, có Chứng chỉ hành nghề số KS-08-07962-A do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/06/2015.

+ Chủ trì thiết kế điện: KS. Trần Hoài Nam, có Chứng chỉ hành nghề số KS-08-04876-A do Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/12/2012.

+ Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: KS. Tăng Văn Khuy, có Chứng chỉ hành nghề số KS-027-00431 do Sở Xây dựng tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 02/08/2011.

9. Nhà thầu khảo sát xây dựng: Liên hiệp Địa kỹ thuật, nền móng công trình, được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, đăng ký lần 2 ngày 22/3/2007 (số đăng ký A-215).

II. HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH DỰ ÁN:

1. Các văn bản pháp lý:

- Hợp đồng thuê đất số 67/HĐTD/KCNC-2014 ngày 24/2/2014 giữa Ban quản lý khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Viện kỹ thuật công nghệ cao Nguyễn Tấn Thành. (kèm theo bản đồ hiện trạng và bản đồ vị trí khu đất do Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm duyệt ngày 25/07/2014).

- Biên bản tạm giao đất trên thực địa số 62/BB-KCNC ngày 10/04/2014.

- Văn bản số 691/KCNC-QHXDMT ngày 22/6/2015 của Ban quản lý khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình và giải pháp hạ tầng kỹ thuật dự án do Viện Kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tấn Thành làm Chủ đầu tư tại Lô đất E3-1.

- Văn bản số 5968/PCCC-P2 ngày 22/12/2015 của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh về việc thẩm duyệt về PCCC đối với công trình Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Viện kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tấn Thành.

- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 75/UBND ngày 13/01/2016 của Ủy ban nhân dân quận 9.

- Biên bản nghiệm thu hồ sơ thiết kế cơ sở.

- Biên bản nghiệm thu và bàn giao hồ sơ báo cáo kết quả khảo sát địa chất.

2. Tài liệu thiết kế:

- Thuyết minh và các bản vẽ thiết kế cơ sở thiết kế cơ sở được lập gồm các bộ môn: Kiến trúc; Kết cấu; PCCC; Hệ thống M&E;
- Báo cáo khảo sát địa chất công trình lập tháng 9/2015;
- Hồ sơ năng lực của nhà thầu lập thiết kế cơ sở, nhà thầu khảo sát xây dựng, các chủ trì thiết kế, chủ nhiệm khảo sát.

III. NỘI DUNG HỒ SƠ DỰ ÁN TRÌNH (Do Chủ đầu tư cung cấp):

Khu đất nêu trên có vị trí hướng Đông tiếp giáp đường D2 (đang thi công) chỉ giới đường đỏ theo ranh giao đất có khoảng lùi cách ranh giao đất tối thiểu 20m, hướng Tây tiếp giáp đường D6 (chưa triển khai) chỉ giới đường đỏ theo ranh giao đất có khoảng lùi cách ranh giao đất tối thiểu 10m, hướng Bắc tiếp giáp quảng trường di bộ cách ranh giao đất tối thiểu 10m, hướng Nam giáp ranh dự án khác có khoảng lùi tối thiểu 10m so với ranh dự án khác, tạo đường giao thông nội bộ vòng quanh công trình nhằm phục vụ phòng cháy chữa cháy và thoát nạn. Tổng thể các công trình trong khu đất xây dựng được thiết kế dựa theo các chỉ tiêu và yêu cầu của đồ án quy hoạch 1/500 của Khu Công Nghệ Cao TP. HCM.

Quy mô công trình:

- Tổng diện tích khu đất: 47.014m².
- Mật độ xây dựng toàn khu: 28,55%.
- Hệ số sử dụng đất toàn khu : 2,014.
- Tầng hầm chung toàn khu: tổng diện tích 17.789m².
- Tổng diện tích sàn xây dựng: 94.681m².

a. Khối N1 (khối giảng đường – hội thảo – quản lý – hành chính; Viện khoa học sức khỏe): Tầng cao: 11 tầng (chưa kể mái che thang). Chiều cao tính từ cos ± 0.000 tại sàn tầng 1: 45,6m.

Tổng diện tích sàn: 15.457m² (tầng 1: 1.626m²; tầng 2: 1.498m²; tầng 3: 1.453m²; tầng 4: 1.584m²; tầng 5: 1.538m²; tầng 6: 1.548m²; tầng 7: 1.157m²; tầng 8: 1.217m²; tầng 9: 1.221m²; tầng 10: 1.281m²; tầng 11: 1.281m²; sân thượng: 53m²).

b. Khối N2 (viện nghiên cứu y dược – Viện công nghệ cao): Tầng cao: 16 tầng (chưa kể tầng hầm chung và sân thượng). Chiều cao tính từ cos ± 0.000 tại sàn tầng 1: 62,3m.

Tổng diện tích sàn: 19.564m² (tầng 1: 1.389m²; tầng 2: 1.240m²; tầng 3: 1.269m²; tầng 4: 1.261m²; tầng 5: 1.263m²; tầng 6: 1.180m²; tầng 7: 1.265m²; tầng 8: 1.268m²; tầng 9: 1.257m²; tầng 10: 1.260m²; tầng 11: 1.154m²; tầng 12: 1.270m²; tầng 13: 1.234m²; tầng 14: 1.246m²; tầng 15: 867m²; tầng 16: 873m²; sân thượng: 177m²).

c. Khối N3 (viện quy hoạch kiến trúc xây dựng – Viện khoa học môi trường – công nghệ sinh học): Tầng cao: 16 tầng (chưa kể tầng hầm chung và sân thượng). Chiều cao tính từ cos ± 0.000 tại sàn tầng 1:

62,3m.

Tổng diện tích sàn: 22.604m². (tầng 1: 1.854m²; tầng 2: 1.461m²; tầng 3: 1.527m²; tầng 4: 1.590m²; tầng 5: 1.571m²; tầng 6: 1.461m²; tầng 7: 1.453m²; tầng 8: 1.519m²; tầng 9: 1.468m²; tầng 10: 1.460m²; tầng 11: 1.317m²; tầng 12: 1.306m²; tầng 13: 1.297m²; tầng 14: 1.246m²; tầng 15: 1.038m²; tầng 16: 934m²; sân thượng: 115m²)

d. Khối N4 (trung tâm dữ liệu – thư viện): Tầng cao: 05 tầng (chưa kể tầng hầm và sân thượng). Chiều cao tính từ cos ±0.000 tại sân tầng 1: 24,2m.

Tổng diện tích sàn: 7.689m². (tầng 1: 1.590m²; tầng 2: 1.674m²; tầng 3: 1.447m²; tầng 4: 1.579m²; tầng 5: 1.352m²; sân thượng: 47m²).

e. Khối N5 (Khu dịch vụ): Tầng cao: 11 tầng (chưa kể tầng hầm chung và sân thượng). Chiều cao tính từ cos ±0.000 tại sân tầng 1: 40,9m.

Tổng diện tích sàn: 8.652m². (tầng 1: 959m²; tầng 2: 745m²; tầng 3: 748m²; tầng 4: 788m²; tầng 5: 683m²; tầng 6: 688m²; tầng 7: 688m²; tầng 8: 812m²; tầng 9: 812m²; tầng 10: 812m²; tầng 11: 812m²; sân thượng: 105m²).

f. Khối N6 (Viện đào tạo quốc tế – Viện nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ): Tầng cao: 10 tầng (chưa kể tầng hầm chung và sân thượng). Chiều cao tính từ cos ±0.000 tại sân tầng 1: 40,1m.

Tổng diện tích sàn: 8.490m². (tầng 1: 1.004m²; tầng 2: 814m²; tầng 3: 692m²; tầng 4: 875m²; tầng 5: 864m²; tầng 6: 851m²; tầng 7: 829m²; tầng 8: 837m²; tầng 9: 826m²; tầng 10: 825m²; sân thượng: 73m²).

g. Khối N7 (Viện nghiên cứu tin học – Viện nghiên cứu đào tạo theo yêu cầu xã hội – Viện xúc tiến quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên): Tầng cao: 11 tầng (chưa kể tầng hầm chung và sân thượng). Chiều cao tính từ cos ±0.000 tại sân tầng 1: 43,7m.

Tổng diện tích sàn: 8.314m². (tầng 1: 1.004m²; tầng 2: 870m²; tầng 3: 668m²; tầng 4: 845m²; tầng 5: 852m²; tầng 6: 824m²; tầng 7: 820m²; tầng 8: 771m²; tầng 9: 798m²; tầng 10: 452m²; tầng 11: 426m²; sân thượng: 47m²).

h. Vườn trên cao: gồm 02 tầng diện tích xây dựng 4.000m², tầng trên tại cao trình +4,5m là vườn dạo trên cao.

2. Về chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

T	Hạng mục	Văn bản số 691/KCNC-QHXDMT ngày 22/06/2015	Thiết kế	Ghi chú
1	Diện tích đất phù hợp quy hoạch	47.014m ²	47.014m ²	Phù hợp
2	Tầng cao	- Khối giảng đường – hội thảo – quản lý – hành chính; Viện khoa học sức khỏe: 11 tầng - Viện nghiên cứu y dược –	- Khối giảng đường – hội thảo – quản lý – hành chính; Viện khoa học sức khỏe: 11 tầng - Viện nghiên cứu y dược –	Phù hợp

		Viện công nghệ cao: 16 tầng. - Viện quy hoạch kiến trúc xây dựng – Viện khoa học môi trường – công nghệ sinh học: 16 tầng. - Trung tâm dữ liệu – thư viện: 05 tầng. - Khu dịch vụ: 11 tầng. - Viện đào tạo quốc tế - Viện nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ: 10 tầng. - Viện nghiên cứu tin học – Viện nghiên cứu đào tạo theo yêu cầu xã hội – Viện xúc tiến quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên: 11 tầng.	Viện công nghệ cao: 16 tầng. - Viện quy hoạch kiến trúc xây dựng – Viện khoa học môi trường – công nghệ sinh học: 16 tầng. - Trung tâm dữ liệu – thư viện: 05 tầng. - Khu dịch vụ: 11 tầng. - Viện đào tạo quốc tế - Viện nghiên cứu và giảng dạy ngoại ngữ: 10 tầng. - Viện nghiên cứu tin học – Viện nghiên cứu đào tạo theo yêu cầu xã hội – Viện xúc tiến quan hệ doanh nghiệp và hỗ trợ sinh viên: 11 tầng.	
3	Mật độ xây dựng toàn khu	30%	28,55%	Phù hợp
4	Hệ số sử dụng đất toàn khu	2,05	2,014	Phù hợp
5	Khoảng lùi công trình:	- Mặt tiếp giáp đường D2: cách ranh giao đất tối thiểu 20m. - Mặt tiếp giáp đường D6: cách ranh giao đất tối thiểu 10m. - Mặt tiếp giáp quảng trường đi bộ: cách ranh giao đất tối thiểu 10m. - Mặt tiếp giáp với lô đất E3-2, E3-3: cách ranh giao đất tối thiểu 10m.	- Mặt tiếp giáp đường D2: cách ranh giao đất tối thiểu 20m. - Mặt tiếp giáp đường D6: cách ranh giao đất tối thiểu 10m. - Mặt tiếp giáp quảng trường đi bộ: cách ranh giao đất tối thiểu 10m. - Mặt tiếp giáp với lô đất E3-2, E3-3: cách ranh giao đất tối thiểu 10m.	Phù hợp

3. Phương án kết cấu công trình:

Sử dụng kết cấu dầm sàn bê tông cốt thép toàn khối.

4. Hệ thống kỹ thuật công trình:

- Nguồn cấp điện: đấu nối với hệ thống cấp điện trung thế ngầm 15(22)KV, chôn ngầm trên vỉa hè đường D2 của Khu Công nghệ cao thông qua tủ RMU sau đó được cấp đến trạm biến áp TBA.1:2x1250KVA-15(22)/0,4KV; trạm biến áp TBA.2:2x1250KVA-15(22)/0,4KV và một số máy phát điện dự phòng.

- Nguồn cấp nước: Nước sinh hoạt được cung cấp từ hệ thống nước của thành phố và được trữ trong bể chứa trung chuyển ngầm tầng hầm 120 m³ sau đó sẽ được bơm đến các Block N1,2,3,5,6,7. Hệ Thống Nước Sinh Hoạt, Riêng khối N4 (Thư Viện) sẽ được cấp từ hệ thống nước thành phố và được trữ trong bể nước ngầm tầng trệt với V=6m³. Các vòi nước DN25 xuyên dầm lên tầng mái phục vụ nhu cầu tưới cảnh quang. Ống nước sẽ được lắp đặt cho công trình là loại ống PP-R.

- Hệ thống thoát nước mưa: Nước mưa từ mái được thu hồi và thải thẳng vào hệ thống thoát nước của thành phố.

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt: Hệ thống ống thoát nước và chất thải sinh hoạt từ các thiết bị vệ sinh, Từ các Block N1,2,3,5,6,7 sẽ được đưa đến bể XLNT tầng hầm thông qua các hộp ren kỹ thuật có kết hợp với hệ thống ống thông hơi lên đến mái, sẽ thoát nước thải xuống các bể tự hoại của tòa nhà, hệ thống dẫn vào các hồ gas thoát nước hiện hữu công trình.

- Văn bản số 5968/PCCC-P2 ngày 22/12/2015 của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh về việc thẩm duyệt về PCCC đối với công trình Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Viện kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành.

- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 75/UBND ngày 13/01/2016 của Ủy ban nhân dân quận 9.

- Phương án đầu nối hạ tầng kỹ thuật đã được Ban quản lý khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thỏa thuận tại Văn bản số 691/KCNC-QHXDMT ngày 22/06/2015.

IV. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ CƠ SỞ:

1. Thiết kế cơ sở của dự án đầu tư xây dựng công trình Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, đường D1, khu công nghệ cao Tp Hồ Chí Minh phù hợp về các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc theo Văn bản số 5968/PCCC-P2 ngày 22/12/2015 của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh về việc thẩm duyệt về PCCC đối với công trình Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Viện kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành.

2. Về bảo đảm an toàn xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ: Giải pháp thiết kế kết cấu phù hợp với địa chất và quy mô công trình; thiết kế Phòng cháy và Chữa cháy tổng mặt bằng phù hợp với Văn bản số 5968/PCCC-P2 ngày 22/12/2015 của Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh về việc thẩm duyệt về PCCC đối với công trình Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Viện kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành; Tuy nhiên, các hạng mục dự án thuộc diện phải thẩm duyệt thiết kế theo quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ chưa được thẩm duyệt về phòng cháy chữa cháy theo quy định.

3. Thiết kế cơ sở áp dụng các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam. Việc áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế xây dựng phải tuân thủ các quy định tại Khoản 2, 3, 4 Điều 6 Luật Xây dựng 2014; Bổ sung QCVN 09:2013/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả; QCVN 10:2014/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng;

4. Các nhà thầu khảo sát xây dựng và nhà thầu lập thiết kế cơ sở có đăng ký kinh doanh và năng lực hoạt động phù hợp với công việc đã thực hiện, chủ nhiệm dự án và chủ trì các bộ môn: kết cấu, điện nước và khảo sát địa chất có

chứng chỉ hành nghề theo quy định.

V. KẾT LUẬN:

1. Hồ sơ thiết kế cơ sở của dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, đường D1, khu công nghệ cao Tp Hồ Chí Minh cơ bản đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Yêu cầu đối với Chủ đầu tư trong giai đoạn tiếp theo:

- Chủ đầu tư căn cứ kết quả thẩm định thiết kế cơ sở tại văn bản này để triển khai các công việc tiếp theo phù hợp quy định tại Luật Xây dựng năm 2014 và các quy định hiện hành về quản lý đầu tư xây dựng công trình.

- Liên hệ Cảnh sát PC&CC Thành phố Hồ Chí Minh để được thẩm duyệt về PCCC các hạng mục công trình thuộc dự án theo quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 của Chính phủ. Trường hợp phương án thiết kế PCCC có thay đổi so với nội dung kết quả thẩm định thiết kế cơ sở này, Chủ đầu tư phải lập phương án thiết kế trình Sở Xây dựng để được xem xét, thẩm định lại thiết kế cơ sở trước khi triển khai thực hiện theo đúng quy định.

- Nghiên cứu nhu cầu thực tế sử dụng của công trình, thiết kế phải đảm bảo chỗ để xe cho toàn dự án theo đúng quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Khi triển khai hồ sơ thiết kế các bước tiếp theo, chủ đầu tư và tư vấn thiết kế cần tuân thủ các yêu cầu kỹ thuật bắt buộc khi xây dựng mới công trình xây dựng để đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng theo quy định tại QCXDVN 10:2014/BXD, lưu ý giải pháp thông gió tự nhiên, nghiên cứu sử dụng vật liệu không nung theo quy định tại Nghị định số 124/2007/NĐ-CP ngày 31/7/2007 của Chính phủ về quản lý vật liệu xây dựng và Thông tư số 09/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012 của Bộ Xây dựng về sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng; đồng thời, lưu ý lựa chọn phương án sử dụng vật liệu và thiết bị năng lượng tiết kiệm, hiệu quả đảm bảo Quy chuẩn QCXDVN 09:2013/BXD-Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả. Ngoài ra, chủ đầu tư cần tiến hành thí nghiệm hiện trường kiểm tra sức chịu tải của cọc móng để xem xét điều chỉnh kích thước và số lượng cọc (nếu cần thiết) đảm bảo an toàn cho công trình; Tham khảo tiêu chuẩn TCXDVN 375:2006 về tính toán kháng chấn để bảo đảm công trình có thể chịu được tác động của động đất nếu có.

- Bản vẽ thiết kế cơ sở cần nghiên cứu, chỉnh sửa các nội dung sau:

+ Mặt bằng tổng thể thể hiện lộ giới các tuyến đường xung quanh công trình, kích thước ranh đất được giao.

+ Cao độ nền sân và cao độ từ nền sân đến $\text{cos } \pm 0,00$ của từng khối công trình phải đảm bảo theo quy hoạch được duyệt.

- Liên hệ Ban quản lý khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh để được hướng dẫn thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền

sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật Đất đai hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

- Chủ đầu tư và tư vấn thiết kế hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu sử dụng trong hồ sơ thiết kế cơ sở, an toàn, chất lượng xây dựng công trình xây dựng.

- Chủ đầu tư phải thực hiện các quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng tại Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý công trình và bảo trì công trình xây dựng.

- Trước khi lập hồ sơ thẩm định thiết kế kỹ thuật theo quy định tại Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, Chủ đầu tư phải thực hiện chỉnh sửa các yêu cầu bổ sung theo thông báo này.

- Văn bản này không có giá trị thay thế giấy phép xây dựng; trước khi khởi công, chủ đầu tư phải đảm bảo đủ điều kiện khởi công xây dựng công trình theo điều 107 của Luật Xây dựng.

Trên đây là thông báo của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, đường D1, khu công nghệ cao Tp Hồ Chí Minh. Đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- UBND Q.9;
- P.KTXD;
- Lưu: VT, CPXD;

MHS: 0008/2016/TKCS ngày 15/01/2016



Quách Hồng Tuyền

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 18892 Quyển s. 03 SCT/BS

Ngày 22-04-2022

AN PHÒNG DỮ LƯU CHỨNG BẾN NGHỆ



Nguyễn Thị Mai Hiền

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: *1667*/KCNC-QHXDMT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 11 năm 2016

Về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính viện khoa học sức khỏe – Giai đoạn I” tại Lô E3-1, đường D1, phường Long Thạnh Mỹ, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính gửi: Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận Tờ trình số 279/TTr-CNC ngày 30/8/2016 của Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT và kèm hồ sơ thiết kế trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe – Giai đoạn I” tại Lô E3-1, đường D1, phường Long Thạnh Mỹ, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán công trình;

Căn cứ Công văn số 1619/SXD-KTXD ngày 09/02/2015 của Sở Xây dựng về việc triển khai thực hiện Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Công văn 5784/UBND-ĐT ngày 24/9/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ ban hành về hướng dẫn Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ hồ sơ trình thẩm định gửi kèm tờ trình thẩm định;

Căn cứ Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe” số 086-02-16/TK.33/SCQC ngày 18/7/2016 của Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn.

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công của dự án như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH:

- Tên công trình: Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe – Giai đoạn I.

- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp II.

- Thuộc dự án đầu tư: Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành.

- Chủ đầu tư: Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT.

- Nguồn vốn: Vốn của doanh nghiệp.

- Địa điểm xây dựng: Lô E3-1, đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nhà thầu khảo sát: Liên hiệp Địa kỹ thuật nền móng công trình.

- Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Năm và Cộng Sự.

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Danh mục trình hồ sơ thẩm định.

1.1 Văn bản pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 41311000073 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT ngày 24/01/2014;

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số 107/ĐK-KHCN do Sở Khoa học và Công nghệ cấp lần thứ đầu ngày 22/9/2004, đăng ký lần 02 ngày 25/12/2009;

- Hợp đồng thuê đất số 67/HĐTD/KCNC-2014 ngày 24/02/2014 giữa Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT – Đại học Nguyễn Tất Thành – Chi nhánh Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

- Biên bản giao đất tại hiện trường số 62/BB-KCNC ngày 10/4/2014 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 113/QĐ-KCNC ngày 03/8/2010 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu “không gian khoa học” Khu Công nghệ cao (Khu nghiên cứu phát triển đào tạo – vườn ươm) tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 93,2257ha; Quyết định số 49/QĐ-KCNC ngày 26/3/2014 về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 113/QĐ-KCNC ngày 03/8/2010;

- Công văn số 691/KCNC-QHXD&MT ngày 22/6/2015 về việc chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình và giải pháp hạ tầng kỹ thuật của dự án do Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT làm chủ đầu tư tại Lô E3-1;

- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 75/UBND ngày 13/01/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 9;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy và chữa cháy số 535/TD-PCCC ngày 29/4/2016 của Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 26/SXD-CPXD ngày 04/02/2016 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của công trình “Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành” tại Lô E3-1, đường D1, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 280/QĐ-CNC ngày 10/2/2016 của Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình “Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành”;

1.2 Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình: Khối giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe, bao gồm:

- Báo cáo kết quả khảo sát địa chất của công trình.
- Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công.
- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế kỹ thuật thi công.
- Thiết kế bản vẽ thi công, bao gồm tập bản vẽ của các hạng mục: Khối giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe.
- Tổng số bản vẽ: 498
- + Bản vẽ kiến trúc: 99 bản vẽ.
- + Bản vẽ kết cấu và hạ tầng kỹ thuật: 399 bản vẽ.

1.3 Hồ sơ năng lực nhà thầu:

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ của Nhà thầu khảo sát xây dựng, Liên hiệp Địa kỹ thuật nền móng công trình;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Nhà thầu thiết kế, Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Năm và Cộng Sự;
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Nhà thầu thẩm tra thiết kế, Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn;
- Chứng chỉ hành nghề khảo sát địa chất, thiết kế xây dựng công trình, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình của các cá nhân tham gia nhà thầu nêu trên.

2. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được lập phù hợp với danh mục Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn xây dựng áp dụng trong công trình theo Báo cáo kết quả thẩm tra số 086-02-16/TK.33/SCQC ngày 18/7/2016 của Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn.

3. Giải pháp thiết kế chủ yếu.

Các hạng mục công trình được đầu tư xây dựng bao gồm:

- Khối giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe: Tầng cao: 12 tầng (Gồm mái che thang), chiều cao công trình: 45,6m.
- Tổng diện tích sàn: 15.433 (Diện tích tầng 1: 1.553,0m²; tầng 2: 1.502,0m²; tầng 3: 1.460,0m²; tầng 4: 1.583,0m²; tầng 5: 1.538,0m²; tầng 6: 1.548,0m²; tầng 7:

1.157,0m²; tầng 8: 1.217,0m²; tầng 9: 1.221,0m²; tầng 10: 1.281,0m²; tầng 11: 1.284,0m²; tầng 12: 89,0m²; diện tích chiếm đất: 1.909,0m².

- Kết cấu móng: Sử dụng kết cấu móng cọc, cọc tròn ly tâm ứng suất trước đường kính D600 chiều dài thiết kế cọc ép dài 28m với sức chịu tải 220T; cọc tròn ly tâm ứng suất trước đường kính D300 chiều dài thiết kế cọc ép dài 12m với sức chịu tải 35T.

- Kết cấu phần trên: Hệ kết cấu chịu lực của công trình là hệ cột, khung bê tông cốt thép. Sàn, dầm bằng vật liệu bê tông cốt thép đổ toàn khối. Tường làm bằng gạch dày 200mm.

- Cầu tạo mái: Sử dụng bê tông cốt thép đổ toàn khối làm kết cấu mái nhà cho công trình.

4. Hạng mục hạ tầng kỹ thuật:

4.1 Đường giao thông:

Xây dựng hệ thống đường giao thông nội bộ bao quanh các hạng mục công trình, phục vụ nhu cầu giao thông, vận chuyển hàng hóa, đồng thời đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy của dự án. Cầu tạo kết cấu đường giao thông được làm bằng bê tông cốt thép và bê tông nhựa nóng.

4.2 Hệ thống thoát nước mặt:

- Thiết kế hệ thống thoát nước mặt đồng bộ với hệ thống giao thông và theo quy hoạch được duyệt. Bố trí riêng hệ thống thoát nước mặt và nước thải.

- Toàn bộ nước mặt của khu vực khối nhà được thu gom bởi các hố tập trung nước, được dẫn vào hệ thống cống dọc theo đường giao thông, theo lưu vực tính toán, sau đó được đầu nối vào hệ thống cống thoát nước chung của Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh. Điểm đầu nối: 01 điểm tại đường D2, đường kính D600.

4.3 Hệ thống thoát nước thải:

- Được thiết kế đồng bộ theo quy hoạch đã được phê duyệt. Hệ thống thu gom nước thải bao gồm hai mạng lưới riêng biệt hoàn toàn là mạng nước thải sinh hoạt và mạng lưới thoát nước thải từ các phòng thí nghiệm tập trung về trạm xử lý nước thải của dự án.

- Mạng lưới thoát nước thải sinh hoạt: Được thiết kế đảm bảo thu gom được toàn bộ nước thải sinh hoạt của dự án. Nước thải từ các nhà vệ sinh được xử lý bằng các hầm tự hoại đạt tiêu chuẩn đầu ra, sau đó tập trung dẫn về trạm xử lý nước thải chung của dự án. Nước thải từ nhà bếp được tập trung đưa về bể xử lý riêng biệt để xử lý tách dầu mỡ đạt tiêu chuẩn đầu ra, sau đó tập trung dẫn về trạm xử lý nước thải chung của dự án.

- Mạng lưới thoát nước thải các phòng thí nghiệm: Được thiết kế đảm bảo thu gom được toàn bộ nước thải của toàn dự án. Nước thải của các phòng thí nghiệm được thu gom bởi các tuyến ống nhánh, tập trung về trạm xử lý nước thải của dự án.

- Nước thải phải được xử lý cục bộ đạt tiêu chuẩn đầu vào nhà máy xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao trước khi thoát ra hệ thống của khu vực. Điểm đầu nối: 01 điểm tại đường D2, đường kính D300.

4.4 Hệ thống cấp nước:

Nguồn nước cung cấp cho dự án được lấy từ mạng lưới cấp nước chung của Khu Công nghệ cao đầu nối tại đường D2, có đường kính D100.

4.5 Xử lý chất thải rắn và Vệ sinh môi trường:

- Toàn bộ chất thải rắn không nguy hại và chất thải rắn nguy hại của nhà máy sẽ được thu gom và phân loại trước khi đưa vào khu tập trung chất thải rắn của dự án.

- Chất thải rắn sau khi thu gom sẽ được hợp đồng với các đơn vị chuyên ngành vận chuyển đến nơi tập trung xử lý theo quy định hiện hành.

4.6 Hệ thống cấp điện:

- Nguồn cấp điện trung thế là hệ thống 15(22)kV được cung cấp từ điểm đầu nối trên đường D2 theo quy hoạch của Khu Công nghệ cao. Từ nguồn điện trung thế này sẽ cung cấp điện đến trạm biến áp phân phối hợp bộ. Công suất trạm biến áp 2x1250kVA.

- Hệ thống chiếu sáng cho khu vực dự án được bố trí dọc các tuyến đường giao thông đảm bảo các tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng theo quy định.

4.7 Hệ thống thông tin liên lạc:

Hệ thống thông tin liên lạc gồm cáp điện thoại và cáp mạng được đầu nối ngầm từ đường D2 theo quy hoạch Khu Công nghệ cao kết nối đến máy chủ và phân phối đến các khu vực sử dụng của dự án.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG.

1. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng; năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng.

1.1 Tổ chức tư vấn khảo sát:

- Nhà thầu khảo sát – Liên hiệp Địa kỹ thuật nền móng và công trình có đăng ký ngành nghề kinh doanh, năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện. Chủ trì khảo sát, lập báo cáo có chứng chỉ hành nghề và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện theo quy định.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-215 do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp ngày 14/4/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 22/3/2007.

- Quyết định số 357/QĐ-BXD ngày 24/6/2015 về việc công nhận năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 291 của Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường – Bộ Xây dựng.

- Chứng chỉ hành nghề khảo sát địa chất công trình số KS-08-13427 ngày 07/01/2016 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Phạm Đăng Khoa.

1.2 Tổ chức tư vấn thiết kế bản vẽ thi công:

- Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công – Công ty Cổ phần tư vấn Đầu tư Xây dựng Năm và Cộng Sự có đăng ký ngành nghề kinh doanh, năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện. Chủ trì thiết kế có chứng chỉ hành nghề và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện theo quy định.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309528814 đăng ký lần đầu ngày 21/10/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 08/7/2016 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Chứng chỉ hành nghề số: KTS-08-01020 ngày 15/9/2011 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Hồ Đình Chiêu (Thiết kế kiến trúc công trình).

- Chứng chỉ hành nghề số: KTS-08-03106-A ngày 04/4/2014 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Nguyễn Hà Cương (Thiết kế kiến trúc công trình).

- Chứng chỉ hành nghề số: KS-08-07136-A ngày 09/12/2013 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Nguyễn Thành Dương (Thiết kế kết cấu công trình).

- Chứng chỉ hành nghề số: KS-08-04876-A ngày 25/12/2012 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Trần Hoài Nam (Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp).

- Chứng chỉ hành nghề số: KS-02193-03889 ngày 26/02/2016 của Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang cấp cho Ông Tăng Văn Khuy (Thiết kế hệ thống cấp thoát nước công trình xây dựng).

1.3 Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công:

- Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công – Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn có đăng ký ngành nghề kinh doanh, năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện, đã được đăng tải công khai thông tin về năng lực hoạt động xây dựng theo quy định tại Điều 159 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13.

- Chủ trì thẩm tra thiết kế, cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế có chứng chỉ hành nghề và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện theo quy định.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301447190 đăng ký lần đầu ngày 24/6/1994, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 16/10/2015 do Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Chứng chỉ hành nghề số: KS-08-07290-A ngày 10/01/2014 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Bà Lê Đức Minh Trang (Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp).

- Chứng chỉ hành nghề số: KS-064-00772 ngày 27/7/2015 của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp cho Ông Lê Hoàng Phương (Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp).

- Chứng chỉ hành nghề số: KTS-08-038037-A ngày 12/12/2014 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Phạm Anh Hào (Thiết kế kiến trúc công trình).

- Chứng chỉ hành nghề số: KS-08-11430-A ngày 10/7/2015 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Bùi Văn Khải (Thiết kế điện công trình).

- Chứng chỉ hành nghề số: KS-08-03708-A ngày 15/6/2012 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Lê Ngọc Hà (Thiết kế cơ điện công trình xây dựng).

- Chứng chỉ hành nghề số: KS-08-0243 ngày 26/12/2016 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Lê Quốc Dũng (Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng).

2. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công so với thiết kế cơ sở.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được lập phù hợp với kết quả thẩm định thiết kế cơ sở tại Văn bản số 26/SXD-CPXD ngày 04/02/2016 về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp với dự án "Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành" tại Lô E3-1, đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 và đã được Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT phê duyệt tại Quyết định dự án đầu tư số 280/QĐ-CNC ngày 10/02/2016.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình.

Căn cứ kết quả thẩm tra thi hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được lập đáp ứng khả năng an toàn chịu lực của các kết cấu công trình, đảm bảo sự hợp lý của giải pháp thiết kế xây dựng công trình.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được lập phù hợp với danh mục Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn xây dựng đã được phê duyệt áp dụng trong dự án; các công trình, hạng mục công trình được thiết kế đảm bảo quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận.

Theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, các giải pháp thiết kế công trình phù hợp với công năng sử dụng của công trình, theo kết quả thẩm tra thi công trình đảm bảo an toàn chịu lực; không gây ảnh hưởng lún, nứt và đảm bảo an toàn của công trình lân cận.

6. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy, nổ.

Dự án được Ủy ban nhân dân Quận 9 xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 75/UBND ngày 13/01/2016 và đã được Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy

Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy và chữa cháy số 70/TD-PCCC ngày 14/12/2015.

7. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế: Không.

IV. KẾT LUẬN.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe” tại Lô E3-1, đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

V. KIẾN NGHỊ CHỦ ĐẦU TƯ.

- Chủ đầu tư và Tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu sử dụng trong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư cần tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Chỉ đưa công trình vào khai thác sử dụng sau khi đã có chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Dự án bao gồm 08 (Tám) hạng mục công trình đã được thẩm định thiết kế cơ sở tại Công văn số 26/SXD-CPXD của Sở Xây dựng ngày 04/02/2016. Tuy nhiên, hồ sơ trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công chỉ có 01 hạng mục (Khối N1). Đề nghị Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT cần triển khai thiết kế bản vẽ thi công các hạng mục còn lại trình Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định và cấp phép xây dựng để đảm bảo tiến độ triển khai dự án theo giấy chứng nhận đầu tư đã được Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- Trên đây là kết quả thẩm định của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về thiết kế bản vẽ thi công công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe” tại Lô E3-1, đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, thuộc dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành. Đề nghị Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- Lưu: VT, (P.QHXDMT: TP) 1

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Lê Thành Đại

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 128/HĐTĐ/KCNC-2017

HỢP ĐỒNG THUÊ ĐẤT

- Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8685465207, cấp lần đầu ngày 24/01/2014, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 06/7/2017 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố cấp cho dự án đầu tư Trung tâm phát triển công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành;

- Căn cứ Văn bản số 299/TEX-BDA ngày 13/11/2017 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn về việc điều chỉnh pháp lý tên nhà đầu tư trong các văn bản, hồ sơ của dự án Trung tâm phát triển công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành;

Hôm nay, ngày 04 tháng 12 năm 2017 tại Văn phòng Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

I. Bên cho thuê đất (Bên A):

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đại diện : Ông **LÊ HOÀI QUỐC** - Trưởng ban

Trụ sở : Lô T2-3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP.HCM

Điện thoại : (84.8) 3736 0291 Fax : (84.8) 3736 0292

Tên tài khoản : **BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Số tài khoản : 3713.0.9077565

Tại : Kho bạc Nhà nước Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Bên thuê đất (Bên B):

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY SÀI GÒN

Đại diện : Ông **NGUYỄN MẠNH HÙNG** - Tổng Giám đốc

Trụ sở : 298A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TPHCM

Điện thoại : 028 39 411 211 - 028 39 404 272 Fax: 028 39 404 759

Tên tài khoản: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn

Số tài khoản : 007.1.00.0009346

Tại : Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

Do Hợp đồng thuê đất số 67/HĐTĐ/KCNC-2014 ký ngày 24/02/2014 và Phụ lục Hợp đồng thuê đất số PL01_67/KCNC-2014 ký ngày 12/8/2014 giữa Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT – Đại học Nguyễn Tất Thành – Chi nhánh Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thay đổi chủ thể bên thuê đất từ Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT – Đại học Nguyễn Tất Thành – Chi nhánh Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh sang Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8685465207, cấp lần đầu ngày 24/01/2014, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 06/7/2017. Nay, hai Bên thỏa thuận ký Hợp đồng thuê đất này (Hợp đồng) để thực hiện tiếp các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng thuê đất số 67/HĐTĐ/KCNC-2014 ký ngày 24/02/2014 và Phụ lục Hợp đồng thuê đất số PL01_67/KCNC-2014 ký ngày 12/8/2014 nêu trên, cụ thể như sau:

Điều 1. Bên A cho Bên B thuê khu đất như sau:

1. Diện tích đất là **47.014 m²** (Bốn mươi bảy nghìn không trăm mười bốn mét vuông)

Tại Lô E3-1, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Vị trí, ranh giới khu đất được xác định theo Bản đồ vị trí lô đất (đính kèm) do Bên A lập.

3. Thời hạn thuê đất: Đến ngày 24 tháng 01 năm 2064.

4. Mục đích sử dụng đất thuê: để triển khai dự án theo Giấy chứng nhận đầu tư số 8685465207, cấp lần đầu ngày 24/01/2014, cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 06/7/2017 do Bên A cấp.

5. Tình trạng lô đất: Đất có kèm hạ tầng kỹ thuật nhưng chưa có san lấp.

ĐIỀU 2. Bên B có trách nhiệm trả tiền thuê đất theo quy định sau:

1. Giá đất tính tiền thuê đất là **0 đồng/m²/năm** (Không đồng trên một mét vuông một năm), áp dụng theo dự án thực hiện trong Khu Nghiên cứu – Phát triển, Đào tạo và Ươm tạo do trường đại học có uy tín đầu tư thực hiện, giá thuê đất này không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

ĐIỀU 3. Việc sử dụng đất trên khu đất thuê phải phù hợp với mục đích sử dụng đất đã ghi tại Điều 1 của Hợp đồng này, phù hợp với Giấy chứng nhận đầu tư do Bên A cấp, và phù hợp với quy định trong Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

ĐIỀU 4. Quyền và nghĩa vụ của các Bên:

1. **Bên A** bảo đảm việc sử dụng đất của **Bên B** trong thời gian thực hiện Hợp đồng, không được chuyển giao quyền sử dụng khu đất trên cho bên thứ ba, chấp hành quyết định thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

2. Trong thời gian thực hiện Hợp đồng, **Bên B** có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về đất đai.

Trường hợp **Bên B** bị thay đổi do chia tách, sáp nhập, chuyển đổi doanh nghiệp thì tổ chức, cá nhân được hình thành hợp pháp sau khi **Bên B** bị thay đổi sẽ thực hiện tiếp quyền và nghĩa vụ của **Bên B** trong thời gian còn lại của Hợp đồng này.

Trường hợp **Bên B** muốn chuyển nhượng tài sản gắn liền với đất cho tổ chức, cá nhân khác, thì tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng phải đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện đầu tư vào Khu Công nghệ cao, phải thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư theo quy định và ký Hợp đồng thuê đất với **Bên A**.

3. Trong thời hạn Hợp đồng còn hiệu lực thi hành, nếu **Bên B** trả lại toàn bộ hoặc một phần khu đất thuê trước thời hạn thì phải thông báo cho **Bên A** biết trước ít nhất là 06 (sáu) tháng. **Bên A** trả lời cho **Bên B** trong thời gian 03 (ba) tháng, kể từ ngày nhận được đề nghị của **Bên B**. Thời điểm kết thúc Hợp đồng tính đến ngày bàn giao mặt bằng.

4. Ngoài tiền thuê đất, **Bên B** còn phải trả cho **Bên A** hoặc bên được **Bên A** chỉ định phí sử dụng các tiện ích công cộng và phí duy tu hạ tầng cơ sở, phí bảo vệ theo quy định của **Bên A** kể từ ngày được bàn giao đất tại hiện trường. Ngoài ra, **Bên B** còn phải thanh toán tiền điện, nước, viễn thông, xử lý nước thải, xử lý rác và các dịch vụ khác mà **Bên B** sử dụng hoặc được cung cấp cùng các loại phí theo quy định của pháp luật hiện hành.

5. **Bên A** sẽ là đầu mối hướng dẫn **Bên B** tiến hành các thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của Luật đất đai hiện hành và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan. Để được hỗ trợ, **Bên B** phải triển khai dự án theo đúng tiến độ đăng ký tại Giấy chứng nhận đầu tư và thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền thuê đất theo Hợp đồng này.

ĐIỀU 5. Hợp đồng thuê đất chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn thuê đất mà không được gia hạn thuê tiếp;

2. Do đề nghị của một Bên hoặc các Bên tham gia Hợp đồng và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho thuê đất chấp thuận;

3. Bên B bị phá sản hoặc bị phát mại tài sản hoặc giải thể;

4. Bên B bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.

ĐIỀU 6. Việc giải quyết tài sản gắn liền với đất sau khi kết thúc Hợp đồng này được thực hiện theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. Hai Bên cam kết thực hiện đúng quy định của Hợp đồng này, nếu Bên nào không thực hiện thì phải bồi thường cho việc vi phạm Hợp đồng gây ra theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 8.

1. Hợp đồng này được lập thành 09 (chín) bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 03 (ba) bản, 01 (một) bản gửi Kho bạc Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, 01 (một) bản gửi Sở Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh, và 01 (một) bản gửi Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hợp đồng này thay thế Hợp đồng thuê đất số 67/HĐTĐ/KCNC-2014 ký ngày 24/02/2014 và Phụ lục Hợp đồng thuê đất số PL01_67/KCNC-2014 ký ngày 12/8/2014 giữa Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT – Đại học Nguyễn Tất Thành – Chi nhánh Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng thuê đất số 67/HĐTĐ/KCNC-2014 ký ngày 24/02/2014 và Phụ lục Hợp đồng thuê đất số PL01_67/KCNC-2014 ký ngày 12/8/2014 giữa Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT – Đại học Nguyễn Tất Thành – Chi nhánh Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh được thanh lý khi hai bên hoàn thành thủ tục ký kết Hợp đồng này.

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 018893

Ngày 22-04-2022

BÊN B
CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY

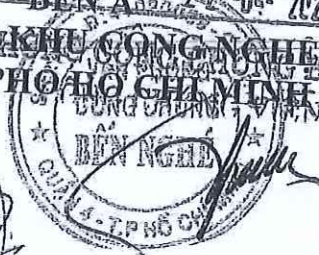


Ông NGUYỄN MẠNH HÙNG
TỔNG GIÁM ĐỐC

BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



Ông LÊ HOÀI QUỐC
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Minh Châu

BẢN SAO

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1825/KCNC-QHXDMT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2017

Về việc điều chỉnh tên đơn vị nhận
bàn giao đất tại hiện trường

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Quản lý) có nhận được Văn bản số 299/TEX-BDA ngày 13/11/2017 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn về việc điều chỉnh pháp lý tên Nhà đầu tư trong các văn bản, hồ sơ của dự án Trung tâm phát triển công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành.

Căn cứ Biên bản giao đất tại hiện trường số 62/BB-KCNC ngày 10/4/2014 giữa Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Viện kỹ thuật công nghệ cao NTT – Đại học Nguyễn Tất Thành – Chi nhánh Khu Công nghệ cao TP.HCM.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8685465207, chứng nhận lần đầu ngày 24/01/2014, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 06/7/2017 do Ban Quản lý cấp.

Căn cứ Hợp đồng thuê đất số 128/HĐTĐ/KCNC-2017 ngày 04/12/2017 giữa Ban Quản lý và Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn.

Ban Quản lý có ý kiến như sau:

- Chấp thuận điều chỉnh tên đơn vị nhận bàn giao đất tại hiện trường từ “Viện kỹ thuật công nghệ cao NTT – Đại học Nguyễn Tất Thành – Chi nhánh Khu Công nghệ cao TP.HCM” theo Biên bản giao đất tại hiện trường số 62/BB-KCNC ngày 10/4/2014 thành “Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn”.

- Các nội dung trên Biên bản giao đất tại hiện trường số 62/BB-KCNC ngày 10/4/2014 không điều chỉnh trong văn bản này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Ban Quản lý thông tin đến Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn để biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.QHXDMT.VTh.04.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực 2071 Quyển số 12 SCT/BS

Ngày 11-12-2017



KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Lê Thành Đại

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ~~1920~~/KCNC-QHXDMT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 12 năm 2017

Về việc điều chỉnh tên đơn vị chủ đầu tư trong hồ sơ xây dựng Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT thành Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn.

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (Ban Quản lý) có nhận được Văn bản số 348/TEX-BDA ngày 14/12/2017 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn về việc xác nhận chủ thể tên Nhà đầu tư trong các văn bản thông báo, chấp thuận của Dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành.

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8685465207, chứng nhận lần đầu ngày 24/01/2014, chứng nhận thay đổi lần thứ 1 ngày 06/7/2017 do Ban Quản lý cấp.

Căn cứ Hợp đồng thuê đất số 128/HĐTĐ/KCNC-2017 ngày 04/12/2017 giữa Ban Quản lý và Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn.

Ban Quản lý có ý kiến như sau:

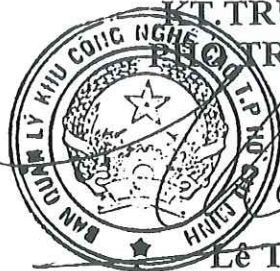
- Chấp thuận điều chỉnh tên đơn vị chủ đầu tư “Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT” trong hồ sơ chấp thuận “Tổng mặt bằng – Phương án kiến trúc công trình và giải pháp hạ tầng kỹ thuật của dự án do Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT làm chủ đầu tư tại Lô E3-1” tại Công văn số 691/KCNC-QHXDMT ngày 22/6/2015 và hồ sơ Thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính viện khoa học sức khỏe – Giai đoạn I” tại Lô E3-1, Đường D1, Phường Long Thạnh Mỹ, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh tại Công văn số 1667/KCNC-QHXDMT ngày 25/11/2016 của Ban Quản lý thành “Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn”.

- Các nội dung trong hồ sơ bản vẽ thiết kế Tổng mặt bằng – Phương án kiến trúc công trình và giải pháp hạ tầng kỹ thuật của dự án kèm Công văn số 691/KCNC-QHXDMT ngày 22/6/2015 và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công kèm Công văn số 1667/KCNC-QHXDMT ngày 25/11/2016 của Ban Quản lý phê duyệt không điều chỉnh trong các hồ sơ này vẫn giữ nguyên hiệu lực.

Ban Quản lý thông tin đến Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn để biết và thực hiện./. *Yuu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.QHXDMT.TP.04. *hcl*

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN

Lê Thành Đại

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 64 /UBND

Quận 9, ngày 08 tháng 01 năm 2018

V/v phúc đáp Văn bản số 319/TEX-
BXD của Công ty CP Dệt may Sài Gòn

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn

Ủy ban nhân dân Quận 9 nhận được Văn bản số 319/TEX-BXD ngày 25 tháng 11 năm 2017 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn đề nghị điều chỉnh tên nhà đầu tư trong Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 75/UBND ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận 9. Ủy ban nhân dân quận có ý kiến như sau:

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 4131100073 do Ban Quản lý khu Công nghệ Cao cấp thay đổi lần 1 ngày 06 tháng 7 năm 2017, chủ đầu tư dự án Trung tâm phát triển công nghệ cao Nguyễn Tất Thành được chuyển đổi từ Viện Kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành thành Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn. Căn cứ Khoản 3, Điều 35, Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường, Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn là đơn vị có trách nhiệm tiếp tục thực hiện đúng và đầy đủ kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận tại Giấy xác nhận số 75/UBND ngày 13 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Quận 9.

Trường hợp Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn thay đổi tính chất hoặc quy mô dự án, Công ty phải liên hệ cơ quan nhà nước để tiến hành lập lại thủ tục bảo vệ môi trường theo quy định pháp luật.

Ủy ban nhân dân Quận 9 thông báo các nội dung trên để Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn biết và thực hiện./.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Nơi nhận: 000497 Quyển số 0130783
- Như trên;
- Lưu: 08-01-2018

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BẾN NGHÉ



Đoàn Ngọc Dũng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Thị Kim Chi

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **12438** /SXD-CPXD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 10 năm 2018

Về việc thông báo kết quả thẩm định
thiết kế cơ sở (điều chỉnh) công trình Khối N1
thuộc dự án Trung tâm Phát triển công nghệ cao
Đại học Nguyễn Tất Thành

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn
(Địa chỉ: Lô E3-1, đường D1, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh)

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 323/TTr-TEX ngày 10/9/2018 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn trình thẩm định thiết kế cơ sở (điều chỉnh) Khối N1 (khối Giảng đường - hội thảo - quản lý - hành chính, Viện khoa học sức khỏe) thuộc dự án Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, đường D1, khu công nghệ cao Tp Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Xét hồ sơ trình thẩm định điều chỉnh gửi kèm Tờ trình thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở, Sở Xây dựng thông báo kết quả thẩm định như sau:

I. Thông tin về Dự án

1. Tên dự án: Trung tâm Phát triển công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, đường D1, khu công nghệ cao Tp Hồ Chí Minh.

2. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp II.

3. Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn.

4. Địa điểm xây dựng: Lô E3-1, đường D1, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Diện tích khu đất: Diện tích đất phù hợp quy hoạch là 47.014,00m².

6. Tổng mức đầu tư dự án: 1.100.000.000.000 đồng. (Theo Tờ trình của Chủ đầu tư, Sở Xây dựng không thẩm định nội dung này); (Tính theo suất vốn đầu tư xây dựng công trình ban hành kèm Quyết định 706/QĐ-BXD ngày 30/6/2017: quy mô 2480 người x 128,76 triệu đồng = 319 tỷ 325 triệu đồng).

7. Nguồn vốn đầu tư: vốn doanh nghiệp.



8. Thời gian thực hiện: 20 tháng.
9. Nhà thầu lập Thiết kế cơ sở: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Năm và Cộng sự.
10. Nhà thầu khảo sát địa chất: Liên hiệp Địa kỹ thuật, nền móng công trình.
11. Nhà thầu thực hiện kiểm định xây dựng công trình - Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn.
12. Tiêu chuẩn, Quy chuẩn áp dụng: Thiết kế cơ sở áp dụng Tiêu chuẩn và Quy chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

II. Hồ sơ trình thẩm định thiết kế cơ sở

1. Về pháp lý điều chỉnh liên quan

1.1. Về quyền sử dụng đất

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 868546207 do Ban quản lý Khu Công nghệ cao cấp cho Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn (*Chứng nhận lần đầu ngày 24/01/2014; Chứng nhận thay đổi lần 1 ngày 06/7/2017*) về thực hiện dự án đầu tư Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành (điều chỉnh nhà đầu tư thực hiện dự án từ Viện kỹ thuật công nghệ cao Nguyễn Tất Thành thành Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn).

- Hợp đồng thuê đất số 128/HĐTD/KCNC-2017 ngày 04/12/2017 giữa Ban quản lý khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần dệt may Sài Gòn (điều chỉnh thay đổi chủ thể bên thuê đất là Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn).

- Biên bản tạm giao đất trên thực địa số 62/BB-KCNC ngày 10/04/2014.

1.2. Về quy hoạch - kiến trúc

- Văn bản số 691/KCNC-QHXDMT ngày 22/6/2015 của Ban quản lý khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình và giải pháp hạ tầng kỹ thuật dự án do Viện Kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành làm Chủ đầu tư tại Lô đất E3-1.

1.3. Về phòng cháy chữa cháy: Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 341/TD-PCCC ngày 10/10/2018 (điều chỉnh) của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ – Công An TPHCM.

1.4. Về các giấy tờ khác có liên quan

- Văn bản số 26/SXD-CPXD ngày 04/02/2016 của Sở Xây dựng về thông báo kết quả thẩm định Thiết kế cơ sở công trình.

- Biên bản bàn giao và nghiệm thu thiết kế cơ sở số 10/HĐ49/BBNT-THEFIVE/2018 giữa Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn và Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Năm và Cộng sự.

- Biên bản kiểm tra xây dựng định kỳ năm 2018 của Ban quản lý khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đối với Khối giảng đường – hội thảo – quản lý – hành chính; Viện khoa học sức khỏe (khối N1).

- Biên bản Về việc cam kết chất lượng công trình đã thi công lập ngày 11/9/2018 giữa chủ đầu tư là Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn; đơn vị tư vấn

thiết kế: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Năm và Cộng sự; đơn vị tư vấn giám sát: Công ty Cổ phần tư vấn kiến trúc và Đầu tư xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh và đơn vị thi công: Công ty TNHH Xây dựng số 9 Thành phố Hồ Chí Minh.

- Thông báo kết quả kiểm định công trình số 18184/DV.32/SCQC ngày 06/9/2018 của Công ty Cổ phần Kiểm định xây dựng Sài Gòn.

2. Hồ sơ, tài liệu Dự án, khảo sát, thiết kế

Bộ bản vẽ thiết kế cơ sở gồm: Thuyết minh thiết kế cơ sở; Báo cáo khảo sát xây dựng; Bản vẽ thiết kế cơ sở do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Năm và Cộng sự lập.

3. Hồ sơ năng lực các nhà thầu

3.1. Nhà thầu lập thiết kế cơ sở

- Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng Năm và Cộng sự, được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309528814 đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 24/12/2014. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00004128 ngày 20/9/2017 do Bộ Xây dựng cấp (thiết kế công trình dân dụng, công nghiệp: Hạng I).

+ Chủ nhiệm thiết kế kiến trúc: KTS Hồ Đình Chiêu, có Chứng chỉ hành nghề số BXD-00003371 ngày 12/6/2017 do Bộ Xây dựng Tp.HCM cấp.

+ Chủ trì thiết kế kết cấu: KS Nguyễn Thành Dương, có Chứng chỉ hành nghề số BXD-00002393 ngày 24/5/2017 do Bộ Xây dựng cấp.

+ Chủ trì thiết kế điện: KS Phan Văn Cường, có Chứng chỉ hành nghề số KS-08-08026-A ngày 15/5/2014 do Sở Xây dựng Tp.HCM cấp.

+ Chủ trì thiết kế cấp thoát nước: KS Tăng Văn Khuy, có Chứng chỉ hành nghề số KS-08-02193-03889 ngày 26/2/2016 do Sở Xây dựng Hà Giang cấp.

3.2. Nhà thầu thực hiện khảo sát địa chất

- Liên hiệp Địa kỹ thuật, nền móng công trình, được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ, đăng ký lần 2 ngày 22/3/2007 (số đăng ký A-215). (Về chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng: thời điểm đơn vị thực hiện khảo sát địa chất là tháng 9/2015 trước ngày Nghị định số 42/2017/NĐ-CP có hiệu lực là 01 tháng 6 năm 2017.)

- Thực hiện khảo sát địa chất: Phạm Khoa Đăng, Chứng chỉ hành nghề số KS-08-13427 ngày 7/01/2016 do Sở Xây dựng Thành phố cấp.

3.3. Nhà thầu thực hiện kiểm định xây dựng công trình

- Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn, được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301447190, đăng ký lần 10 ngày 16/10/2015. Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00000774 cấp ngày 30/3/2018 (kiểm định xây dựng công trình dân dụng: Hạng I).

- Thực hiện kiểm định xây dựng: KS Hồ Hào, Chứng chỉ hành nghề số BXD-00000018 ngày 5/01/2017 do Bộ Xây dựng cấp.

4. Về việc áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn

Quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng trong các giải pháp thiết kế là Quy

chuẩn, Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam hiện hành.

III. Nội dung Dự án trình thẩm định thiết kế cơ sở

1. Quy mô xây dựng (điều chỉnh)

Dự án Trung tâm Phát triển công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành gồm 7 khối (N1, N2, N3, N4, N5, N6, N7); Hạng mục điều chỉnh khu hội trường nêu trên *thuộc Khối N1 (khối giảng đường – hội thảo – quản lý – hành chính; Viện khoa học sức khỏe)* có tầng cao 11 tầng (*chưa kể mái che thang*), vị trí phía Đông Bắc khuôn viên khu đất dự án, tiếp giáp đường D2 (*lộ giới 50m*).

Việc điều chỉnh phương án thiết kế khu Hội trường làm giảm diện tích sàn xây dựng tại tầng 3 và tầng 5 của công trình Khối N1 dẫn đến hệ số sử dụng đất toàn khu giảm 0,005 (từ 2,014 giảm xuống 2,009); so với nội dung đã thẩm định trước đây tại Công văn số 26/SXD-CPXD ngày 4/02/2016 của Sở Xây dựng.

Nội dung theo Công văn số 26/SXD-CPXD ngày 4/02/2016 của Sở Xây dựng	Theo Hồ sơ thiết kế điều chỉnh	Nhận xét
- Diện tích đất phù hợp quy hoạch: 47.014m ²	47.014m ²	Không đổi
- Tổng diện tích sàn xây dựng toàn khu: 94.681m ²	94.464,62m ²	Giảm 216,38m ²
- Diện tích sàn xây dựng Khối N1: 15.457m ²	15.240,62m ²	Giảm 216,38m ²
- Tầng 3: 1.453m ²	1.390,23m ²	Giảm 62,77m ²
- Tầng 5 1.538m ²	1384,59m ²	Giảm 153,61m ²

IV. Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở

1. Sự phù hợp của Thiết kế cơ sở với các chỉ tiêu quy hoạch - kiến trúc

So sánh thiết kế cơ sở điều chỉnh với các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc:

Hạng mục	Theo chỉ tiêu tại Văn bản số 691/KCNC-QHXDMT ngày 22/06/2015 của BQL Khu Công nghệ cao TP.HCM	Theo Hồ sơ thiết kế cơ sở (điều chỉnh)	Nhận xét	Ghi chú
Hệ số sử dụng đất toàn khu	2,05	2,009	Giảm 0,005 so với tại Công văn số 26/SXD-CPXD ngày 4/02/2016 là 2,014	Phù hợp

2. Sự phù hợp của giải pháp thiết kế về bảo đảm an toàn xây dựng; phòng, chống cháy, nổ; bảo vệ môi trường

- Theo thiết kế (điều chỉnh) do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư xây dựng

Năm và Công sự lập:

+ Theo Báo cáo kết quả kiểm định của Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn tại Điểm 2 Mục E: đối với hệ kết cấu phân thân: "*Quy mô thi công cải tạo theo dự kiến không ảnh hưởng đến khả năng chịu lực của hệ cột dầm sàn đã thi công*"; đối với hệ kết cấu phân móng: "*Tất cả các móng trong công trình đủ khả năng chịu lực với sức chịu tải cọc theo thiết kế tương ứng.*"

+ Hồ sơ thiết kế điều chỉnh đã được Công ty Cổ phần kiểm định xây dựng Sài Gòn kiểm tính và kết luận đảm bảo an toàn chịu lực và tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình.

- Về phòng cháy và chữa cháy: phương án thiết kế cơ sở phù hợp với bản vẽ đính kèm Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 341/TD-PCCC ngày 10/10/2018 (điều chỉnh) của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ – Công An TPHCM.

3. Các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Thông báo thẩm định thiết kế cơ sở số 26/SXD-CPXD ngày 04/02/2016 của Sở Xây dựng.

V. Kết luận

Hồ sơ điều chỉnh thiết kế cơ sở (điều chỉnh) Khối N1 (*khối Giảng đường - hội thảo - quản lý - hành chính; Viện khoa học sức khỏe*) thuộc dự án Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, đường D1 Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đủ điều kiện để phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

Thông báo này điều chỉnh một phần hạng mục N1 nêu tại mục III, các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Thông báo thẩm định thiết kế cơ sở số 26/SXD-CPXD ngày 04/02/2016 của Sở Xây dựng. Bản vẽ thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở đính kèm thông báo này thay thế và hủy bỏ bản vẽ đính kèm kết quả thẩm định thiết kế cơ sở số 26/SXD-CPXD ngày 04/02/2016 của Sở Xây dựng.

Trên đây là Thông báo của Sở Xây dựng về kết quả thẩm định điều chỉnh thiết kế cơ sở công trình Khối N1 (*khối Giảng đường - hội thảo - quản lý - hành chính; Viện khoa học sức khỏe*) thuộc dự án Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại tại Lô E3-1, đường D1, khu công nghệ cao Tp Hồ Chí Minh. Đề nghị Chủ đầu tư nghiên cứu thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- BQL Khu Công nghệ cao TP.HCM;
- UBND Quận 9;
- Phòng KTXD;
- CVP, PVP (Phụ trách KHTH);
- Lưu: VT, TN&THS, P.CPXD.

MHS: 128/18/TKCS-TTĐ.



Lê Trần Kiên

BỘ TỔNG THAM MƯU
CỤC TÁC CHIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 711 /TC-QC

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2018

V/v chấp thuận độ cao tĩnh
không xây dựng công trình

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn.
(Đ/c: 298A-300A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh).

Cục Tác chiến nhận được văn bản số 693/TEX-BDA ngày 17/12/2018 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn đề nghị chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình "Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành" tại Lô E3-1, đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Nghị định 164/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng và Nghị định số 32/2016/NĐ-CP ngày 06/5/2016 của Chính phủ về quản lý độ cao chướng ngại vật hàng không và trận địa quản lý, bảo vệ vùng trời tại Việt Nam (Nghị định 32); xét vị trí công trình, Cục Tác chiến có ý kiến như sau:

1. Về mặt quản lý vùng trời, quản lý bay và quản lý chướng ngại vật hàng không: Đồng ý chấp thuận độ cao tĩnh không xây dựng công trình tại vị trí nêu trên có chiều cao tối đa 75 (bảy mươi lăm) mét trên cốt đất tự nhiên trung bình của khu đất 05 (năm) mét; công trình có tọa độ: 10°50'18.90"N - 106°48'31.15"E.

2. Để bảo đảm an toàn cho các hoạt động bay, chủ đầu tư chịu trách nhiệm liên hệ với cơ quan cấp phép xây dựng địa phương để được cấp phép xây dựng không vượt quá chiều cao tĩnh không cho phép; lắp đặt và duy trì hoạt động của hệ thống cảnh báo hàng không theo quy định tại Phụ lục 4 Nghị định 32.

3. Đề nghị BTL Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo cơ quan chức năng kiểm tra việc chấp hành các quy định về vị trí, độ cao được phép xây dựng và việc cảnh báo hàng không của công trình nêu trên. /

Nơi nhận: CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

- Như trên; Số chứng thực 0.002.67 Quyền số 02 SCT/BS
- BTL Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh 03-01-2019
- Lưu: VT, POC, Tr05.

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BÊN NGHỊ

CÔNG CHỨNG VIÊN



KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Thiếu tướng Trần Hữu Nam

Nguyễn Thị Loan

Số: 127 /KCNC-QHXDMT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 02 năm 2019

Về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh hạng mục công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính - Viện khoa học sức khỏe” thuộc dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, Đường D1, Phường Long Thạnh Mỹ, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh đã nhận Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép xây dựng ngày 02/01/2019 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn và kèm hồ sơ thiết kế trình thẩm định thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe – Giai đoạn I” tại Lô E3-1, Đường D1, Phường Long Thạnh Mỹ, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán công trình;

Căn cứ Công văn số 1619/SXD-KTXD ngày 09/02/2015 của Sở Xây dựng về việc triển khai thực hiện Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Công văn 5784/UBND-ĐT ngày 24/9/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc tổ chức triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ ban hành về hướng dẫn Luật Xây dựng số 50/2014/QH13;

Căn cứ Báo cáo tổng hợp số 720/BC-TEX ngày 28/12/2018 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn;

Căn cứ Kết quả thẩm tra thiết kế kỹ thuật hạng mục công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe” số 244-02-18/TK.33/SCQC ngày 14/12/2018 của Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn (SCQC).

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh của công trình như sau:



I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TRÌNH:

- Tên hạng mục công trình: Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe.
- Thuộc dự án đầu tư: Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành.
- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp II.
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn.
- Nguồn vốn: Vốn của doanh nghiệp.
- Địa điểm xây dựng: Lô E3-1, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nhà thầu khảo sát: Liên hiệp Địa kỹ thuật nền móng công trình.
- Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Năm và Cộng Sự.
- Đơn vị thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh công trình: Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn.

II. NỘI DUNG HỒ SƠ TRÌNH THẨM ĐỊNH

1. Danh mục trình hồ sơ thẩm định.

1.1 Văn bản pháp lý:

- Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8685465207 do Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn cấp lần đầu ngày 24/01/2014, chứng nhận thay đổi lần 1 ngày 06/7/2017 (trong đó thay đổi tên chủ đầu tư thành Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn);
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0302475698 đăng ký lần đầu ngày 26/11/2001, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 27/4/2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Hợp đồng thuê đất số 128/HĐTĐ/KCNC-2017 ngày 04/12/2017 giữa Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn;
- Biên bản giao đất tại hiện trường số 62/BB-KCNC ngày 10/4/2014 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quyết định số 113/QĐ-KCNC ngày 03/8/2010 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu “không gian khoa học” Khu Công nghệ cao (Khu nghiên cứu phát triển đào tạo – vườn ươm) tại Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 93,2257ha; Quyết định số 49/QĐ-KCNC ngày 26/3/2014 về điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 113/QĐ-KCNC ngày 03/8/2010;

- Công văn số 691/KCNC-QHXD&MT ngày 22/6/2015 về việc chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình và giải pháp hạ tầng kỹ thuật của dự án do Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT làm Chủ đầu tư tại Lô E3-1;

- Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 75/UBND ngày 13/01/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 9;

- Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy và Chữa cháy số 873/TD-PCCC ngày 21/6/2018 và số 341/TD-PCCC ngày 10/10/2018 của Cảnh sát Phòng cháy và Chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 26/SXD-CPXD ngày 04/02/2016 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở của công trình “Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành” tại Lô E3-1, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 12438/SXD-CPXD ngày 15/10/2018 của Sở Xây dựng về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh của công trình Khối N1 thuộc dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành;

- Công văn số 1667/KCNC-QHXDMT ngày 25/11/2016 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe – Giai đoạn 1” tại Lô E3-1, Đường D1, Phường Long Thạnh Mỹ, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Công văn số 1920/KCNC-QHXDMT ngày 27/12/2017 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh tên đơn vị Chủ đầu tư trong hồ sơ xây dựng Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT thành Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn;

- Công văn số 711/TC-QC ngày 27/12/2018 của Cục Tác chiến về việc chấp thuận độ cao tính không xây dựng công trình của công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe – Giai đoạn 1” tại Lô E3-1, Đường D1, Phường Long Thạnh Mỹ, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Quyết định số 282/QĐ-CNC ngày 01/11/2017 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn về việc phê duyệt dự án đầu tư công trình “Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành”;

1.2 Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh hạng mục công trình: Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe, bao gồm:

- Báo cáo kết quả khảo sát địa chất của công trình.
- Thuyết minh thiết kế bản vẽ thi công.
- Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế kỹ thuật thi công.

- Thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh, bao gồm tập bản vẽ của các hạng mục: Khối giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe.

- Tổng số bản vẽ: 473 bản vẽ.

+ Bản vẽ kiến trúc: 101 bản vẽ.

+ Bản vẽ kết cấu: 208 bản vẽ.

+ Bản vẽ hạ tầng kỹ thuật: 164 bản vẽ.

2. Quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được lập phù hợp với danh mục Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn xây dựng áp dụng trong công trình theo Báo cáo kết quả thẩm tra số 244-02-18/TK.33/SCQC ngày 14/12/2018 của Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Sài Gòn.

3. Giải pháp thiết kế chủ yếu.

Các nội dung của hạng mục công trình được điều chỉnh bao gồm:

- Khối giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe thuộc dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành: Tầng cao: 12 tầng (Gồm mái che thang), chiều cao công trình: 45,6m. (Không thay đổi).

- Tổng diện tích sàn: 15.210,0m² (Giảm 223,0m²). Diện tích tầng 1: 1.553,0m²; tầng 2: 1.502,0m²; tầng 3: 1.390,0m² (Giảm 1.460,0-1.390,0=70,0m²); tầng 4: 1.583,0m²; tầng 5: 1.385,0m² (Giảm 1.538,0-1.385,0=153,0m²); không thay đổi các tầng 6: 1.548,0m²; tầng 7: 1.157,0m²; tầng 8: 1.217,0m²; tầng 9: 1.221,0m²; tầng 10: 1.281,0m²; tầng 11: 1.284,0m²; tầng 12: 89,0m² và diện tích chiếm đất: 1.909,0m².

4. Hạng mục hạ tầng kỹ thuật: Giữ nguyên theo Công văn số 1667/KCNC-QHXDMT ngày 25/11/2016 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công công trình “Khối giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe” tại Lô E3-1, Đường D1, Phường Long Thạnh Mỹ, Khu Công nghệ cao, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

III. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ BẢN VẼ THI CÔNG.

1. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng; năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế xây dựng.

1.1 Tổ chức tư vấn khảo sát:

- Nhà thầu khảo sát – Liên hiệp Địa kỹ thuật nền móng và công trình có đăng ký ngành nghề kinh doanh, năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện. Chủ trì khảo sát, lập báo cáo có chứng chỉ hành nghề và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện theo quy định.

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ số A-215 do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp ngày 14/4/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 2 ngày 22/3/2007.

- Quyết định số 357/QĐ-BXD ngày 24/6/2015 về việc công nhận năng lực thực hiện các phép thử của phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng LAS-XD 291 của Vụ Khoa học công nghệ và Môi trường – Bộ Xây dựng.

- Chứng chỉ hành nghề khảo sát địa chất công trình số KS-08-13427 ngày 07/01/2016 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Phạm Đăng Khoa.

1.2 Tổ chức tư vấn thiết kế điều chỉnh bản vẽ thi công:

- Nhà thầu lập thiết kế bản vẽ thi công – Công ty Cổ phần tư vấn Đầu tư Xây dựng Năm và Cộng Sự có đăng ký ngành nghề kinh doanh, năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện. Chủ trì thiết kế có chứng chỉ hành nghề và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện theo quy định.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309528814 đăng ký lần đầu ngày 21/10/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17/5/2018 do Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-0004128 ngày 20/9/2017 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp cho Công ty Cổ phần tư vấn Đầu tư Xây dựng Năm và Cộng Sự.

- Chứng chỉ hành nghề số: BXD-00003371 ngày 12/6/2017 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp cho Ông Hồ Đình Chiêu (Thiết kế kiến trúc công trình).

- Chứng chỉ hành nghề số: BXD-00003372 ngày 12/6/2017 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp cho Ông Nguyễn Hà Cường (Thiết kế kiến trúc công trình).

- Chứng chỉ hành nghề số: BXD-00002393 ngày 24/5/2017 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp cho Ông Nguyễn Thành Dương (Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp).

- Chứng chỉ hành nghề số: KS-08-08026-A ngày 15/5/2014 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho Ông Phan Văn Cường (Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp).

- Chứng chỉ hành nghề số: KS-02193-03889 ngày 26/02/2016 của Sở Xây dựng tỉnh Hà Giang cấp cho Ông Tăng Văn Khuy (Thiết kế hệ thống cấp thoát nước công trình dân dụng).

1.3 Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công:

- Tổ chức tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công – Công ty Cổ phần Kiểm định Xây dựng Xây dựng Sài Gòn có đăng ký ngành nghề kinh doanh, năng lực hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện theo quy định.

- Chủ trì thẩm tra thiết kế, cá nhân thực hiện thẩm tra thiết kế có chứng chỉ hành nghề và năng lực hành nghề hoạt động xây dựng phù hợp với công việc thực hiện theo quy định.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301447190 đăng ký lần đầu ngày 24/6/1994, đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 16/10/2015 do Phòng Đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

- Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng số BXD-00000774 ngày 30/3/2018 do Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp cho Công ty Cổ phần tư Kiểm định Xây dựng Sài Gòn.

- Chứng chỉ hành nghề số: BXD-00000017 ngày 05/1/2017 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp cho Bà Lê Đức Minh Trang (Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp).

- Chứng chỉ hành nghề số: KS-064-00772 ngày 28/7/2015 của Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp cho Ông Lê Hoàng Phương (Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp).

- Chứng chỉ hành nghề số: BXD-00000019 ngày 05/01/2017 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp cho Ông Phạm Anh Hào (Thiết kế kiến trúc công trình).

- Chứng chỉ hành nghề số: BXD-00000022 ngày 05/01/2017 và ngày 04/5/2017 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp cho Ông Bùi Văn Khải (Thiết kế điện công trình dân dụng và công nghiệp, thiết kế hệ thống thông gió cấp thoát nhiệt).

- Chứng chỉ hành nghề số: BXD-00000022 ngày 05/01/2017 và ngày 04/5/2017 của Cục Quản lý hoạt động xây dựng cấp cho Ông Lê Quốc Dũng (Thiết kế cấp thoát nước công trình xây dựng).

2. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công so với thiết kế cơ sở .

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh được lập phù hợp với kết quả thẩm định thiết kế cơ sở tại Công văn số 12438/SXD-CPXD ngày 15/10/2017 về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế cơ sở (Điều chỉnh) công trình Khối N1 của Sở Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp với dự án “Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành” tại Lô E3-1, Đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 và đã được Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn phê duyệt tại Quyết định dự án đầu tư số 282/QĐ-TEX ngày 01/11/2017.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình.

Căn cứ kết quả thẩm tra thì hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh được lập đáp ứng khả năng an toàn chịu lực của các kết cấu công trình, đảm bảo sự hợp lý của giải pháp thiết kế xây dựng công trình.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được lập phù hợp với danh mục Quy chuẩn kỹ thuật, Tiêu chuẩn xây dựng đã được phê duyệt áp dụng trong dự án; các công trình, hạng mục công trình được thiết kế đảm bảo quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận.

Theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, các giải pháp thiết kế công trình phù hợp với công năng sử dụng của công trình, theo kết quả thẩm tra thì công trình đảm bảo an toàn chịu lực; không gây ảnh hưởng lún, nứt và đảm bảo an toàn của công trình lân cận.

6. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường và phòng, chống cháy, nổ.

Dự án được Ủy ban nhân dân Quận 9 xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường số 75/UBND ngày 13/01/2016 và đã được Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận Thẩm duyệt thiết kế về Phòng cháy và chữa cháy số 873/TD-PCCC ngày 21/6/2018 và số 341/TD-PCCC ngày 10/10/2018.

7. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế: Không.

IV. KẾT LUẬN.

Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công công trình điều chỉnh hạng mục công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe” thuộc dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

V. KIẾN NGHỊ CHỦ ĐẦU TƯ.

- Chủ đầu tư và Tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm về tính chính xác của các số liệu sử dụng trong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh.

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư cần tuân thủ các quy định của pháp luật về xây dựng và quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Chỉ đưa công trình vào khai thác sử dụng sau khi đã có chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.

- Thông báo này điều chỉnh một phần hạng mục công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe” thuộc dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành, các nội dung khác vẫn giữ nguyên theo Công văn số 1667/KCNC-QHXDMT ngày 25/11/2016 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc thông báo kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công hạng mục công trình “Khởi giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe” thuộc dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Bản vẽ thẩm định thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh hạng mục công trình đính kèm công văn này thay thế và hủy bỏ

bản vẽ đính kèm kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tại Công văn số 1667/KCNC-QHXDMT ngày 25/11/2016.

- Trên đây là kết quả thẩm định của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh hạng mục công trình “Khối giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe” thuộc dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn nghiên cứu thực hiện theo quy định./. *Yuu*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các PTB (để biết);
- Lưu: VT, P.QHXDMT. TP.06.



**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Lê Thành Đại

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực **003080** *Trần Sĩ 2 SCTB*
Ngày **14-02-2019**

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BẾN NGHÉ
CÔNG CHỨNG VIỆN**



Đoàn Ngọc Dũng

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7029 /SXD-CPXD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

Về điều chỉnh thiết kế cơ sở công trình
Khối N1 thuộc dự án Trung tâm Phát triển
Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành
tại Lô E3-1 đường D1, Khu Công nghệ cao
Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 9

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn /
(Địa chỉ: Lô E3-1 đường D1, Khu Công nghệ cao
Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 9)

Sở Xây dựng có nhận được Công văn số 535/TEX-BDA ngày 17/8/2019, số 146/TEX-BDA ngày 15/5/2020 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn đề nghị điều chỉnh thiết kế cơ sở công trình Khối N1 thuộc dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1 đường D1, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 9, cụ thể: Mở rộng diện tích mái che thang từ $53m^2$ lên thành $62,8m^2$ (tăng $9,8m^2$) và tăng chiều cao tầng sân thượng từ 3,0m lên thành 3,5m (tăng 0,5m) dẫn đến chiều cao công trình tăng từ 45,4m lên thành 45,9m với mục đích bố trí phòng kỹ thuật của thang máy. Qua xem xét, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Tại địa điểm nêu trên, Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở tại Công văn số 26/02/2016 và thiết kế cơ sở điều chỉnh tại Công văn số 12438/SXD-CPXD ngày 15/10/2018; trong đó, Khối N1 (khối giảng đường – hội thảo – quản lý – hành chính; Viện khoa học sức khỏe) có quy mô như sau: Tầng cao 11 tầng (chưa kể mái che thang); chiều cao công trình 45,6m; tổng diện tích sàn xây dựng $15.240,62m^2$ (trong đó: tầng 1: $1.626m^2$; tầng 2: $1.498m^2$; tầng 3: $1.390,23m^2$; tầng 4: $1.584m^2$; tầng 5: $1.384,59m^2$; tầng 6: $1.548m^2$; tầng 7: $1.157m^2$; tầng 8: $1.217m^2$; tầng 9: $1.221m^2$; tầng 10: $1.281m^2$; tầng 11: $1.281m^2$; tầng mái che thang: $53m^2$); Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tại Công văn số 1667/KCNC-QHXDMT ngày 25/11/2016, số 12/KCNC-QHXDMT ngày 01/02/2019 và cấp Giấy phép xây dựng số 02/GPXD ngày 25/02/2019.

2. Việc Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn đề nghị mở rộng diện tích mái che thang từ $53m^2$ lên thành $62,8m^2$ (tăng $9,8m^2$) nhưng vẫn nhỏ hơn 30% diện tích sân thượng ($30\% \times 1.281m^2 = 384,3m^2$), chỉ dùng để bao che lồng cầu thang bộ hoặc giếng thang máy, bao che các thiết bị công trình (thang máy), phục vụ mục đích lên mái và cứu nạn (theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 341/TD-PCCC ngày 10/10/2018 (điều chỉnh) của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ – Công an Thành phố Hồ Chí Minh); do đó, không tính vào số tầng công trình theo quy định tại Thông tư số

07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng; việc tăng chiều cao tầng sân thượng từ 3,0m lên thành 3,5m (tăng 0,5m) dẫn đến chiều cao công trình tăng từ 45,4m lên thành 45,9m nhưng vẫn phù hợp chiều cao công trình là 48,4m (theo bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình và giải pháp hạ tầng kỹ đã được Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận tại Văn bản số 691/KCNC-QHXDMT ngày 22/6/2015). Theo đó, việc điều chỉnh dự án nêu trên do người quyết định đầu tư quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014.

Sở Xây dựng có ý kiến với nội dung trên đề Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn thực hiện các thủ tục tiếp theo phù hợp quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để báo cáo);
- BQL Khu CNC Thành phố;
- UBND Quận 9;
- P. KTXD, Thanh tra Sở;
- Lưu: VT, P.CPXD.

MHS: 19857-HQV.



Lê Trần Kiên

TP.HCM, ngày.....9... tháng.....8... năm 2019.

BIÊN BẢN số: 06/ HTGD
NGHIỆM THU HOÀN THÀNH GIAI ĐOẠN THI CÔNG

Công trình: Khởi giảng đường - Hội thảo - Quản lý - Hành chánh - Viện Khoa học sức khỏe (Nhà N1).

Dự án : Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành.

Hạng mục: Thi công xây dựng công trình phần thô (Cọc, Móng, Khung bê tông cốt thép).

Địa điểm xây dựng: Lô E3-I.1, E3-I.2, E3-I.3 Đường D1, Khu công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

1. Đối tượng nghiệm thu: Phần phần thô (Cọc, Móng, Khung bê tông cốt thép).

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a) Phía chủ đầu tư:

+ Chủ đầu tư : Công ty cổ phần Dệt May Sài Gòn

- Ông : Nguyễn Mạnh Hùng

Chức vụ: Tổng Giám Đốc – Trưởng ban QLĐA.

- Ông : Phạm Hữu Bình

Chức vụ: Phó ban quản lý dự án

- Ông : Hoàng Trí Dũng

Chức vụ: Phó ban quản lý dự án

- Ông : Phạm Ngọc Bích

Chức vụ: Trưởng ban xây dựng

- Ông : Hoàng Văn Hường

Chức vụ: Phó ban xây dựng

+ Nhà thầu thiết kế: Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Năm và Cộng Sự

- Ông : Nguyễn Hà Cương

Chức vụ: Tổng Giám đốc

- Ông : Nguyễn Thành Dương

Chức vụ: Chủ trì kết cấu

+ Nhà thầu giám sát thi công: Công ty CP Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng TP.Hồ Chí Minh

- Ông : Nguyễn Tự Khánh

Chức vụ: Tổng giám đốc

- Ông : Lê Hoàng Nam

Chức vụ: Giám sát trưởng

- Ông :

Chức vụ: Giám sát viên

b) Đại diện nhà thầu thi công : Công ty TNHH Xây dựng số 9 TP.Thanh Hóa

- Ông : Lương Xuân Hùng

Chức vụ: Giám đốc Công ty

- Ông : Lê Anh Tuấn

Chức vụ: Chỉ huy trưởng

3. Thời gian tiến hành nghiệm thu :

Bắt đầu : 9/10/2019... ngày.....9... tháng.....8... năm 2019.

Kết thúc : 11/10/2019... ngày.....9... tháng.....8... năm 2019.

Tại: Địa điểm thi công

4. **Đánh giá hạng mục công trình xây dựng đã thực hiện:**

4.1. Thời gian thi công :

- Bắt đầu: ngày 18 tháng 7 năm 2017
- Kết thúc: ngày 2 tháng 8 năm 2019

4.2. Tài liệu làm căn cứ nghiệm thu :

- a) Phiếu yêu cầu nghiệm thu của Nhà Thầu xây lắp số: 07... ngày 01 tháng 08 năm 2019
- b) Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được Chủ Đầu Tư phê duyệt:

Từ KC-01/206 đến KC-206/206 và các bản vẽ có liên quan.

c) Tiêu chuẩn xây dựng được áp dụng:

- + TCVN 4055:2012 Công trình xây dựng - Tổ chức thi công
- + TCVN 5638:1991 Đánh giá chất lượng xây lắp. Nguyên tắc cơ bản .
- + TCVN 5640 – 1991: Bàn giao công trình xây dựng – Nguyên tắc cơ bản.
- + TCVN 5637 – 1991: Quản lý chất lượng xây lắp công trình – Nguyên tắc cơ bản.
- + TCVN 4453 – 1985: Kết cấu bê tông cốt thép toàn khối. Quy phạm thi công và NT.
- + TCVN 5724 – 1993: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép. Điều kiện tối thiểu để thi công và nghiệm thu.
- + TCVN 9398:2012: Công tác trắc địa trong công trình xây dựng – Yêu cầu chung.
- + Các TCXD hiện hành khác.

Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng xây dựng số

18/2017/HĐKT/NTT/DMSG-CT9 ngày 17 tháng 07 năm 2017 giữa Công ty TNHH Xây dựng số 9 Tp. Thanh Hóa với Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn về việc: Thi công phần thô (Cọc, Móng, Khung bê tông cốt thép) của Công trình: Khối giảng đường - Hội thảo - Quản lý - Hành chánh - Viện Khoa học sức khỏe (Nhà N1).

d) Nhật ký công trình có liên quan đến đối tượng nghiệm thu :

.....

e) Biên bản nghiệm thu công việc của công trình xây dựng: Có

f) Kết quả thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị thực hiện trong quá trình thi công. Các thí nghiệm kiểm tra cơ lý của vật liệu đầu vào.

g) Bản vẽ hoàn công công trình xây dựng: Có.

h) Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

4.3. **Chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:**

- Đối chiếu với thiết kế:

Đạt chất lượng theo yêu cầu của chủ đầu tư

- Đối chiếu với tiêu chuẩn xây dựng:

Phù hợp với các tiêu chuẩn thi công và nghiệm thu.

- Đối chiếu với yêu cầu kỹ thuật của công trình xây dựng:

Đảm bảo đúng các yêu cầu kỹ thuật của hồ sơ thiết kế đã được chủ đầu tư chấp nhận

4.4. Các ý kiến (nếu có) :

..... Không

5. Kết luận:

Các bên chấp nhận nghiệm thu làm cơ sở để bàn giao cho đơn vị được giao hoàn thiện tiến hành tiếp nhận bắt bằng và triển khai thi công.

CHỦ ĐẦU TƯ



Nguyễn Mạnh Hùng

NHÀ THẦU TVGS
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH



TỔNG GIÁM ĐỐC
KS. Nguyễn Tự Khánh

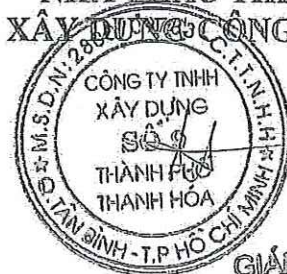
NHÀ THẦU THIẾT KẾ
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HÀ CƯỜNG

NHÀ THẦU THI CÔNG
XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH



GIÁM ĐỐC

Lương Xuân Hùng

Hồ sơ nghiệm thu gồm:

- Các biên bản nghiệm thu công việc.
- Các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu.

Số: 75 /UBND

Quận 9, ngày 13 tháng 01 năm 2016

**GIẤY XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ
KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

Ủy ban nhân dân Quận 9 xác nhận Viện kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành đã đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án “Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành” vào ngày 06/01/2016.

Viện kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

1. Tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, các biện pháp bảo vệ môi trường đề xuất trong bản kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký.

2. Tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường theo kế hoạch bảo vệ môi trường đã đăng ký và các trách nhiệm khác theo quy định tại Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014.

3. Viện kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành phải báo cáo với Ủy ban nhân dân Quận 9 khi có những thay đổi, điều chỉnh nội dung bản kế hoạch bảo vệ môi trường và chỉ được thực hiện khi có sự chấp nhận bằng văn bản của Ủy ban nhân dân Quận 9.

Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án “Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành” kèm theo Giấy xác nhận đăng ký này được cấp cho Viện kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành để thực hiện và được lưu tại cơ quan Nhà nước để kiểm tra, giám sát.

Nơi nhận: 2

- Viện kỹ thuật CNC NTT;
- Lưu: VT, TNMT (2b, H).



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Số: **7029** /SXD-CPXD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 6 năm 2020

Về điều chỉnh thiết kế cơ sở công trình
Khối N1 thuộc dự án Trung tâm Phát triển
Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành
tại Lô E3-1 đường D1, Khu Công nghệ cao
Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 9

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn /
(Địa chỉ: Lô E3-1 đường D1, Khu Công nghệ cao
Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 9)

Sở Xây dựng có nhận được Công văn số 535/TEX-BDA ngày 17/8/2019, số 146/TEX-BDA ngày 15/5/2020 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn đề nghị điều chỉnh thiết kế cơ sở công trình Khối N1 thuộc dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1 đường D1, Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Quận 9, cụ thể: *Mở rộng diện tích mái che thang từ 53m² lên thành 62,8m² (tăng 9,8m²) và tăng chiều cao tầng sân thượng từ 3,0m lên thành 3,5m (tăng 0,5m) dẫn đến chiều cao công trình tăng từ 45,4m lên thành 45,9m với mục đích bố trí phòng kỹ thuật của thang máy.* Qua xem xét, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Tại địa điểm nêu trên, Sở Xây dựng thẩm định thiết kế cơ sở tại Công văn số 26/02/2016 và thiết kế cơ sở điều chỉnh tại Công văn số 12438/SXD-CPXD ngày 15/10/2018; trong đó, Khối N1 (khối giảng đường – hội thảo – quản lý – hành chính; Viện khoa học sức khỏe) có quy mô như sau: *Tầng cao 11 tầng (chưa kể mái che thang); chiều cao công trình 45,6m; tổng diện tích sàn xây dựng 15.240,62m² (trong đó: tầng 1: 1.626m²; tầng 2: 1.498m²; tầng 3: 1.390,23m²; tầng 4: 1.584m²; tầng 5: 1.384,59m²; tầng 6: 1.548m²; tầng 7: 1.157m²; tầng 8: 1.217m²; tầng 9: 1.221m²; tầng 10: 1.281m²; tầng 11: 1.281m²; tầng mái che thang: 53m²); Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố thẩm định thiết kế bản vẽ thi công tại Công văn số 1667/KCNC-QHXDMT ngày 25/11/2016, số 12/KCNC-QHXDMT ngày 01/02/2019 và cấp Giấy phép xây dựng số 02/GPXD ngày 25/02/2019.*

2. Việc Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn đề nghị mở rộng diện tích mái che thang từ 53m² lên thành 62,8m² (tăng 9,8m²) nhưng vẫn nhỏ hơn 30% diện tích sân thượng ($30\% \times 1.281m^2 = 384,3m^2$), chỉ dùng để bao che lồng cầu thang bộ hoặc giếng thang máy, bao che các thiết bị công trình (thang máy), phục vụ mục đích lên mái và cứu nạn (theo Giấy chứng nhận thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số 341/TD-PCCC ngày 10/10/2018 (điều chỉnh) của Phòng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ – Công an Thành phố Hồ Chí Minh); do đó, không tính vào số tầng công trình theo quy định tại Thông tư số

07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng; việc tăng chiều cao tầng sân thượng từ 3,0m lên thành 3,5m (tăng 0,5m) dẫn đến chiều cao công trình tăng từ 45,4m lên thành 45,9m nhưng vẫn phù hợp chiều cao công trình là 48,4m (theo bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình và giải pháp hạ tầng kỹ đã được Ban Quản lý Khu công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh chấp thuận tại Văn bản số 691/KCNC-QHXDMT ngày 22/6/2015). Theo đó, việc điều chỉnh dự án nêu trên do người quyết định đầu tư quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 61 Luật Xây dựng năm 2014.

Sở Xây dựng có ý kiến với nội dung trên đề Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn thực hiện các thủ tục tiếp theo phù hợp quy định về quản lý đầu tư xây dựng công trình./.

Nơi nhận:

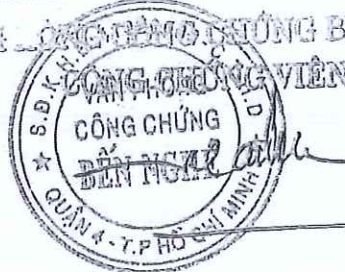
- Như trên;
 - Giám đốc Sở (để báo cáo);
 - BQL Khu CNC Thành phố;
 - UBND Quận 9;
 - P. KTXD, Thanh tra Sở;
 - Lưu: VT, P.CPXD.
- MHS: 19857-HQV.



Lê Trần Kiên

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 29904 Quận 9 SCT/BS
Ngày 24-06-2020

VĂN L. CÔNG CHỨNG CÔNG CHỨNG BẾN NGHỆ



Nguyễn Đức Hòa Mai

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 12 tháng 1 năm 2021

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

BIÊN BẢN SỐ: 11/NTHT/2021

Công trình: Khởi giảng đường - Hội thảo - Quản lý hành chính - Viện khoa học sức khỏe (Khối N1)

Dự án: Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại Học Nguyễn Tất Thành

Gói thầu số 05: Cung cấp lắp đặt thang máy

Địa điểm xây dựng: Lô E3-1, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

1. Đối tượng nghiệm thu :

Ba (03) thang máy Mitsubishi NEXIEZ-MR – P15(1000kg) – CO - 105mpm - 11S/O (P1~P3)

Một (01) thang máy Mitsubishi NEXIEZ-MR – P24(1600kg) – CO - 105mpm - 11S/O (P4)

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a) Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Dệt May Sài Gòn

- | | |
|--------------------------------|------------------------------------|
| – Ông (Bà): Nguyễn...Mai...Lan | Chức vụ : ...Tổng...Giám...đốc.... |
| – Ông: Phạm Hữu Bình | Chức vụ : Trưởng Ban xây dựng |
| – Ông: Phạm Ngọc Bích | Chức vụ : Phó Ban xây dựng |
| – Ông: Hoàng Văn Hương | Chức vụ : Phó Ban xây dựng |
| – Ông: Nguyễn Hải Hùng | Chức vụ : Giám sát Chủ đầu tư |
| – Ông: Lê Đăng Nam | Chức vụ : Giám sát Chủ đầu tư |

b) Đơn vị Tư vấn thiết kế: Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Năm và Cộng Sự

- | | |
|------------------------|-------------------------|
| – Ông: Nguyễn Hà Cương | Chức vụ : Tổng Giám đốc |
| – Ông (Bà): | Chức vụ : |
| – Ông (Bà): | Chức vụ : |
| – Ông (Bà): | Chức vụ : |

c) Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty CP Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng TP HCM (ACCCO)

- | | |
|------------------------|---------------------------|
| – Ông: Nguyễn Tụ Khánh | Chức vụ : Tổng giám đốc |
| – Ông: Lê Hoàng Nam | Chức vụ : Giám sát trưởng |

- Ông: Đoàn Phát Minh Chức vụ: Giám sát
- Ông: Nguyễn Văn Truyền Chức vụ: Giám sát
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:

d) Đơn vị thi công: Công ty TNHH Kỹ Nghệ Toàn Tâm

- Ông: Huỳnh Văn Bình Chức vụ: Giám Đốc
- Ông: Nguyễn Chí Khiêm Chức vụ: Chỉ huy trưởng

3. Thời gian tiến hành nghiệm thu :

Bắt đầu : ..14..giờ.00., ngày 12..tháng 1.. năm 2021

Kết thúc : ..17..giờ00., ngày 12..tháng 1.. năm 2021

Tại: Công trình trung tâm phát triển công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện :

4.1. Thời gian thi công :

- Bắt đầu : ngày 15..tháng 5.. năm 2020
- Kết thúc : ngày 12..tháng 1.. năm 2021

Về các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu :

- Căn cứ Hợp đồng thi số 20.2019/HĐKT-CCLĐ được ký ngày 07/06/2019 giữa Công ty Cổ phần Dệt May Sài Gòn và Công ty TNHH Kỹ Nghệ Toàn Tâm;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Chủ Đầu Tư phê duyệt ;
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng xây dựng ;
- Những thay đổi thiết kế được chấp thuận :
- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015: Nghị định của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- QCVN 02: 2019/BLĐTBXH: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn lao động đối với thang máy điện.
- TCVN 6396 – 20:2017: Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy – Thang máy chở người và thang máy chở người và hàng.
- TCVN 6396 – 50:2017: Yêu cầu an toàn về cấu tạo và lắp đặt thang máy – Yêu cầu về thiết kế, tính toán, kiểm tra và thử nghiệm các bộ phận thang máy.
- TCVN 7628: 2007 (ISO 4109): Lắp đặt thang máy.

0247
CÔNG
CỐ P
DỆT
SÀI
V 4 - T.

- TCVN 5867: 2009: Thang máy, cabin, đối trọng và rail dẫn hướng. Yêu cầu an toàn.
- TCVN 9358: 2012: Lắp đặt hệ thống nổi đất cho các công trình công nghiệp – Yêu cầu chung.
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình nghiệm thu xây dựng;
- Nhật ký thi công, nhật ký giám sát của Chủ đầu tư và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;
- Bản vẽ hoàn công công trình xây dựng;
- Thực tế thi công tại hiện trường.

4.2. *Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với nhiệm vụ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và các yêu cầu khác của Hợp đồng xây dựng.*

- Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với nhiệm vụ thiết kế : **Đạt yêu cầu thiết kế.**
- Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với chỉ dẫn kỹ thuật : **Phù hợp với tiêu chuẩn xây dựng.**
- Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với yêu cầu kỹ thuật của công trình xây dựng : **Đạt yêu cầu.**

5. **Đánh giá về thực hiện các yêu cầu của cơ quan phòng cháy chữa cháy, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, cơ quan chuyên môn về xây dựng và các yêu cầu khác của pháp luật có liên quan :**

- 5.1. Đánh giá về thực hiện các yêu cầu của cơ quan phòng cháy chữa cháy : Tuân thủ các quy định về PCCC trong suốt quá trình thi công xây dựng gói thầu.
- 5.2. Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường : Đạt yêu cầu.
- 5.3. Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng : Thực hiện thi công phù hợp theo Quyết định phê duyệt dự án.
- 5.4. Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu khác của Pháp luật có liên quan : Nhà thầu xây lắp đã thực hiện đúng theo các yêu cầu của Biên bản kiểm tra công trình xây dựng của Thanh tra Sở xây dựng Tp. HCM qua các đợt ; thực hiện đúng các yêu cầu về an toàn lao động theo Biên bản Thanh tra an toàn lao động của Đoàn Thanh tra sở LĐTBXH Tp. HCM.

6. **Kết luận nghiệm thu:**

Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình.

398.
T
Y
A
N
A
Y
H
O
C
T

7. Các bên tham gia nghiệm thu:

CHỦ ĐẦU TƯ

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Mai Lam

ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ

TỔNG GIÁM ĐỐC

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ



NGUYỄN HÀ CƯỜNG

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC

GIÁM SÁT TRƯỞNG



KS. Nguyễn Tự Khánh

NHÀ THẦU THI CÔNG

32 GAM ĐỘC

CHỈ HUY TRƯỞNG



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Bình

4/30/93 CD 1, 2, 3, 4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 15... tháng 01... năm 2021

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐỂ BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

1. Công trình: Khối Giảng đường - Hội thảo - Quản lý hành chánh - Viện khoa học sức khỏe (Khối N1)
2. Địa điểm xây dựng: Lô E3-1 Đường D2, Khu công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

3. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a) **Đại diện chủ đầu tư : Công ty Cổ Phần Dệt May Sài Gòn**

- | | |
|-------------------------|------------------------------|
| – Bà : Nguyễn Mai Lan | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
| – Ông : Hoàng Văn Hường | Chức vụ: Trưởng Ban Xây dựng |
| – Ông : Phạm Ngọc Bích | Chức vụ: Phó Ban Xây dựng |
| – Ông : Bùi Quốc Khánh | Chức vụ: Phó Ban Xây dựng |
| – Ông : Vũ Đình Thịnh | Chức vụ: Phó Ban Xây dựng |

b) **Đại diện tư vấn thiết kế xây dựng công trình: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Năm và Cộng sự.**

- | | |
|-------------------------|----------------------------|
| – Ông : Nguyễn Hà Cương | Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc |
| – Ông : Hồ Đình Chiêu | Chức vụ: Chủ trì thiết kế |

c) **Đại diện TVGS : Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh**

- | | |
|-------------------------|---------------------------------|
| – Ông : Nguyễn Tụ Khánh | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
| – Ông : Lê Hoàng Nam | Chức vụ: Tư vấn giám sát trưởng |
| – Ông : Huỳnh Minh Duy | Chức vụ: Giám sát viên |

d) **Đại diện đơn vị thi công: Liên danh Công ty TNHH Việt Tin – Công ty TNHH lắp đặt Điện Nhật**

- | | |
|------------------------|--|
| – Ông : Bành Đức Lan | Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Việt Tin |
| – Ông : Đinh Minh Ngọc | Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH Lắp đặt Điện Nhật |
| – Ông : Ngô Minh Tấn | Chức vụ: Chỉ huy trưởng |

4. Thời gian tiến hành nghiệm thu :

Bắt đầu : 09h00... ngày 15... tháng 01... năm 2021...

Kết thúc : 16h00... ngày 15... tháng 01... năm 2021...



Tại: công trình: Khôi Giáng đường - Hội thảo - Quản lý hành chánh - Viện khoa học sức khỏe (Khối N1)

5. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:

a. Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:

- TCVN 4055 : 2012. Tổ chức thi công;
- TCVN 3255 : 1986 An toàn nổ trong xây dựng;
- TCVN 3254 : 1989 An toàn cháy trong xây dựng;
- TCVN 9366-2:2012 Cửa đi và cửa sổ bằng kim loại;
- TCVN 371: 2006 Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng – TCTC;
- TCVN 9377 : 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5308 : 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
- TCVN 4091 : 1985. Nghiệm thu các công trình xây dựng;
- TCVN 9398 : 2012. Công tác trắc địa trong xây dựng. Yêu cầu chung;
- TCVN 5640 : 1991. Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản;
- TCVN 5639 : 1991. Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong. Nguyên tắc cơ bản;
- TCVN 9364 : 2012. Nhà cao tầng. Kỹ thuật đo đạc phục vụ công tác thi công;
- TCVN 5637 : 1991. Quản lý chất lượng công trình Xd. Nguyên tắc cơ bản;
- TCVN 4516 : 1988. Hoàn thiện mặt bằng Xd - QP thi công và nghiệm thu;
- TCVN 5687 : 2010 Thông gió – ĐHKK – Tiêu chuẩn thiết kế
- Các Tiêu chuẩn, quy phạm trong Thuyết minh thiết kế của Tư vấn Thiết kế;
- Các văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.

- Hồ sơ hoàn thành xây dựng công trình:

- Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng chống cháy, nổ; an toàn môi trường; an toàn vận hành theo quy định.
- Biên bản nghiệm thu công việc của nhà thầu thi công xây dựng;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng;
- Bản vẽ hoàn công công trình;
- Nhật ký thi công.

b. Về chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:

- Đối chiếu với yêu cầu của thiết kế: phù hợp
- Đối chiếu với tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật chuyên môn: phù hợp
- Đối chiếu với yêu cầu kỹ thuật của công trình: phù hợp

c. Những sửa đổi trong quá trình thi công so với thiết kế được duyệt:

.....
.....
.....

d. Các ý kiến khác nếu có:

.....

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng.

7. Các bên tham gia nghiệm thu:

CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG GIÁM ĐỐC



TƯ VẤN THIẾT KẾ



T. GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HÀ CƯỜNG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

HỒ ĐÌNH CHIÊU

TƯ VẤN GIÁM SÁT

TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG

Lê Hoàng Nam

GIÁM SÁT VIÊN

Nguyễn Minh Đức



KS. Nguyễn Tự Khánh

NHÀ THẦU: LIÊN DANH VIỆT TIN - ĐIỆN NHẬT

GIÁM ĐỐC VIỆT TIN

GIÁM ĐỐC ĐIỆN NHẬT

CHỈ HUY TRƯỞNG



Đinh Đức Lâm



Nguyễn Ngọc

Ngô Minh Tuấn

Ngô Minh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 28 tháng 01 năm 2021

BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH
BIÊN BẢN SỐ: Q1/NTHT/2021

Công trình: Khôi giảng đường - Hội thảo - Quản lý hành chính - Viện khoa học sức khỏe (Khối N1)

Dự án: Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại Học Nguyễn Tất Thành

Hạng mục: Cung cấp lắp đặt hệ lam nhôm mặt dựng

Địa điểm xây dựng: Lô E3-1, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh.

1. Đối tượng nghiệm thu :

- Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình cung cấp lắp đặt hệ lam nhôm mặt dựng

2. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a) Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Dệt May Sài Gòn

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| - Ông (Bà): | Chức vụ : |
| - Ông: Phạm Hữu Bình | Chức vụ : Trưởng Ban xây dựng |
| - Ông: Phạm Ngọc Bích | Chức vụ : Phó Ban xây dựng |
| - Ông: Hoàng Văn Hường | Chức vụ : Phó Ban xây dựng |
| - Ông: Nguyễn Hải Hùng | Chức vụ : Giám sát Chủ đầu tư |
| - Ông: Lê Đăng Nam | Chức vụ : Giám sát Chủ đầu tư |

b) Đơn vị Tư vấn thiết kế: Công ty CP Tư vấn Đầu tư Xây dựng Năm và Công Sự

- | | |
|-----------------------------|-----------------------------------|
| - Ông: Nguyễn Hà Cương | Chức vụ : Tổng Giám đốc |
| - Ông: <u>Hồ Đình Chiến</u> | Chức vụ : <u>Chủ Trì Thiết Kế</u> |
| - Ông: | Chức vụ : |
| - Ông: | Chức vụ : |

c) Đơn vị tư vấn giám sát: Công ty CP Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng TP HCM (ACCCO)

- | | |
|------------------------|---------------------------|
| - Ông: Nguyễn Tự Khánh | Chức vụ : Tổng giám đốc |
| - Ông: Lê Hoàng Nam | Chức vụ : Giám sát trưởng |
| - Ông: Nguyễn Minh Chí | Chức vụ : Giám sát |

d) Đơn vị thi công: Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Dự Án Phước Lộc

- | | |
|----------------------|--------------------------|
| - Ông: Lê Gia Phước | Chức vụ : Chủ tịch HĐQT |
| - Ông: Trần Như Hiền | Chức vụ : Chỉ huy trưởng |

3. Thời gian tiến hành nghiệm thu :

Bắt đầu : ..09...giờ..00', ngày 28.tháng 01 năm 2021

Kết thúc : ..11...giờ..00', ngày 28.tháng 01 năm 2021

Tại: Công trình trung tâm phát triển công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện :

4.1. Thời gian thi công :

- Bắt đầu : ngày 27 tháng 01 năm 2020

- Kết thúc : ngày 28 tháng 01 năm 2021

Về các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu :

- Căn cứ Hợp đồng thi công xây dựng công trình số 73/2019/HĐ-TCXD ký ngày 09/09/2019 giữa Công ty Cổ phần Dệt May Sài Gòn và Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Dự án Phước Lộc; Phụ lục Hợp đồng số 01 ký ngày 12/06/2020;
- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được Chủ Đầu Tư phê duyệt ;
- Tài liệu chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo hợp đồng xây dựng ;
- Những thay đổi thiết kế được chấp thuận :
- TCVN 4055:2012: Tổ chức thi công.
- TCXDVN 371:2006: Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng.
- TCXD 170:2007: Kết cấu thép – Gia công, lắp ráp và nghiệm thu – Yêu cầu kỹ thuật.
- TCXDVN 314:2005: Hàn kim loại – Thuật ngữ và định nghĩa.
- TCVN 6700-1:2000: Kiểm tra chấp nhận thợ hàn – Hàn nóng chảy – Phần 1: Thép.
- TCVN 6700-2:2000: Kiểm tra chấp nhận thợ hàn – Hàn nóng chảy – Phần 2: Nhôm và hợp kim nhôm.
- TCVN 6834-1:2001: Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại – Phần 1: Quy tắc chung đối với hàn nóng chảy.
- TCVN 6834-2:2001: Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại – Phần 2: Đặc tính kỹ thuật quy trình hàn hồ quang.
- TCVN 6834-3:2001: Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại – Phần 3: Thử quy trình hàn cho hàn hồ quang thép.
- TCVN 6834-4:2001: Đặc tính kỹ thuật và sự chấp nhận các quy trình hàn vật liệu kim loại – Phần 4: Thử quy trình hàn cho hàn hồ quang đối với nhôm và hợp kim nhôm.
- TCVN 7296:2003: Hàn – Dung sai chung cho các kết cấu hàn – Kích thước dài và kích thước góc – Hình dạng và vị trí.
- TCVN 6115-1:2005: Hàn và các quá trình liên quan – Phân loại khuyết tật hình học ở kim loại – Phần 1: Hàn nóng chảy.
- TCVN 7472:2005: Hàn – Các liên kết hàn nóng chảy ở thép, niken, titan và các hợp kim của chúng (trừ hàn chùm tia) – Mức chất lượng đối với khuyết tật.

- TCXDVN 334:2005: Quy phạm sơn thiết bị và kết cấu thép trong xây dựng dân dụng và công nghiệp.

- TCVN 5640:1991: Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản.

- Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/05/2015: Nghị định của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

- TCXDVN 309:2004: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – Yêu cầu chung.

- TCXD-20378: Nhà cao tầng – Kỹ thuật đo đạc phục vụ công trình.

- TCVN 2287+2293:1978: Hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động.

- TCVN 5308:1991: Quy phạm kỹ thuật an toàn lao động trong xây dựng.

- TCVN 3255:1986: An toàn nổ trong xây dựng.

- TCVN 3254:1986: An toàn cháy.

- TCVN 4244:1986: An toàn thiết bị nâng.

- Các TCXD hiện hành khác.

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình nghiệm thu xây dựng;

- Nhật ký thi công, nhật ký giám sát của Chủ đầu tư và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu;

- Bản vẽ hoàn công công trình xây dựng;

- Thực tế thi công tại hiện trường.

4.2. Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với nhiệm vụ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và các yêu cầu khác của Hợp đồng xây dựng.

- Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với nhiệm vụ thiết kế : **Đạt yêu cầu thiết kế.**

- Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với chỉ dẫn kỹ thuật : **Phù hợp với tiêu chuẩn xây dựng.**

- Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với yêu cầu kỹ thuật của công trình xây dựng : **Đạt yêu cầu.**

5. Đánh giá về thực hiện các yêu cầu của cơ quan phòng cháy chữa cháy, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, cơ quan chuyên môn về xây dựng và các yêu cầu khác của pháp luật có liên quan :

5.1. Đánh giá về thực hiện các yêu cầu của cơ quan phòng cháy chữa cháy : Tuân thủ các quy định về PCCC trong suốt quá trình thi công xây dựng gói thầu.

5.2. Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường : Đạt yêu cầu.

5.3. Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng : Thực hiện thi công phù hợp theo Quyết định phê duyệt dự án.

5.4. Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu khác của Pháp luật có liên quan : Nhà thầu xây lắp đã thực hiện đúng theo các yêu cầu của Biên bản kiểm tra công trình xây dựng của Thanh tra

Sở xây dựng Tp. HCM qua các đợt ; thực hiện đúng các yêu cầu về an toàn lao động theo Biên bản Thanh tra an toàn lao động của Đoàn Thanh tra sở LĐTBXH Tp. HCM.

6. Kết luận nghiệm thu:

Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình.

7. Các bên tham gia nghiệm thu:

CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐƠN VỊ TƯ VẤN THIẾT KẾ

TỔNG GIÁM ĐỐC

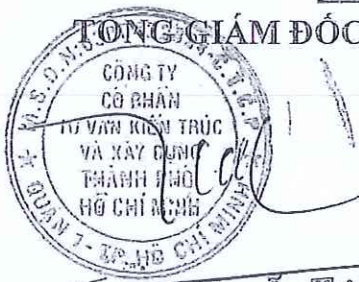


CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

HỒ ĐÌNH CHIẾU

ĐƠN VỊ TƯ VẤN GIÁM SÁT

TỔNG GIÁM ĐỐC

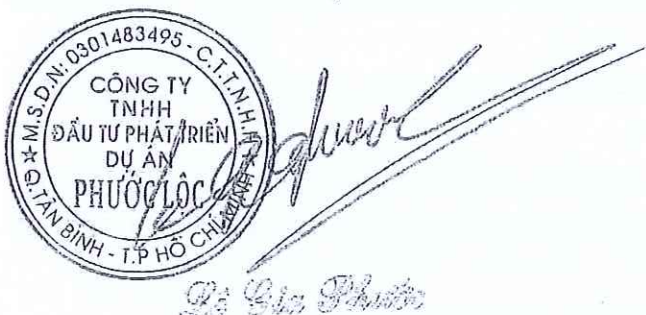


GIÁM SÁT TRƯỞNG

Lê Hoàng Nam

NHÀ THẦU THI CÔNG

CHỦ TỊCH HĐQT



CHỈ HUY TRƯỞNG

Trần Như Hiền

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU HOÀN THÀNH HẠNG MỤC
CÔNG TRÌNH**

SỐ: 01/NTHTHMCT/MEP

Công trình: Khôi Giảng đường – Hội thảo – Quản lý hành chính – Viện khoa học sức khỏe N1

Hạng mục: Hệ thống Cơ điện

Địa điểm: Lô E3-1, Đường D1, Phường Long Thạnh Mỹ, Khu Công nghệ cao, TP. Thủ Đức (Quận 9),
Thành phố Hồ Chí Minh

1. Đối tượng nghiệm thu:

- Nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình hệ thống MEP.

2. Thành phần trực tiếp nghiệm thu:

a) Chủ đầu tư: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY SÀI GÒN

Bà: Nguyễn Mai Lan	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông: Hoàng Văn Hương	Chức vụ: Trưởng Ban Xây dựng
Ông: Phạm Ngọc Bích	Chức vụ: Phó ban Xây dựng
Ông: Vũ Đình Thịnh	Chức vụ: Phó ban Xây dựng
Ông: Bùi Quốc Khánh	Chức vụ: Phó Ban Xây dựng
Ông: Nguyễn Hải Hùng	Chức vụ: Giám sát Chủ đầu tư
Ông: Lê Đăng Nam	Chức vụ: Giám sát Chủ đầu tư

b) Đơn vị TVTK: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG NĂM VÀ CỘNG SỰ

Ông: Nguyễn Hà Cương	Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc
Ông: Hồ Đình Chiêu	Chức vụ: Chủ trì Thiết kế
Ông:	Chức vụ:

c) Đơn vị TVGS: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TP.HCM

Ông: Nguyễn Tự Khánh	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông: Lê Hoàng Nam	Chức vụ: Giám sát trưởng
Ông: Huỳnh Minh Duy	Chức vụ: Giám sát
Ông:	Chức vụ:
Ông:	Chức vụ:

**d) Đơn vị thi công: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ – THƯƠNG MẠI VÀ XÂY
DỰNG VÂN KHÁNH**

Bà: Ngô Thị Thanh Thủy	Chức vụ: P. Tổng Giám đốc
Ông: Nguyễn Văn Trường	Chức vụ: Chỉ huy trưởng

3. Thời gian nghiệm thu:

- Bắt đầu: ... giờ ..., ngày ... tháng ... năm 20 ...
 - Kết thúc: ... giờ ..., ngày ... tháng ... năm 20 ...
- Tại: Công trình

4. Đánh giá công việc xây dựng đã thực hiện:

4.1. Thời gian thi công:

- Bắt đầu: ngày ... tháng ... năm
- Kết thúc: ngày ... tháng ... năm
- Về các tài liệu làm căn cứ nghiệm thu:
 - + Phiếu yêu cầu nghiệm thu của nhà thầu Số: YCNT/HTHMCT/MEP
 - + Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được chủ đầu tư phê duyệt và những thay đổi thiết kế đã được chấp thuận:
- Bản vẽ:
 - + Hệ thống Điện nặng: E-PCCC-1-01/12, E-PCCC-2-01/39, E-PCCC-3-01/04
 - + Hệ thống Điện nhẹ: E-PCCC-1-01/12, E-PCCC-2-01/39, E-PCCC-3-01/04
 - + Hệ thống Cấp thoát nước: CTN-H1-01->CTN-H1-03, CTN-H2-01-> CTN-H2-25, CTN-H4-01-> CTN-H4-5
- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:
 - + TCVN 4055: 2012 Tổ chức thi công;
 - + TCVN 6592-2:2000 Thiết bị đóng cắt và điều khiển hạ áp;
 - + TCXD 16:1986 Chiều sáng nhân tạo trong công trình dân dụng;
 - + TCXD 25:1991 Đặt đường dẫn điện trong nhà ở và nhà công cộng;
 - + TCVN 7997:2009 Cấp điện lực đi ngầm trong đất. Phương pháp lắp đặt;
 - + TCVN 4756:1989 Quy phạm thi công nối đất và nối không các thiết bị điện;
 - + TCVN 7447 – 1 : 2004 Hệ thống lắp đặt điện tại các tòa nhà. Phần 1: Nguyên tắc cơ bản, đánh giá các đặt tính chung, định nghĩa;
 - + TCVN 7447 - 4 - 41: 2004 Hệ thống lắp đặt điện tại các tòa nhà. Phần 4-41: Bảo vệ an toàn. Bảo vệ chống điện giật;
 - + TCVN 7447 - 4 - 42 : 2005 Hệ thống lắp đặt điện tại các tòa nhà. Phần 4-42: Bảo vệ an toàn. Bảo vệ chống các ảnh hưởng về nhiệt;
 - + TCVN 7447 – 4 – 43 : 2004 Hệ thống lắp đặt điện tại các tòa nhà. Phần 4-43: Bảo vệ an toàn. Bảo vệ chống quá dòng;
 - + TCVN 7447 - 4 - 44 : 2004 Hệ thống lắp đặt điện tại các tòa nhà. Phần 4-44: Bảo vệ an toàn. Bảo vệ chống nhiễu điện áp và nhiễu điện từ;
 - + Chỉ dẫn về thiết bị đầu cuối Viễn Thông 98/13/EEC

- + TCN 68 – 160 : 1996: Cáp sợi quang – Yêu cầu kỹ thuật;
- + TCN 68 – 190 : 2003: Thiết bị đầu cuối viễn thông – Yêu cầu an toàn điện;
- + TCVN 4086:1985 An toàn điện trong xây dựng – Yêu cầu chung;
- + TCVN 5639:1991 Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong - Nguyên tắc cơ bản
- + TCN 68-227: 2006: Dịch vụ truy cập Internet ADSL – Tiêu chuẩn chất lượng;
- + TCN 68 – 140:1995: Chống quá áp, qua dòng để bảo vệ đường dây và thiết bị thông tin – Yêu cầu kỹ thuật;
- + TCN 68 – 188: 2000: Thiết bị đầu cuối kết nối vào mạng điện thoại công cộng qua giao diện tương tự - Yêu cầu kỹ thuật chung;
- + TCN 68 – 189: 2000: Thiết bị đầu cuối kết nối vào mạng ISDN sử dụng truy cập tốc độ cơ sở - Yêu cầu kỹ thuật chung;
- + TCVN 4055: 2012 Tổ chức thi công;
- + TCVN 4474 – 1987 Tiêu chuẩn thoát nước trong nhà;
- + TCVN 5576:1991 Qui phạm quản lý kỹ thuật hệ thống cấp thoát nước;
- + TCVN 7957:2008 Tiêu chuẩn thiết kế thoát nước mạng lưới bên ngoài;
- + TCXD 76:1979 Quy trình quản lý trong vận hành các hệ thống cung cấp nước;
- + TCVN 6151-2:2002 Ống và phụ kiện uPVC dùng để cấp nước -Yêu cầu kỹ thuật;
- + TCVN 10097-1:2013 Hệ thống ống chất dẻo dùng để dẫn nước nóng và nước lạnh- Polypropylen (PP) – Quy định chung;
- + TCVN 10097-2:2013 Hệ thống ống chất dẻo dùng để dẫn nước nóng và nước lạnh- Polypropylen (PP) - Ống;
- + TCVN 10097-3:2013 Hệ thống ống chất dẻo dùng để dẫn nước nóng và nước lạnh- Polypropylen (PP) – Phụ tùng;
- + TCVN 4519:1988 Hệ thống cấp thoát nước bên trong nhà và công trình. Qui phạm thi công và nghiệm thu;
- Hợp đồng xây dựng: Số 1606/2018/HĐTC/DMSG-VK Ngày 16 tháng 06 năm 2018
- Hồ sơ tài liệu hoàn thành xây dựng hạng mục theo danh mục đính kèm
- Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng chống cháy, nổ, an toàn môi trường, an toàn vận hành theo quy định.
- Biên bản kiểm tra hồ sơ tài liệu hoàn thành hạng mục công trình của cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp.
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình xây dựng.
- Nhật ký thi công, nhật ký giám sát của Chủ đầu tư và các văn bản khác có liên quan đến đối tượng nghiệm thu.
- Bản vẽ hoàn công công trình xây dựng.
- Thực tế thị công tại hiện trường.

4.2. Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với nhiệm vụ thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và các yêu cầu khác của Hợp đồng xây dựng.

- Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với nhiệm vụ thiết kế: **Đạt yêu cầu thiết kế.**
- Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với chỉ dẫn kỹ thuật: **Phù hợp với tiêu chuẩn xây dựng.**
- Đánh giá về chất lượng của hạng mục công trình, công trình xây dựng hoàn thành so với yêu cầu kỹ thuật của công trình xây dựng: **Đạt yêu cầu.**

5. Đánh giá về thực hiện các yêu cầu của cơ quan phòng cháy chữa cháy, cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, cơ quan chuyên môn về xây dựng và các yêu cầu khác của pháp luật có liên quan:

5.1. Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan phòng cháy chữa cháy:

- Tuân thủ các quy định về PCCC trong suốt quá trình thi công xây dựng gói thầu.

5.2. Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về môi trường:

- Đạt yêu cầu.

5.3. Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng:

- Thực hiện thi công phù hợp theo Quyết định phê duyệt dự án.

5.4. Đánh giá về việc thực hiện các yêu cầu khác của Pháp luật có liên quan:

- Nhà thầu xây lắp đã thực hiện đúng theo các yêu cầu của Biên bản kiểm tra công trình xây dựng của Thanh tra Sở xây dựng TpHCM qua các đợt; thực hiện đúng các yêu cầu về an toàn lao động theo Biên bản Thanh tra an toàn lao động của Đoàn Thanh tra sở LĐTBXH Tp.HCM.

6. Kết luận nghiệm thu:

- Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình.

CHỦ ĐẦU TƯ
Tổng Giám Đốc



Nguyễn Mai Lan

TƯ VẤN THIẾT KẾ

Tổng Giám Đốc



NGUYỄN HÀ CƯỜNG

Chủ Trì Thiết Kế

MO. Chiêu

TƯ VẤN GIÁM SÁT

Tổng Giám Đốc



KS. Nguyễn Tự Kiên

Tư Vấn Giám Sát Trưởng

10

Lê Hoàng Nam

NHÀ THẦU THI CÔNG

P. Tổng Giám Đốc



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Thanh Xuân

Chỉ Huy Trưởng

Nguyễn Văn Trường

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 25. tháng 11. năm 2022

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐỂ BÀN GIAO ĐƯA VÀO SỬ DỤNG**

1. Công trình: Khối Giảng đường - Hội thảo - Quản lý hành chánh - Viện khoa học sức khỏe (Khối N1)

2. Địa điểm xây dựng: Lô E3-1 Đường D2, Khu công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

3. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a) Đại diện chủ đầu tư : Công ty Cổ Phần Dệt May Sài Gòn

- Bà : Nguyễn Mai Lâm Chức vụ: Tổng Giám đốc
- Ông : Chức vụ:
- Ông : Chức vụ:
- Ông : Chức vụ:

b) Đại diện tư vấn thiết kế xây dựng công trình: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Năm và Công sự

- Ông : LÊ HỒNG QUANG Chức vụ: Giám đốc
- Ông : HỒ ĐÌNH CHIÊU Chức vụ: Chủ trì thiết kế

c) Đại diện TVGS : Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh

- Ông : Nguyễn Tự Khánh Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ông : Lê Hoàng Nam Chức vụ: Trưởng tư vấn giám sát

d) Đại diện đơn vị thi công: Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại Xây dựng Trang trí Nội thất G.S Việt Nam

- Ông : Nguyễn Trọng Hiền Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ông : Hồ Minh Ngọc Chức vụ: Chỉ huy trưởng

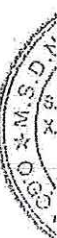
4. Thời gian tiến hành nghiệm thu :

Bắt đầu : 14.30 ngày 25. tháng 11 năm 2022

Kết thúc : 14.30 ngày 25. tháng 11 năm 2022

Tại: công trình: Khối Giảng đường - Hội thảo - Quản lý hành chánh - Viện khoa học sức khỏe (Khối N1)

5. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:



a. Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:

+ TCVN 5308 : 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng

+ TCVN 4055 : 2012 Tổ chức thi công

+ TCVN 9377 : 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – thi công và nghiệm thu

+ TCVN 371: 2006 Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng – TCTC

+ TCVN 3255 : 1986 An toàn nổ trong xây dựng

+ TCVN 3254 : 1989 An toàn cháy trong xây dựng

+ TCVN 9366-2:2012 Cửa đi và cửa sổ bằng kim loại

+ Các tiêu chuẩn xây dựng hiện hành

- Hồ sơ hoàn thành xây dựng công trình:

- Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về phòng chống cháy, nổ; an toàn môi trường; an toàn vận hành theo quy định.

- Biên bản nghiệm thu công việc của nhà thầu thi công xây dựng;

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng;

- Bản vẽ hoàn công công trình;

- Nhật ký thi công.

b. Về chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:

• Đối chiếu với yêu cầu của thiết kế: phù hợp

• Đối chiếu với tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật chuyên môn: phù hợp

• Đối chiếu với yêu cầu kỹ thuật của công trình: phù hợp

c. Những sửa đổi trong quá trình thi công so với thiết kế được duyệt:

d. Các ý kiến khác nếu có:

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành công trình để đưa vào sử dụng.

7. Các bên tham gia nghiệm thu:



CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mai Lan

TƯ VẤN THIẾT KẾ



GIÁM ĐỐC

LÊ HỒNG QUANG

CHỦ TRÌ THIẾT KẾ

HỒ ĐÌNH CHIẾU

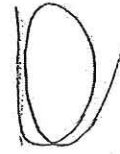
30587
CÔNG
CỔ PH
XUẤT TH
DỤNG T
NỘI TH
CS VIỆT
P - TP

TƯ VẤN GIÁM SÁT



KS. Nguyễn Tự Khánh

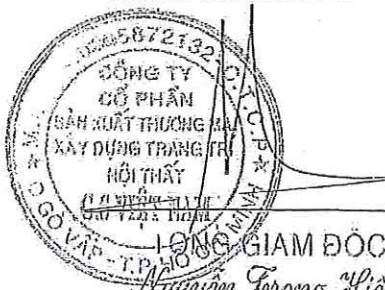
TƯ VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG 



Lê Hoàng Nance

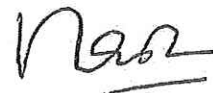
NHÀ THẦU: G.S VIỆT NAM

TỔNG GIÁM ĐỐC



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Hiền

CHỈ HUY TRƯỞNG



Hồ Minh Ngọc



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. HCM, ngày 09 tháng 05 năm 2023

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH THI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH**

1. Công trình: Khối Giảng đường - Hội thảo - Quản lý hành chính - Viện khoa học sức khỏe (Khối N1) thuộc dự án Trung tâm phát triển công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành.
2. Địa điểm xây dựng: Lô E3-1 Đường D2, Khu công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh

3. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a) Đại diện chủ đầu tư : Công ty Cổ Phần Dệt May Sài Gòn

- Bà : Nguyễn Mai Lan Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Ông : Hoàng Văn Hương Chức vụ: Trưởng Ban Xây Dựng

b) Đại diện tư vấn thiết kế xây dựng công trình: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng Năm và Cộng sự.

- Ông : Lê Hồng Quang Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Ông : Hồ Đình Chiêu Chức vụ: Chủ nhiệm thiết kế

b) Đại diện TVGS : Công ty cổ phần tư vấn kiến trúc và xây dựng TP HCM (ACCCO)

- Ông : Nguyễn Tự Khánh Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ông : Lê Hoàng Nam Chức vụ: Trưởng tư vấn giám sát

c) Đại diện đơn vị thi công: Công ty cổ phần Sản xuất TM XD TTNT GS Việt Nam

- Ông : Nguyễn Trọng Hiến Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ông : Hồ Minh Ngọc Chức vụ: Chỉ huy trưởng

d) Đại diện đơn vị thi công: Công ty cổ phần ĐT TM & XD Vân Khánh

- Bà : Ngô Thị Thanh Thủy Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ông : Nguyễn Văn Trường Chức vụ: Chỉ huy trưởng

e) Đại diện đơn vị thi công: Liên danh Công ty TNHH Việt Tin – Công ty TNHH lắp đặt

Điện Nhật

- Ông : Bành Đức Lan Chức vụ: Giám đốc.
- Ông : Đinh Minh Ngọc Chức vụ: Giám đốc
- Ông : Ngô Minh Tấn Chức vụ: Chỉ huy trưởng

f) Đại diện đơn vị thi công: Công ty cổ phần Cơ điện và Năng lượng Đông Nam

- Ông : Trần Hoài Nam Chức vụ: Tổng giám đốc
- Ông : Trần Văn Mỹ Chức vụ: Chỉ huy trưởng

g) Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Toàn Tâm

- Ông : Hoàng Quốc Trí Chức vụ: Giám đốc
- Ông : Nguyễn Trí Khiêm Chức vụ: Chỉ huy trưởng

h) Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Dự án Phước Lộc

- Ông : Lê Gia Phước Chức vụ: Giám đốc
- Ông : Trần Như Hiền Chức vụ: Chỉ huy trưởng

i) Đại diện đơn vị thi công: Công ty TNHH XD số 9 Tp. Thanh Hóa

- Ông : Lương Xuân Hùng Chức vụ: Giám đốc
- Ông : Lê Anh Tuấn Chức vụ: Chỉ huy trưởng

4. Thời gian tiến hành nghiệm thu :

Bắt đầu : 08^h00 ngày 09 tháng 05 năm 2023.

Kết thúc : 11^h00 ngày 09 tháng 05 năm 2023.

Tại: công trình: Khối Giảng đường - Hội thảo - Quản lý hành chánh - Viện khoa học sức khỏe (Khối N1) thuộc dự án Trung tâm phát triển công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành.

5. Đánh giá hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng:

a. Tài liệu làm căn cứ để nghiệm thu:

- Tiêu chuẩn, quy phạm xây dựng được áp dụng:
 - TCVN 4055 : 2012 Tổ chức thi công;
 - TCVN 5308 : 1991 Quy phạm kỹ thuật an toàn trong xây dựng;
 - TCVN 3255 : 1986 An toàn nổ trong Xây dựng;
 - TCVN 3254 : 1989 An toàn cháy trong Xây dựng;
 - TCVN 9366-2 : 2012 Cửa đi và cửa sổ bằng kim loại;
 - TCVN 371 : 2006 Nghiệm thu chất lượng thi công công trình xây dựng – TCTC;
 - TCVN 9377 : 2012 Công tác hoàn thiện trong xây dựng – thi công và nghiệm thu;
 - TCVN 4091 : 1985. Nghiệm thu các công trình xây dựng;
 - TCVN 9398 : 2012. Công tác trắc địa trong xây dựng. Yêu cầu chung;
 - TCVN 5640 : 1991. Bàn giao công trình xây dựng. Nguyên tắc cơ bản;
 - TCVN 5639 : 1991. Nghiệm thu thiết bị đã lắp đặt xong. Nguyên tắc cơ bản;
 - TCVN 9364 : 2012. Nhà cao tầng. Kỹ thuật đo đạc phục vụ công tác thi công;
 - TCVN 5637 : 1991. Quản lý chất lượng công trình Xd – QP thi công và nghiệm thu;
 - Các tiêu chuẩn, quy phạm trong Thuyết minh thiết kế của Tư vấn Thiết Kế;
 - Các Văn bản quy phạm pháp luật và tiêu chuẩn kỹ thuật khác có liên quan.
- Hồ sơ hoàn thành xây dựng công trình:
- Văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền:
 - + Biên bản nghiệm thu đấu nối hạ tầng (Đấu nối hệ thống thoát nước mặt của dự án) ngày 30 tháng 07 năm 2018.
 - + Biên bản nghiệm thu đấu nối hạ tầng (Đấu cấp nước của dự án) ngày 15 tháng 05 năm 2020.
 - + Biên bản nghiệm thu đấu nối hạ tầng (Đấu nối giao thông công số 2 và số 3 dự án Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành).
 - + Hợp đồng cung cấp điện số 20/001431 ngày 19 tháng 10 năm 2020 giữa Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn và Chi nhánh Tổng Công ty điện lực TP.HCM TNHH-Công ty điện lực Thủ Thiêm.
 - + Căn cứ văn bản số 518/PC07-Đ2 về việc nghiệm thu PCCC của Khối Giảng đường - Hội thảo - Quản lý hành chánh - Viện khoa học sức khỏe (Khối N1) thuộc dự án Trung tâm phát triển công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành ngày 06 tháng 09 năm 2022 của Phòng cảnh sát PCCC&CNCH.

- Biên bản nghiệm thu dẫu nổi hạ tầng (Dẫu nổi hạ tầng kỹ thuật thoát nước thải của dự án Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành);
- Biên bản nghiệm thu công việc của nhà thầu thi công xây dựng;
- Biên bản nghiệm thu chạy thử thiết bị không tải;
- Biên bản nghiệm thu chạy thử thiết bị có tải;
- Biên bản nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình;
- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu, thiết bị được thực hiện trong quá trình thi công xây dựng;
- Bản vẽ hoàn công công trình;
- Nhật ký thi công.

b. Về chất lượng hạng mục công trình xây dựng, công trình xây dựng

- Đối chiếu với yêu cầu của thiết kế: phù hợp
- Đối chiếu với tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật chuyên môn: phù hợp
- Đối chiếu với yêu cầu kỹ thuật của công trình: phù hợp

c. Những sửa đổi trong quá trình thi công so với thiết kế được duyệt:

d. Các ý kiến khác nếu có:

6. Kết luận:

- Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành công trình.

7. Các bên tham gia nghiệm thu:

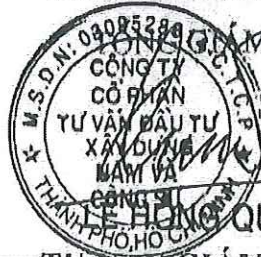


CHỦ ĐẦU TƯ
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mai Lan

TU VẤN THIẾT KẾ

GIÁM ĐỐC



TU VẤN GIÁM SÁT

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ

[Signature]

Hồ Đình Chuẩn

TU VẤN GIÁM SÁT TRƯỞNG



KS. Nguyễn Tự Khánh

[Signature]
Lê Hoàng Nam

NHÀ THẦU: GS VIỆT NAM



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Trọng Kiên

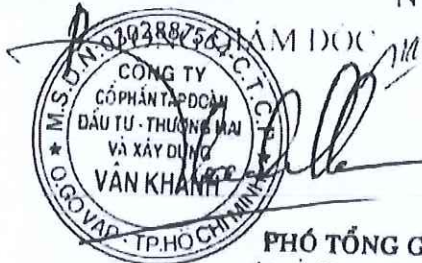
CHỈ HUY TRƯỞNG

Ngô

Hà Mỹ Ngô

CHỈ HUY TRƯỞNG

Nguyễn Văn Cường



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Ngô Thị Thanh Thủy

NHÀ THẦU: VÂN KHÁNH

CHỈ HUY TRƯỞNG

Ngô

Ngô Minh Tân



GIÁM ĐỐC

Đinh Đức Lan

Đinh Ninh Ngọc

NHÀ THẦU: ĐÔNG NAM

CHỈ HUY TRƯỞNG

Trần Văn Mỹ



TỔNG GIÁM ĐỐC
ThS. Trần Hoài Nam

NHÀ THẦU: TOÀN TÂM

CHỈ HUY TRƯỞNG

Nguyễn Phi Hùng



GIÁM ĐỐC

Hoàng Quốc Lợi

NHÀ THẦU: PHƯỚC LỘC

CHỈ HUY TRƯỞNG

Trần Như Hiền



GIÁM ĐỐC
Lê Gia Phước

NHÀ THẦU: TNHH XD SỐ 9 THÀNH PHỐ THANH HÓA
GIÁM ĐỐC CHỈ HUY TRƯỜNG



GIÁM ĐỐC
Lương Xuân Hùng

[Signature]
Trần Văn Hải

Số: 535/TD-PCCC

GIẤY CHỨNG NHẬN
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Căn cứ Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Điều 7 Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Xét hồ sơ và văn bản đề nghị thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy số ngày ..16 /03 / 2016. của:Viện Kỹ thuật Công nghệ Cao NTT.....

Người đại diện là Ông/Bà:.... Nguyễn Mạnh Hùng.... Chức danh:.....

CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CHỨNG NHẬN:

Khởi giảng đường --- Hội thảo --- Quản lý hành chính --- Viện khoa học sức khỏe Nhà N1

Địa điểm xây dựng: Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh

Chủ đầu tư/chủ phương tiện: Viện Kỹ thuật Công nghệ Cao NTT

Đơn vị lập dự án/thiết kế: Cty.CP.TV.ĐT.XD.Năm và Cộng sự - Cty.TNHH.TM.DV.XD&PCCC An Phú

Đã được thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy các nội dung sau:

.....- Bậc chịu lửa, giao thông, phục vụ chữa cháy, khoảng cách an toàn PCCC, giải pháp ngăn cháy, lối thoát nạn;

- Hệ thống hòng nước chữa cháy trong nhà, chữa cháy tự động Sprinkler, bình chữa cháy;

.....- Hệ thống báo cháy tự động; đèn chiếu sáng sự cố; đèn chỉ dẫn thoát nạn;

.....- Hệ thống chống sét đánh thẳng; hệ thống thông gió, hút khói.

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng nhận 05387 Quyển số 05 SCT/BS
theo các tài liệu, bản vẽ ghi ở trang 2.
Ngày 06-05-2016

Nơi nhận:

- Chủ đầu tư; Cục C66;
- Phòng CS-PCCC Quận 9;
- Lưu: VT, P2.



Nguyễn Thị Mai Châu

Đại tá Lê Tấn Bửu

DANH MỤC TÀI LIỆU, BẢN VẼ ĐÃ ĐƯỢC
THẨM DUYỆT THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN
QUẬN 9

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3569 /UBND-TNMT
V/v điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch
bảo vệ môi trường đối với Dự án
“Trung tâm phát triển Công nghệ cao
Đại học Nguyễn Tất Thành”

Quận 9, ngày 12 tháng 10 năm 2020

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn.
Địa chỉ: E3-I.1, E3-I.2, E3-I.3, đường D1, KCNC,
phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9.

Ủy ban nhân dân Quận 9 nhận được Công văn số 202/TEX-BDA ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn về xin ý kiến phân kỳ đầu tư trạm xử lý nước thải cho dự án “Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành” và Công văn số 290/TEX-BDA ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn về giải trình nội dung của văn bản số 202/TEX-BDA ngày 26 tháng 6 năm 2020 của công ty.

Về việc này, Ủy ban nhân dân Quận 9 có ý kiến như sau:

1. Dự án “Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành” tại E3-I.1, E3-I.2, E3-I.3, đường D1, KCNC, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 của Viện kỹ thuật Công nghệ cao Nguyễn Tất Thành đã được Ủy ban nhân dân Quận 9 cấp Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường số 75/UBND ngày 13 tháng 01 năm 2016. Theo Công văn số 64/UBND ngày 08 tháng 01 năm 2018, Ủy ban nhân dân Quận 9 chấp thuận cho Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn là đơn vị có trách nhiệm tiếp tục thực hiện đúng và đầy đủ Kế hoạch bảo vệ môi trường nêu trên.

2. Ủy ban nhân dân Quận 9 thống nhất đề xuất của Công ty: phân kỳ xây dựng hệ thống xử lý nước thải thành 02 giai đoạn, giai đoạn 01 xây dựng hệ thống xử lý với công suất 150 m³/ngày hoàn thành trong năm 2020, giai đoạn 02 xây dựng hệ thống xử lý với công suất 100 m³/ngày hoàn thành trong năm 2024; thay đổi công nghệ hệ thống xử lý nước thải (thêm bể thu gom, bể thiếu khí), các nội dung khác không thay đổi so với Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được xác nhận. Công ty tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã báo cáo và đề xuất thay đổi, bổ sung.

3. Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn có trách nhiệm tiếp tục thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung trong Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được Ủy ban nhân dân Quận 9 xác nhận.

Ủy ban nhân dân Quận 9 thông báo đến Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn biết và thực hiện. / *[Signature]*

Nơi nhận: *[Signature]*

- Như trên; *[Signature]*
- Ban Quản lý Khu Công nghệ cao;
- UBND phường Long Thạnh Mỹ;
- Lưu: VT, TNMT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Kim Chi

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 0 4 4 8 6 1 Quyển số: 70 JCT/BS

Ngày 11-10-2020

**VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG BẾN NGHÉ
CÔNG CHỨNG VIÊN**



Trần Nguyễn Văn Vũ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 4 năm 2023

BIÊN BẢN BÀN GIAO MẶT BẰNG

A. Hạng mục:

Đầu nối nước thải Công ty Cổ phần Pét may Sài Gòn
Lô F3-1, Đường D1, KCN, P. LTH, TP. TH, TP HCM

B. Thành phần tham dự gồm có:

I. Đại diện bên giao:

Đại diện Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh

1. Nguyễn Thanh Thuận Chức vụ: P. QHXD MT
2. Chức vụ:
3. Chức vụ:

Đại diện Ban Quản lý Các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao

1. Nguyễn Minh Hùng Chức vụ: P. PTH
2. Trương Văn Thuận Chức vụ: Nhà xây XLMT
3. Chức vụ:

II. Đại diện bên nhận:

1. Phạm Ngọc Khuê Chức vụ: Phó ban xây dựng
2. Chức vụ:
3. Chức vụ:
4. Chức vụ:

Nội dung bàn giao: Bàn giao mặt bằng đất nối nước thải Công ty Cổ phần P1 - (C.Đ.) và hệ thống D1 KCN (Đầu nguồn nước thải KCN - 17/4-22994 2023)

Thời gian và địa điểm bàn giao: 1 giờ tại văn phòng P2

Các ý kiến khác:

- Thực hiện theo quy trình xây dựng văn số 418/KCN - QHXD MT ngày 14/4/2023.
- Phải đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn giao thông, tuân thủ các quy định theo diện tích.

Đại diện BQL Khu CNC

Đại diện BQLCDA ĐT-XD KCN

Phong QHXD MT
Nguyễn Thanh Thuận
Đại diện Công ty Cổ phần Pét may Sài Gòn

Nguyễn Minh Hùng
Trương Văn Thuận

Đại diện

UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4/8/KCNC-QHXDMT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 4 năm 2023

V/v đầu nối hạ tầng kỹ thuật thoát nước thải
từ dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao
Đại học Nguyễn Tất Thành của Công ty
Cổ phần Dệt may Sài Gòn vào hệ thống
hạ tầng kỹ thuật thoát nước thải chung
của Khu Công nghệ cao

KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HCM	
BỘ LÃNH ĐẠO AN ĐÀU TƯ - XÂY DỰNG	
ĐẾN	Số: 616
	Ngày: 14/4/2023
Chuyển:	

Kính gửi: Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn.
Địa chỉ: Lô E3-1, đường D1, Khu Công nghệ cao,
phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh (được viết tắt là Ban Quản lý) nhận được Văn bản không số ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn về việc đề nghị đầu nối hệ thống thoát nước thải từ dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn vào hệ thống thoát nước thải chung của Khu Công nghệ cao.

Căn cứ Quyết định số 13/QĐ-KCNC ngày 27 tháng 01 năm 2022 của Ban Quản lý ban hành Quy trình đầu nối hạ tầng kỹ thuật của các dự án thành phần vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của Khu Công nghệ cao;

Căn cứ Công văn số 691/KCNC-QHXDMT ngày 22 tháng 6 năm 2015 của Ban Quản lý về việc chấp thuận bản vẽ tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình và giải pháp hạ tầng kỹ thuật của dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành do Viện Kỹ thuật Công nghệ cao NTT làm chủ đầu tư (nay là Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn) tại Lô E3-1, đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9 (nay là thành phố Thủ Đức), Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 1154/KCNC-QHXDMT ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Ban Quản lý về việc chấp thuận bổ sung các bản vẽ thiết kế hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành tại Lô E3-1, đường D1, Khu Công nghệ cao, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Qua rà soát, đối chiếu với bản vẽ Tổng mặt bằng, phương án kiến trúc công trình và giải pháp hạ tầng kỹ thuật của dự án đã được Ban Quản lý chấp thuận tại Công văn số 691/KCNC-QHXDMT ngày 22 tháng 6 năm 2015; bản vẽ Tổng mặt bằng hệ thống thoát nước thải và quản lý chất thải rắn đã được Ban Quản lý chấp thuận tại Công văn số 1154/KCNC-QHXDMT ngày 05 tháng 10 năm 2022; hồ sơ Kế hoạch Bảo vệ môi trường đã được Ủy ban nhân dân Quận 9 (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức) xác nhận tại Giấy xác nhận số 75/UBND

ngày 13 tháng 01 năm 2016 và Công văn số 3569/UBND-TNMT ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch Bảo vệ môi trường đối với dự án Trung tâm Phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành; hồ sơ hoàn công tuyến đường D2 Khu Công nghệ cao đã được Ban Quản lý chấp thuận kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu tại Công văn số 1109/KCNC-QHXDMT ngày 27 tháng 7 năm 2017. Ban Quản lý có ý kiến như sau:

1. Chấp thuận 01 vị trí đầu nối hạ tầng kỹ thuật thoát nước thải từ Dự án của Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn vào hệ thống thoát nước thải chung của Khu Công nghệ cao tại vị trí hồ ga có ký hiệu P1-C1.8 trên vỉa hè tuyến đường D2 Khu Công nghệ cao, được thể hiện tại bản vẽ có ký hiệu TNT-01 do Công ty Cổ phần Nước và Giải pháp Việt Nam lập tháng 3 năm 2023 và được Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn ký tên, đóng dấu thông qua.

2. Toàn bộ chi phí thi công cải tạo hạ tầng độ dày hồ ga đeo tại vị trí hồ ga thu gom nước thải có ký hiệu P1-C1.8 trên vỉa hè tuyến đường D2 Khu Công nghệ cao do Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn tự chi trả và thực hiện. Trường hợp, sau này nếu có xảy ra hiện tượng nước thải tràn ngược từ hệ thống thoát nước thải chung của Khu Công nghệ cao vào hệ thống thoát nước thải của Dự án, đề nghị Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn có biện pháp xử lý và tự chịu trách nhiệm theo cam kết tại Biên bản khảo sát hiện trạng ngày 04 tháng 4 năm 2023 (đính kèm).

3. Các vấn đề khác cần lưu ý đối với Chủ đầu tư và Nhà thầu thi công:

- Về điều kiện chuẩn bị thi công và thi công đầu nối chi tiết tại hiện trường: thực hiện theo quy định tại Mục 1, Mục 2, Mục 3 Điều 6 Chương II của Quy trình đầu nối hạ tầng kỹ thuật của các dự án thành phần vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của Khu Công nghệ cao được Ban Quản lý phê duyệt tại Quyết định số 13/QĐ-KCNC ngày 27 tháng 01 năm 2022.

- Về thủ tục nghiệm thu và bàn giao: thực hiện theo quy định tại Mục 1, Mục 2, Mục 3, Mục 4, Mục 5 Điều 7 Chương II của Quy trình đầu nối hạ tầng kỹ thuật của các dự án thành phần vào hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của Khu Công nghệ cao được Ban Quản lý phê duyệt tại Quyết định số 13/QĐ-KCNC ngày 27 tháng 01 năm 2022.

- Tuân thủ thực hiện Quy định về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong hoạt động thi công xây dựng tại Khu Công nghệ cao ban hành kèm theo Quyết định số 257/QĐ-KCNC ngày 02 tháng 10 năm 2015 và Quyết định số 254/QĐ-KCNC ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Ban Quản lý.

- Cử người giám sát việc thi công, thực hiện đúng Nội quy bảo vệ an ninh trật tự trong Khu Công nghệ cao ban hành kèm theo Quyết định số 222/QĐ-KCNC ngày 22 tháng 10 năm 2012 của Ban Quản lý.

- Đảm bảo chất lượng tái lập mặt bằng và đảm bảo vệ sinh môi trường tại khu vực thi công.

- Việc xả thải chỉ được thực hiện sau khi Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn ký kết hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với Ban Quản lý Các dự án Đầu tư xây dựng Khu Công nghệ cao, chất lượng nước thải của Công ty Cổ phần Dệt

may Sài Gòn phải đạt “Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào Nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao” được Ban Quản lý ban hành tại Quyết định số 257/QĐ-KCNC ngày 24 tháng 12 năm 2020.

Trong trường hợp cần trao đổi để tháo gỡ khó khăn vướng mắc, đề nghị Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn liên hệ Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường thuộc Ban Quản lý để được hướng dẫn./.

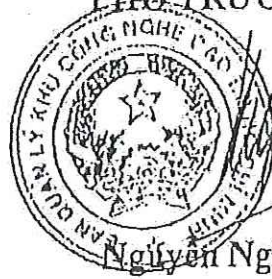
Nơi nhận:

- Như trên;
- Trưởng ban (để báo cáo);
- Phòng QLĐN (để biết);
- BQLCDA, Đội Bảo vệ (để phối hợp, giám sát);
- Lưu: VT, P.QHXDMT. TT.06.

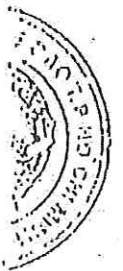
Đính kèm:

- Quyết định số 13/QĐ-KCNC ngày 27/01/2022;
- Biên bản khảo sát hiện trạng ngày 04/4/2023.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Nghĩa Hiệp



Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN NGHIỆM THU ĐẦU NÓI HẠ TÀNG

A. Hạng mục: Đầu nôi kh. Tạng kỹ thuật thiết nệm hải
Đầu nôi kh. Tạng kỹ thuật thiết nệm hải
 B. Thành phần tham gia: Bà Đ Đ Đ

B. Thành phần tham gia:

C. Thành phần tham dự gồm có:

I. Đại diện Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh

1. Nguyễn Thanh Thái Chức vụ: PHXU MT

2..... Chức vụ:.....

II. Đại diện Ban Quản lý Các dự án Đầu tư – Xây dựng Khu Công nghệ cao

1. Đã Đã Đã Chức vụ: Đ. Đ. H. T.

2. Trần Văn Thiện Chức vụ: Nhà máy XI NT

III. Đại diện Chủ Đầu tư:

1. Nguyễn Mrs. Lan, Chức vụ: Tổng FD

2. Hàng Văn Hàng Chức vụ: Trưởng Ban XD

III. Đại diện Đơn vị thi công:

1. Tên An Toàn Chức vụ: GA

2 Chức vụ:

D. Nội dung kiểm tra nghiệm thu

1. Vị trí đầu nôi: ...01.14...Đ. Tân Văn, H. Tân Phú, N. K.

Mich. P.L. C.L. 9

2. Thời gian: ngày tại văn phòng Huyện D2

3. Đánh giá công tác đầu nôi:

..... Rat

4. Các ý kiến khác: *5/2*

.....

.....

5. Kết luận: Đồng ý nghiên cứu thực

Đại diện BQL Khu CNC

Đại diện BQLCDA ĐTXD KCNC

Neaple
Neaple Thick Thin

Đại diện Đơn vị thi công



GIÁM ĐỐC
Trần Anh Tuấn


 Dịng Văn Hùng


 Dịng Văn Thuận



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Mai Lan.

Số: 0/ /BB-NTHTCT-BXD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 5 năm 2023

BIÊN BẢN NGHIỆM THU
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH ĐỂ ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

1. Công trình: Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày đêm Thuộc dự án Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành.

2. Gói thầu: Thi công xây lắp.

3 Địa điểm xây dựng: LÔ E3-I.1, E3-I.2, E3-I.3, Đường D1, Phường Long Thạnh Mỹ, Khu Công nghệ cao, Thành phố Thủ Đức- Thành phố Hồ Chí Minh

4. Thành phần tham gia nghiệm thu:

a) Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần dệt may Sài Gòn.

- | | |
|------------------------|------------------------------|
| - Bà: Nguyễn Mai Lan | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
| - Ông: Hoàng Văn Hương | Chức vụ: Trưởng ban xây dựng |
| - Ông: Phạm Ngọc Bích | Chức vụ: Phó ban xây dựng |
| - Ông: Vũ Đình Thịnh | Chức vụ: Phó ban xây dựng. |
| - Ông: Nguyễn Hải Hùng | Chức vụ: Chuyên viên. |

b) Đại diện nhà thầu Giám sát: Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc và Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh.

- | | |
|------------------------|---------------------------|
| - Ông:, | Chức vụ: Tổng Giám đốc |
| - Ông: Lê Hoàng Nam | Chức vụ: Giám sát trưởng. |
| - Ông: Nguyễn Minh Chí | Chức vụ: Giám sát viên |

c) Đơn vị thi công: Liên danh Ban Quản lý các dự án Đầu tư- Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Xây dựng Hùng Quang.

+ Đại diện liên danh: Ban Quản lý các dự án Đầu tư- Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh.

- | | |
|------------------------|-------------------------------|
| - Ông: Phạm Hữu Minh | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| - Ông: Nguyễn Bá Triều | Chức vụ: Trưởng Phòng Dịch vụ |
| - Ông: Lê Hữu Hải | Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật |

+ Thành viên liên danh: Công ty TNHH Xây dựng Hùng Quang.

- Ông: Trần Anh Tuấn Chức vụ: Giám đốc
- Ông: Nguyễn Ngọc Doanh Chức vụ: Chỉ huy trưởng

d) Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty Cổ phần Công nghệ Biển Xanh, Nay là Công ty Cổ phần Nước và giải pháp Việt Nam.

- Ông: Nguyễn Đình Sơn Chức vụ: Tổng Giám đốc.
- Ông: Nguyễn Việt Hưng Chức vụ: Chủ nhiệm thiết kế.

5. Thời gian và địa điểm nghiệm thu:

- Bắt đầu : 9 giờ, ngày 12 tháng 5 năm 2023.
- Kết thúc: 10 giờ 30, ngày 12 tháng 5 năm 2023.
- Tại: Hiện trường công trình Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày đêm Thuộc dự án Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành.

6. Các căn cứ nghiệm thu:

Công văn số 193/BQLCDA-PDV ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Liên danh Ban Quản lý các dự án Đầu tư- Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Xây dựng Hùng Quang về đề nghị nghiệm thu bàn giao hạng mục công trình Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày đêm Thuộc dự án Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành, để đưa vào sử dụng.

Hợp đồng thi công xây dựng số:11/2022/HĐ-BQLCDA-DV ngày 09/11/2022 và Phụ lục hợp đồng số PL01/2023/HD9TV/2022BQLCDA-XL ngày / /2023 ký giữa Công ty Cổ phần dệt may Sài Gòn và Liên danh Ban Quản lý các dự án Đầu tư- Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty TNHH Xây dựng Hùng Quang về thực hiện gói thầu thi công xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày đêm Thuộc dự án Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành.

- Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công và dự toán công trình Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày đêm Thuộc dự án Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành được Công ty Cổ phần dệt may Sài Gòn phê duyệt theo Quyết định số 211/QĐ-TEX ngày 01/11/2022;

- Quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng khi thi công – nghiệm thu:

Quy chuẩn kỹ thuật:

QCVN 2:2009/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong xây dựng.
QCVN 3:2012/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp

	và hạ tầng kỹ thuật đô thị
QCVN 6:2020/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về An toàn cháy cho nhà và công trình
TCVN 2737 : 1995	Tiêu chuẩn tải trọng và tác động
TCVN 9386 : 2012	Thiết kế công trình chống động đất
TCVN 9379 : 2012	Kết cấu xây dựng và nền. Nguyên tắc cơ bản về tính toán
TCVN 9362 : 2012	Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình
TCVN 10304 : 2014	Móng cọc – Tiêu chuẩn thiết kế
TCVN 5574 : 2018	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế

- Các kết quả kiểm tra, thí nghiệm chất lượng vật liệu được thực hiện trong suốt quá trình thi công xây dựng công trình;
- Nhật ký thi công;
- Hồ sơ KCS quản lý chất lượng công trình, hồ sơ hoàn công công trình.
- Biên bản nghiệm thu khối lượng hoàn thành công trình.

Đánh giá về chất lượng của công trình xây dựng:

Chất lượng công trình Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày đêm Thuộc dự án Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành đã hoàn thành, đối chiếu với hồ sơ thiết kế và các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng đạt yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng công trình.

Các ý kiến khác:.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

7. Kết luận nghiệm thu:

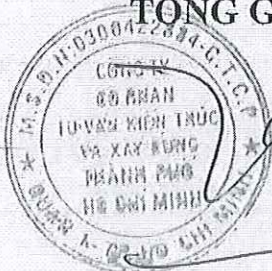
Chấp nhận nghiệm thu hoàn thành công trình Xây dựng trạm xử lý nước thải công suất 150 m³/ngày đêm Thuộc dự án Trung tâm phát triển Công nghệ cao Đại học Nguyễn Tất Thành để đưa vào sử dụng.

Các bên trực tiếp nghiệm thu chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định nghiệm thu này.

**CÁC BÊN THAM GIA NGHIỆM THU THỐNG NHẤT KÝ TÊN
CHỦ ĐẦU TƯ**

BAN XÂY DỰNG Ông Ông Ông Ông	CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY SÀI GÒN TỔNG GIÁM ĐỐC  <i>Nguyễn Mai Lan</i>
---	--

TƯ VẤN GIÁM SÁT

GIÁM SÁT TRƯỞNG  <i>Lê Hoàng Nêu</i>	CÔNG TY CPTV KIẾN TRÚC VÀ XÂY DỰNG TP. HỒ CHÍ MINH TỔNG GIÁM ĐỐC  <i>KS. Nguyễn Tự Khánh</i>
--	---

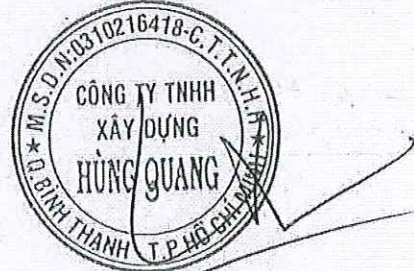
TƯ VẤN THIẾT KẾ

CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ  NGUYỄN VIỆT HƯNG	CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ BIỂN XANH NAY LÀ CÔNG TY CP NƯỚC VÀ GIẢI PHÁP VIỆT NAM TỔNG GIÁM ĐỐC  NGUYỄN ĐÌNH SƠN
---	--

LIÊN DANH NHÀ THẦU THI CÔNG

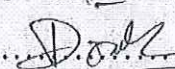
ĐẠI DIỆN LIÊN DANH

THÀNH VIÊN LIÊN DANH

ĐẠI DIỆN LIÊN DANH PHÓ GIÁM ĐỐC  PHẠM HỮU MINH	THÀNH VIÊN LIÊN DANH GIÁM ĐỐC  TRẦN ANH TUẤN
---	--

Ông Nguyễn Bá Triều trưởng Phòng Dịch vụ, Ký tên : 

Ông Lê Hữu Hải chuyên viên Phòng Dịch vụ, Ký tên : 

Ông Nguyễn Ngọc Doanh Chỉ huy trưởng, Ký tên : 

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ XỬ LÝ NƯỚC THẢI

Số: 50 /HĐ-BQLCDA-XLNT

Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 24/11/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 23/6/2014;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 17/2012/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 thông qua ngày 21/6/2012;

Căn cứ Quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp được ban hành kèm theo Thông tư số 47/2011/TT-BTNMT ngày 28/12/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia môi trường;

Căn cứ Quyết định số 214/QĐ-KCNC ngày 30/12/2009 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố “Tiêu chuẩn chất lượng nước thải đầu vào của nhà máy xử lý nước thải tập trung Khu công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh- giai đoạn 1”;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-KCNC ngày 31/5/2017 của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh về việc giao nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý các công trình, cơ sở hạ tầng ngân sách đầu tư trong Khu Công nghệ cao và tổ chức vận hành, khai thác, sử dụng các công trình cơ sở hạ tầng kỹ thuật; thực hiện bảo trì công trình; thực hiện các hoạt động dịch vụ công cộng, các hoạt động dịch vụ có thu phí trong Khu Công nghệ cao và hoạt động dịch vụ khác theo yêu cầu của nhà đầu tư;

Căn cứ vào khả năng và nhu cầu của hai bên,

Hôm nay, ngày tháng năm 2017, tại Văn phòng Ban quản lý các dự án Đầu tư-Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, hai bên gồm có:

BÊN A. BAN QUẢN LÝ CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ-XÂY DỰNG KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH.

Đại diện: **Ông Phạm Hữu Minh** Chức vụ: Phó Giám đốc.

Theo Ủy quyền tại Quyết định số 17/QĐ-BQLCDA ngày 16/6/2017

Địa chỉ: Km 1001 Xa Lộ Hà Nội, Đường D1 Khu Công nghệ cao, P. Tân Phú, Quận 9, Thành Phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 37 360462, 37 307390 - Fax: (08) 3736 0470

Tài khoản: 31410002531451 tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Sài Gòn.

Mã số thuế : 0306678152

BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY SÀI GÒN

Đại diện :

Chức vụ:

Địa chỉ : 298A-300A Đường Nguyễn Tất Thành, P 13, Quận 4, Tp.Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0302475698

Số điện thoại : 08 39404043

Bên A và Bên B cùng thống nhất ký kết hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải với các điều khoản như sau:

Điều 1. Điểm đầu nối.

Vị trí đầu nối tại Hồ ga :

Quy cách điểm đầu nối :2...¹/₁₀₀mm.....

(Theo văn bản đề nghị đầu nối nước thải của Cty)

Điều 2. Khối lượng nước thải.

Khối lượng nước thải đăng ký: ...1.6.... m³/ ngày.

Điều 3. Chất lượng nước thải.

1. Quy định nước thải tiếp nhận đưa vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung Khu Công nghệ cao TP.HCM: Bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất (nước thải công nghiệp).

2. Chất lượng nước thải của Bên B trước khi xả vào hệ thống xử lý nước thải của Bên A phải đảm bảo trong tiêu chuẩn cho phép của Khu Công nghệ cao theo tiêu chuẩn "Chất lượng nước thải đầu vào nhà máy xử lý tập trung – Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh - giai đoạn 1" ban hành kèm theo Quyết định số 214/QĐ-KCNC ngày 30/12/2009 (Phụ lục 2);

3. Cơ sở xác định chất lượng nước thải của Bên B được căn cứ vào kết quả quan trắc chất lượng nước thải hàng quý của bên B hoặc kết quả kiểm tra giám sát môi trường của các cơ quan chức năng, kết quả lấy mẫu nước thải đột xuất của Bên A.

4. Tiêu chuẩn chất lượng nước thải sau xử lý của Bên A trước khi xả ra môi trường đạt loại A, QCVN 40:2011/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

Điều 4. Chất lượng dịch vụ.

Đảm bảo duy trì hoạt động ổn định dịch vụ xử lý nước thải trong suốt thời gian hiệu lực của hợp đồng

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Bên A.

1. Tiếp nhận và xử lý toàn bộ nước thải (trong tiêu chuẩn quy định của Khu Công nghệ cao) theo đăng ký của Bên B.

2. Thông báo đến Bên B các thay đổi liên quan đến nội dung Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải (nếu có).

3. Tiếp nhận và có biện pháp giải quyết kịp thời những thắc mắc, khiếu nại của Bên B về các vấn đề liên quan đến thu gom, xử lý nước thải.

4. Khi thực hiện công việc bảo dưỡng và sửa chữa tuyến ống thu gom cũng như hệ thống xử lý nước thải, Bên A sẽ thông báo cho Bên B trước 7 ngày và khôi phục

hoạt động trong thời gian sớm nhất để hạn chế gián đoạn việc xử lý nước thải của Bên B.

5. Bên A có quyền lấy mẫu đột xuất để kiểm tra chất lượng nước thải của Bên B nếu thấy cần thiết.

6. Qua phân tích mẫu nước thải lấy đột xuất, nếu kết quả phân tích mẫu phát hiện có các chỉ tiêu ô nhiễm vượt tiêu chuẩn cho phép, thì Bên A và Bên B sẽ lập Biên bản ghi nhận sự việc trình cấp thẩm quyền xử lý.

7. Đối với các đơn vị có lắp đặt hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước thải (đã được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao Thành Phố Hồ Chí Minh nghiệm thu): các chỉ tiêu được quan trắc sẽ là cơ sở để Bên A đánh giá chất lượng nước thải của bên B.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên B.

1. Đầu nối hoàn chỉnh hệ thống thoát nước thải vào hệ thống thu gom xử lý nước thải tập trung theo đúng các quy định của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao.

2. Báo cáo đúng tính chất và thành phần các chất ô nhiễm có trong nước thải, nếu phát hiện có sự thay đổi thành phần hoặc gia tăng nồng độ các chất ô nhiễm hay các hiện tượng bất thường thì Bên B phải kịp thời thông báo trước cho Bên A bằng các hình thức: fax, email và văn bản trong ngày.

3. Thực hiện việc báo cáo, kiểm tra mẫu nước thải:

- Trước khi Bên B đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Khu Công nghệ cao: Bên B gửi kết quả quan trắc chất lượng nước thải của Bên B cho Bên A.

- Sau đó định kỳ 03 tháng/lần, bên B tiếp tục gửi kết quả quan trắc chất lượng nước thải của Bên B cho Bên A trong tuần lễ đầu tiên của mỗi quý để giám sát.

4. Thanh toán đầy đủ, đúng kỳ hạn toàn bộ chi phí dịch vụ xử lý nước thải.

5. Bồi thường và buộc thực hiện các biện pháp khắc phục khi gây thiệt hại cho các bên liên quan theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Giá dịch vụ thoát nước và phương thức thanh toán.

1. Mức phí:

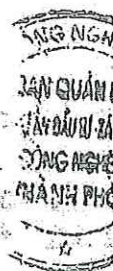
a) Phí dịch vụ xử lý nước thải công nghiệp: 0,24USD/m³ (căn cứ theo Quyết định 5754/QĐ-UBND ngày 28/12/2007 của UBND thành phố Hồ Chí Minh về một số cơ chế chính sách thu hút đầu tư vào Khu Công nghệ cao thành phố)

- Thời điểm tính phí xử lý nước thải: từ ngày 01 tháng 7 năm 2017

- Số tiền thanh toán phí xử lý nước thải sẽ theo hóa đơn phát hành tại thời điểm đề nghị thanh toán theo từng tháng.

- Lượng nước thải xử lý được xác định bằng:

Đối với đơn vị không lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải: lượng nước thải được tính bằng 80% lượng nước cấp sử dụng của Bên B theo hóa đơn tiền nước hàng tháng.



Đối với đơn vị có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải đã được Ban Quản lý Khu Công nghệ cao nghiệm thu: lưu lượng nước thải được tính theo chỉ số của đồng hồ. Trong trường hợp đồng hồ hư hỏng, lưu lượng nước thải được áp dụng như đơn vị không lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng nước thải.

Trường hợp phí xử lý nước thải đối với nước thải công nghiệp thay đổi thì biểu giá mới sẽ được áp dụng và Bên A sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên B ngay sau khi Bên A nhận được chính thức biểu giá mới. Thời điểm bắt đầu áp dụng biểu giá mới sẽ căn cứ vào thời điểm mà cơ quan có thẩm quyền quy định.

2. Phương thức thanh toán:

a) Bên B thanh toán phí dịch vụ xử lý nước thải đối với nước thải công nghiệp hàng tháng bằng tiền đồng Việt Nam theo hình thức chuyển khoản trong vòng 07 ngày kể từ ngày Bên B nhận được phiếu thông báo thanh toán. Giá trị thanh toán được tính theo tỷ giá ngân hàng Đầu tư và Phát triển VN (BIDV) - chi nhánh Đông Sài Gòn tại thời điểm xuất hóa đơn.

Tên tài khoản: Ban Quản lý các dự án Đầu tư - Xây dựng Khu Công nghệ cao Thành phố

Số tài khoản: 31410002531451

Tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) – Chi nhánh Đông Sài Gòn.

b) Quá thời hạn 07 ngày kể từ ngày Bên B nhận được giấy thông báo (căn cứ theo ngày Bên B ký nhận thông báo thanh toán phí dịch vụ xử lý nước thải) mà vẫn chưa thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán cho Bên A, thì Bên B phải thanh toán thêm tiền lãi quá hạn trên số nợ theo mức lãi suất của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh Đông Sài Gòn.

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Hợp đồng.

Trong thời gian hiệu lực của hợp đồng, nếu một bên muốn thay đổi, hoặc bổ sung nội dung hợp đồng đã ký, thì bên đó phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày. Bất kỳ thay đổi nào sẽ có hiệu lực nếu được lập thành văn bản và ký bởi hai bên (phụ lục sửa đổi, bổ sung hợp đồng). Nếu phụ lục sửa đổi, bổ sung có những điều khoản trái với điều khoản của hợp đồng thì xem như điều khoản đó trong hợp đồng đã được sửa đổi.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng.

Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải được chấm dứt khi xảy ra một trong những trường hợp sau đây :

1. Sau khi thực hiện xong hợp đồng, hai Bên hoàn tất nghĩa vụ với nhau và không ký lại hợp đồng mới hoặc gia hạn hợp đồng thì tiến hành thủ tục thanh lý hợp đồng.

2. Khi một trong hai bên vi phạm bất kỳ điều khoản nào trong hợp đồng hoặc vi phạm những quy định pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động xả thải thì hợp đồng sẽ được chấm dứt nếu như vi phạm đó đã được một trong hai Bên nhắc nhở bằng văn bản mà vẫn không khắc phục.

3. Một số trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Điều khoản chung.

1. Hợp đồng này và các Phụ lục đính kèm là thỏa thuận toàn bộ giữa hai bên (Bên A & Bên B) về các vấn đề được nêu trong Hợp đồng.
2. Hai bên cam kết hợp tác, hỗ trợ tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Hợp đồng.
3. Trường hợp phát sinh tranh chấp hai bên giải quyết bằng thương lượng. Nếu thương lượng không thành, thì việc tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định hiện hành. Phán quyết của Trọng tài là phán quyết cuối cùng và bắt buộc thực hiện.
4. Hợp đồng này có hiệu lực 01 (một) năm kể từ ngày ký. Hợp đồng này sẽ tự động được gia hạn hàng năm trừ khi Bên A hoặc Bên B có ý kiến khác.
5. Sau khi thực hiện xong hợp đồng, hai bên hoàn tất nghĩa vụ với nhau và không ký lại hợp đồng mới (hoặc Phụ lục hợp đồng) thì hợp đồng này có thêm giá trị tự thanh lý.
6. Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải được lập thành sáu (06) bản, mỗi bên giữ ba (03) bản và có giá trị pháp lý như nhau.



ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC

Phạm Kiên Minh



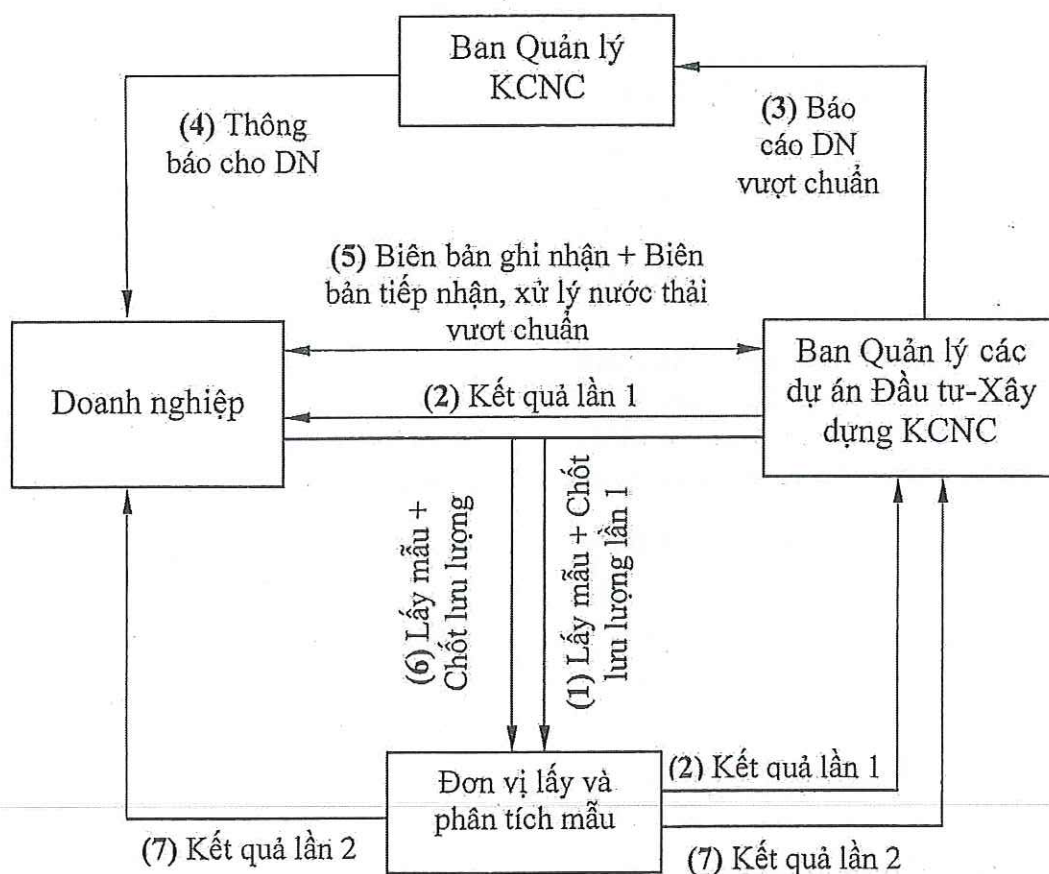
ĐẠI DIỆN BÊN B

Nguyễn Mạnh Hùng

Phụ lục 1 QUY TRÌNH VÀ PHƯƠNG THỨC LẤY MẪU ĐỘT XUẤT

Công tác lấy mẫu nước thải đột xuất: Nhà máy xử lý nước thải thuộc Ban Quản lý các dự án Đầu tư Xây dựng Khu Công nghệ cao TP.Hồ Chí Minh (gọi tắt là Nhà máy XLNT) sẽ tiến hành lấy mẫu đột xuất nước thải đầu ra của Doanh nghiệp khi nghi ngờ hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước thải của Doanh nghiệp khi đổ vào hệ thống thu gom xử lý nước thải có các chỉ tiêu vượt tiêu chuẩn cho phép của Khu Công nghệ cao (theo Phụ lục 2). Quy trình và phương thức lấy mẫu như sau:

1. Sơ đồ quy trình lấy mẫu đột xuất



2. Quy định chung về công tác lấy mẫu nước thải đột xuất

2.1. Vị trí lấy mẫu: Điểm đầu nối hồ ga kiểm tra thoát nước thải của Doanh nghiệp vào hệ thống tuyến ống thu gom nước thải tập trung Khu Công nghệ cao.

2.2. Đơn vị lấy và phân tích mẫu: Là đơn vị có Giấy chứng nhận đủ điều kiện quan trắc môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp (theo quy định tại Nghị định số 127/2014/NĐ-CP ngày 13/12/2014 của Chính Phủ) và có các chỉ tiêu phân tích phù hợp với yêu cầu lấy mẫu.

Nhằm đảm bảo tính vẹn toàn của mẫu để kết quả phân tích được chính xác, các đơn vị lấy và phân tích mẫu sẽ là các đơn vị có bán kính nằm trong khoảng 10 km từ Khu Công nghệ cao, bao gồm:

1. Viện Môi trường và Tài nguyên
2. Trung tâm công nghệ và Quản lý môi trường
3. Công ty TNHH EUROFIL Sắc Ký Hải Đăng
4. Trung tâm Công nghệ và Quản lý môi trường và tài nguyên
5. Trung tâm Dịch vụ phân tích thí nghiệm Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
6. Liên đoàn Quy hoạch và điều tra tài nguyên nước miền Nam
7. Công ty TNHH MTV Tài nguyên và Môi trường Miền Nam

3. Quy trình lấy mẫu và xử lý kết quả nước thải vượt chuẩn:

Gồm 7 bước

Bước 1: Lấy mẫu lần 1

- Bên A sẽ gọi điện thoại thông báo trước cho Bên B (từ 01 giờ đến trước 03 giờ) để Bên B cử nhân sự phối hợp với Bên A và đơn vị lấy và phân tích mẫu thực hiện việc lấy mẫu, ký vào Biên bản lấy mẫu và chốt chỉ số đồng hồ lưu lượng nước (nhân sự chứng kiến của Bên B phải được phân công/ủy quyền chịu trách nhiệm về công tác lấy mẫu).

Trong trường hợp Nhà máy XLNT lấy mẫu đột xuất mà Doanh nghiệp không cử người đại diện, Nhà máy XLNT sẽ đề xuất sự chứng kiến của đại diện Phòng Quản lý Quy hoạch, Xây dựng và Môi trường thuộc Ban Quản lý Khu Công nghệ cao (viết tắt Ban Quản lý KCNC) và việc lấy mẫu vẫn được tiến hành theo đúng quy định.

Bước 2: Trả kết quả phân tích mẫu lần 1

- Kết quả phân tích mẫu là kết quả được Đơn vị lấy và phân tích mẫu mẫu (theo mục 2.2 của Quy trình này) thực hiện phân tích đối với mẫu nước thải được lấy ở Bước 1 của Quy trình này và kết quả này là cơ sở để xác định tình trạng vượt chuẩn của Bên B

- Đối với các doanh nghiệp có kết quả phân tích mẫu mà hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước thải **vượt tiêu chuẩn** quy định xả thải của Khu Công nghệ cao:

+ Bên A sẽ thông báo kết quả phân tích mẫu lần 1 (bằng file mềm) đến Bên B trong thời gian 2 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận được kết quả phân tích mẫu từ đơn vị phân tích mẫu.

+ Bên B phải chịu chi phí phân tích mẫu lần 1.

- Đối với các Doanh nghiệp có kết quả phân tích mẫu mà hàm lượng chất ô nhiễm trong nước thải **không vượt tiêu chuẩn** quy định xả thải của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao, Bên A thanh toán chi phí phân tích mẫu.

Bước 3: Báo cáo việc Doanh nghiệp vượt chuẩn

Bên A sẽ báo cáo bằng văn bản gửi Ban Quản lý Khu Công nghệ cao về tình hình xả thải vượt chuẩn của Bên B.

Bước 4: Thông báo kết quả phân tích mẫu (Đối với các Doanh nghiệp có nước thải vượt chuẩn)

Ban Quản lý KCNC sẽ có văn bản thông báo đến các Doanh nghiệp về việc doanh nghiệp vi phạm xả nước thải có hàm lượng các chất ô nhiễm vượt tiêu chuẩn nước thải đầu vào của Nhà máy xử lý nước thải tập trung; yêu cầu Doanh nghiệp liên hệ với Ban Quản lý các dự án ĐTXD để ký Biên bản ghi nhận nước thải vượt chuẩn và Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn.

Bước 5: Ký Biên bản ghi nhận nước thải vượt chuẩn và Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn, thỏa thuận thời gian khắc phục nước thải vượt chuẩn

Sau thời gian 2 ngày làm việc kể từ ngày có Thông báo kết quả phân tích mẫu (đối với các Doanh nghiệp có nước thải vượt chuẩn), Bên A sẽ mời đại diện Bên B (người đại diện pháp luật hoặc được ủy quyền) đến làm việc, thảo luận và hai bên sẽ tiến hành ký Biên bản ghi nhận nước thải vượt chuẩn và Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn. Bắt đầu tính phí xử lý nước thải vượt chuẩn và thu theo kỳ thu phí xử lý nước thải hàng tháng của Doanh nghiệp.

- Thời gian khắc phục nước thải vượt chuẩn, thời gian ký Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn tùy thuộc vào thỏa thuận giữa Ban Quản lý các dự án ĐTXD và Doanh nghiệp.

- Trường hợp đến thời hạn khắc phục nước thải vượt chuẩn mà Bên B không khắc phục, Bên A sẽ có văn bản nhắc nhở. Nếu Bên B vẫn không khắc phục nước thải vượt chuẩn, Bên A sẽ báo cáo, đề xuất Ban Quản lý Khu Công nghệ cao xem xét chấm dứt Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải.

- Trường hợp Bên B không hợp tác, không ký Biên bản ghi nhận nước thải vượt chuẩn, Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn, tranh chấp về kết quả phân tích mẫu (theo Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải), Bên A sẽ có văn bản nhắc nhở, đồng thời báo cáo cho Ban Quản lý Khu công nghệ cao để Ban Quản lý Khu Công nghệ cao chủ trì xử lý trước khi Bên A đề xuất chấm dứt Hợp đồng dịch vụ xử lý nước thải.

Bước 6: Lấy mẫu lần 2

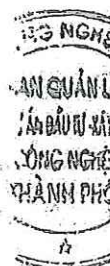
Sau khi Doanh nghiệp thực hiện khắc phục xử lý nước thải vượt chuẩn, Ban Quản lý các dự án ĐTXD sẽ phối hợp với Doanh nghiệp tiến hành lấy mẫu nước thải lần 2 để xác định nồng độ ô nhiễm trong nước thải sau khi khắc phục đồng thời ghi nhận chỉ số đồng hồ lưu lượng nước lần 2. Chi phí phân tích mẫu nước thải lần 2 do Doanh nghiệp thanh toán.

Bước 7: Trả kết quả phân tích mẫu lần 2

Nếu kết quả phân tích mẫu nước thải lần 2 tiếp tục vượt chuẩn, Bên A và Bên B sẽ gia hạn thời gian khắc phục tại Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn. Nếu kết quả phân tích mẫu nằm trong chuẩn cho phép của Ban Quản lý Khu Công nghệ cao thì hai bên sẽ thanh lý Biên bản tiếp nhận và xử lý nước thải vượt chuẩn và tính toán chi phí xử lý nước thải vượt chuẩn.

4. Trường hợp doanh nghiệp có hệ thống quan trắc tự động chất lượng nước thải

Phí xử lý nước thải vượt chuẩn được tính toán như sau:



- Đối với thời gian vượt chuẩn liên tục trên 1 giờ: Tính vượt chuẩn theo chỉ số lưu lượng và chỉ tiêu vượt chuẩn của trạm quan trắc.
- Đối với thời gian vượt chuẩn liên tục dưới 1 giờ: Không tính vượt chuẩn.

Phụ lục 2

**TIÊU CHUẨN NƯỚC THẢI ĐẦU VÀO NHÀ MÁY XỬ LÝ NƯỚC THẢI
TẬP TRUNG CỦA KHU CÔNG NGHỆ CAO**



TIÊU CHUẨN NƯỚC THẢI SAU XỬ LÝ CỤC BỘ

THẢI VÀO NHÀ MÁY XỬ LÝ TẬP TRUNG - KHU CÔNG NGHỆ CAO TP. HCM

	TÊN CHỈ TIÊU	ĐV TÍNH	NƯỚC THẢI ĐẦU VÀO NMXLNT TẬP TRUNG
1	Nhiệt độ	°C	< 60°C
2	pH	-	5-9
3	BOD ₅	mg/l	250
4	COD	mg/l	600
5	SS	mg/l	300
6	Asen	mg/l	0,1
7	Cadimi	mg/l	0,02
8	Chì	mg/l	0,5
9	Clo dư	mg/l	2
10	Crom (VI)	mg/l	0,1
11	Crom (III)	mg/l	2
12	Dầu mỡ khoáng	mg/l	5
13	Dầu mỡ, chất béo động thực vật	mg/l	100
14	Đồng	mg/l	1
15	Kẽm	mg/l	2
16	Mangan	mg/l	1
17	Niken	mg/l	1
18	Phốt pho hữu cơ	mg/l	10
19	Tổng Phốt pho	mg/l	14
20	Sắt	mg/l	10
21	Tetraclôetylen	mg/l	0,1
22	Thiếc	mg/l	1
23	Thủy ngân	mg/l	0,005
24	Tổng N	mg/l	60
25	Tricloetylen	mg/l	0,3
26	NH ₃ (Tính theo N)	mg/l	29
27	Florua	mg/l	2
28	Phenol	mg/l	0,05
29	Sulfua	mg/l	0,5
30	Xianua	mg/l	0,1
31	Tổng Coliform	No/100ml	37.10 ⁷
32	Tổng hoạt động phóng xạ α	Bq/l	0,1
33	Tổng hoạt động phóng xạ β	Bq/l	1,0



CÔNG TY CP MÔI TRƯỜNG XANH VN

Đường số 8 - KCN Trảng Bàng-An Tịnh -

Trảng Bàng - Tây Ninh - Việt Nam

Số: VP311/23/HĐXLHCM- NTT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

T.p Hồ Chí Minh, ngày tháng 09 năm 2023

HỢP ĐỒNG

(V/v: Thu gom, vận chuyển & xử lý chất thải nguy hại)

Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của nước CHXHCN Việt Nam có hiệu lực ngày 01/01/2022.

Căn cứ Nghị định 08/2022/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo Vệ Môi Trường ngày 10 tháng 01 năm 2022.

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi Trường có hiệu lực ngày 10/01/2022.

Căn cứ chức năng, lĩnh vực hoạt động và khả năng của Công Ty CP Môi Trường Xanh VN;

Căn cứ vào nhu cầu của hai bên.

Tại địa điểm: VPĐD Công Ty Cổ Phần Môi Trường Xanh VN.

Chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG XANH VN

Địa chỉ trụ sở chính : Đường số 8, KCN Trảng Bàng, Phường An Tịnh, Thị Xã Trảng Bàng, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam.

Số điện thoại : 02763 898322

Fax: 02763 898 321

Mã số thuế : 3900357907

Số tài khoản : 196.478.789 Mở tại ngân hàng Ngân hàng ACB, PGD Trảng Bàng, Tây Ninh.

Đại diện : Ông **LÊ THIÊN PHƯƠNG**

Chức vụ: Phó Giám Đốc

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY SÀI GÒN

Địa chỉ : 298A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : 028-39406410
Mã số thuế : 0302475698
Đại diện là : Bà NGUYỄN MAI LAN Chức vụ: Tổng giám đốc

Hai bên thỏa thuận thống nhất nội dung hợp đồng như sau:

Điều 1: Nội dung công việc:

- Bên B đồng ý giao cho Bên A xử lý chất thải nguy hại (sau đây gọi tắt là CTNH) phát sinh trong quá trình sản xuất của Bên B với chủng loại theo danh mục sau:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã CTNH
1	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06
2	Giẻ lau dính dầu	Rắn	18 02 01
3	Bao bì nhựa cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	Rắn	18 01 03
4	Hộp mực in thải	Rắn	08 02 04
5	Mực in	Lỏng	08 02 04
6	Dầu bôi trơn, dầu máy thải	Lỏng	17 02 03
7	Dung môi, hóa chất phòng thí nghiệm	Lỏng	17 08 03

Điều 2: Phương thức và địa điểm giao nhận:

- Bên B giao chất thải cho Bên A tại kho của Bên B theo địa chỉ: Trung tâm Phát triển Công nghệ cao – Trường Đại học Nguyễn Tất Thành tại Đường Võ Chí Công, phường Long Thạnh Mỹ, Thành phố Thủ Đức (Khu công nghệ cao Thủ Đức), Thành Phố Hồ Chí Minh

- Khi giao nhận hai Bên ký xác nhận vào biên bản giao nhận (hoặc phiếu xuất kho) và chứng từ chất thải nguy hại theo mẫu của Bộ Tài Nguyên và Môi Trường ban hành.

- Bên A sẽ thu gom và xử lý chất thải cho Bên B 02 (hai) lần/Năm. Bên B báo trước cho Bên A 02 (hai) ngày bằng điện thoại hoặc Fax.

- Khi Bên A và Bên B giao nhận chất thải nguy hại, Bên A chỉ nhận đúng chủng loại chất thải có trong danh mục tại **Điều 1**.

- Đối với các loại chất thải nguy hại, phát sinh ngoài danh mục trên thì hai Bên sẽ thương lượng mức giá và ký phụ lục hợp đồng bổ sung.

Điều 3: Chi phí và thời hạn thanh toán:

3.1. Chi phí xử lý khoán:

- Chi phí xử lý chất thải hợp đồng khoán Bên B phải thanh toán cho Bên A là **12.000.000 VNĐ/Năm**.

- Nếu tổng số lượng chất thải nguy hại (các loại như trong danh mục ở điều 1) phát sinh trong năm ít hơn hoặc bằng **300Kg** thì Bên A sẽ thu gom và xử lý nhưng không thu thêm chi phí xử lý CTNH.
- Trường hợp khối lượng chất thải phát sinh trong năm trên **300Kg** thì mỗi Kg vượt hơn sẽ tính với đơn giá **10.000 VNĐ/Kg** chung cho các loại chất thải nguy hại.
- Chi phí vận chuyển phát sinh từ chuyến thứ 03 (ba) trở đi (nếu có): **2.500.000 VNĐ/Chuyến**.
- Đơn giá trên chưa bao gồm thuế VAT theo qui định hiện hành (Đối với doanh nghiệp chế xuất thuế VAT=0%).
- Đơn giá trên đã bao gồm chi phí thu gom vận chuyển và xử lý chất thải.

3.1. Thời hạn thanh toán.

- Sau khi hợp đồng này có hiệu lực Bên B thanh toán 50% giá trị hợp đồng cho Bên A; 50% còn lại Bên B sẽ thanh toán sau khi Bên A hoàn tất việc thu gom, xử lý cho Bên B.
- Bên A căn cứ vào chứng từ giao nhận thu gom CTNH, Bên A phát hành hóa đơn thu thêm tiền số lượng chất thải chênh lệch trên định mức nếu có.
- Bên B thanh toán cho Bên A bằng chuyển khoản vào số tài khoản: Công Ty Cổ Phần Môi Trường Xanh VN – 196.478.789 Mở tại ngân hàng Ngân hàng ACB, PGD Trảng Bàng, Tây Ninh. Ngoài hình thức thanh toán bằng chuyển khoản vào số tài khoản trên, Bên A không chấp nhận hình thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc bất cứ hình thức thanh toán nào khác. Nếu vi phạm điều này, Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm về chi phí chưa được chuyển khoản vào số tài khoản của Bên A.
- Thời hạn thanh toán không quá 10 ngày kể từ ngày Bên B nhận được hóa đơn tài chính do Bên A phát hành. Trường hợp quá thời hạn nêu trên nếu Bên B vẫn chưa thanh toán cho Bên A thì Bên B phải trả thêm tiền lãi theo lãi suất tiết kiệm hiện tại của ngân hàng Ngân hàng ACB, PGD Trảng Bàng, Tây Ninh.

Điều 4. Trách nhiệm của hai Bên trong việc thực hiện hợp đồng:

4.1. Trách nhiệm Bên A

- Bên A thu gom, vận chuyển và xử lý CTNH của Bên B theo đúng pháp luật hiện hành, khi Bên A vận chuyển CTNH ra khỏi kho của Bên B thì mọi vấn đề về môi trường sẽ thuộc trách nhiệm của Bên A.
- Khi thu gom vận chuyển CTNH Bên A chỉ sử dụng các xe vận chuyển nằm trong danh mục giấy phép hành nghề quản lý CTNH của Bộ Tài Nguyên Và Môi Trường cấp (Mã QLCTNH: 3-4-5-6.005.VX).
- Bên A chịu trách nhiệm hoàn tất toàn bộ chứng từ CTNH và cung cấp lại đầy đủ chứng từ đã xử lý cho Bên B trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày Bên A nhận được chứng từ do Bên B cung cấp.

4.2. Trách nhiệm Bên B

- Bên B chịu trách nhiệm phân loại và quản lý CTNH tại kho của Bên B theo đúng quy định pháp luật.

- Bên B có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bên A trong quá trình giao nhận CTNH tại kho Bên B.
- Trong thời hạn hợp đồng Bên B không được giao CTNH cho đơn vị khác xử lý hoặc tự ý xử lý. Nếu Bên B vi phạm hợp đồng thì Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên A theo đúng thỏa thuận của hợp đồng.
- Theo qui định về trách nhiệm của chủ nguồn thải tại Thông tư 02/2022/TT-BTNMT: Khi chuyển giao CTNH phải đính kèm các chứng từ chuyển giao, chứng từ chuyển giao phải ghi rõ ràng đầy đủ thông tin có ký tên và đóng dấu của Bên B (chứng từ CTNH gồm 04 liên), Xác nhận số lượng, khối lượng chất thải vận chuyển bằng cách ký vào chứng từ giao nhận CTNH và biên bản giao nhận của Bên A; Nếu chủ nguồn thải không kê khai chứng từ CTNH ngay thời điểm chuyển giao chất thải (trừ trường hợp bất khả kháng có thông báo gửi cho Bên A) thì trong vòng 06 tháng phải bổ sung chứng từ cho Bên A. Sau 06 tháng Bên A sẽ không nhận chứng từ CTNH vì quá hạn xử lý theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT và chứng từ đó sẽ bị hủy. Trong trường hợp này, Bên A sẽ căn cứ theo hợp đồng và biên bản giao nhận để xuất hóa đơn. Bên B vẫn phải thanh toán đầy đủ chi phí cho Bên A sau khi nhận được hóa đơn tài chính từ Bên A.

Điều 5. Điều khoản bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra các sự kiện như hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, cấm vận, bao vây hoặc các hạn chế khác của chính phủ về xuất khẩu hay nhập khẩu và các sự kiện bất khả kháng khác, là những sự kiện xảy ra sau thời điểm ký kết hợp đồng này, mà các bên không có khả năng dự đoán, kiểm soát và ngăn chặn, làm cho Bên A không thể bốc xếp toàn bộ hoặc một phần hoặc trì hoãn việc bốc xếp hàng thì Bên A sẽ không phải chịu trách nhiệm về việc này.

Điều 6. Điều khoản chung:

- Trong trường hợp 02 Bên thay đổi thông tin về chủ nguồn thải hoặc giấy phép kinh doanh thì một trong hai (02) Bên phải thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại biết. Nếu 02 (hai) Bên không thực hiện đúng theo điều khoản thì Bên vi phạm sẽ chịu mọi trách nhiệm.
- Trong thời gian thực hiện hợp đồng, nếu Bên B không giao chất thải cho Bên A và thanh toán dựa theo **Điều 1** và **Điều 3** của hợp đồng thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và có văn bản gửi cho Bên B trước 15 ngày. Bên B vẫn phải thanh toán tiền xử lý chất thải cho Bên A dựa trên **Điều 3**.
- Hai Bên cam kết thực hiện nghiêm túc các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng, nếu có vấn đề gì thay đổi hai Bên sẽ cùng nhau bàn bạc giải quyết trên tinh thần hợp tác. Bất kỳ sự thay đổi nào đều phải được lập thành văn bản có ký kết của hai Bên.
- Trường hợp hai Bên không thống nhất được với nhau sau khi đã có thảo luận thì mọi khiếu nại sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền. Quyết định của tòa án có thẩm quyền sẽ là quyết định cuối cùng. Mọi chi phí trong quá trình giải quyết tranh chấp sẽ do bên có lỗi chịu trách nhiệm thanh toán.

- Các bản phụ lục hợp đồng (nếu có) ký kết về sau sẽ là một bộ phận không thể tách rời của hợp đồng.

Điều 7. Hiệu lực của hợp đồng:

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký hợp đồng (/09/2023) đến ngày tháng 09 năm 2024.
- Hợp đồng này được lập thành 04 bản và có giá trị pháp lý như nhau mỗi bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A
PHÓ GIÁM ĐỐC



LÊ THIÊN PHƯƠNG

ĐẠI DIỆN BÊN B
TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN MAI LAN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG

Số: *C4* /HDKT-SHTPCo-KHKD

V/v thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác xây dựng không nguy hại.

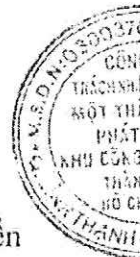
Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11, ngày 14/06/2005 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và các Nghị Định, Thông tư, văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu và khả năng thực hiện 2 bên.

Hôm nay, ngày *01* tháng *06* năm 2018, tại văn phòng Công ty TNHH MTV Phát triển Khu Công nghệ cao Tp.HCM, hai bên gồm có:

BÊN A: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHỆ CAO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Đại diện : Ông **Vũ Quang Đán** Chức vụ : Phó Giám đốc
Giấy ủy quyền số : 04/GUQ-SHTP Co-VP ngày 03 tháng 01 năm 2018
Địa chỉ đăng ký KD : 46/26 Nguyễn Cửu Vân, P.17, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
Địa chỉ giao dịch : Khu G3, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Quận 9, TP.HCM.
Điện thoại : (84-8) 3730 5276 Fax : (84-8) 3730 5274
Tài khoản : 31410000264937 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Đông Sài Gòn.
Mã số thuế : 0300376966



BÊN B: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT MAY SÀI GÒN

Đại diện : Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Tổng Giám đốc
Trụ sở : 298A Nguyễn Tất Thành, Phường 13, Quận 4, TPHCM
Điện thoại : 028 39 411 211 - 028 39 404 272 Fax: 028 39 404 759
Mã số thuế : 0302475698
Tên tài khoản : Công ty Cổ phần Dệt may Sài Gòn
Số tài khoản : 007.1.00.0009346
Tại : Ngân hàng Vietcombank - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh

ĐIỀU 1 : NỘI DUNG DỊCH VỤ

- 1.1 Bên A nhận thu gom, vận chuyển toàn bộ rác thải xây dựng cho Bên B.
- 1.2 Địa điểm thu gom: Lô E3-1, Đường D1, Khu Công nghệ cao, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.
- 1.3 Thời gian thu gom và vận chuyển: 03 lần/tuần (vào các ngày Thứ Hai, Thứ Tư, Thứ Sáu hoặc theo yêu cầu của bên B).

ĐIỀU 2 : ĐƠN GIÁ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1 Đơn giá thuê thùng rác.

Thùng 240 lít : **25.000** đồng/ 01 thùng/ tháng

Thùng 660 lít : **180.000** đồng/ 01 thùng/ tháng

Xuồng chứa rác xây dựng 4m³ : **800.000** đồng/01 xuồng/ tháng.

Cont chứa rác xây dựng 8m³ : **1.500.000** đồng /01 cont/ tháng.

2.2 Chi phí thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường :

Rác sinh hoạt : **176.800** đồng/ m³

Rác xây dựng : **250.000** đồng/ m³

(Giá trên chưa bao gồm VAT 10%)

2.3 Phương thức thanh toán: Cuối mỗi tháng, căn cứ vào khối lượng rác thải không nguy hại bên A đã thu gom và vận chuyển thực tế đã được hai bên xác nhận, bên A xuất hóa đơn tài chính cho bên B và bên B thanh toán cho bên A theo hình thức chuyển khoản sau 07 ngày kể từ ngày nhận được hóa đơn đó.

ĐIỀU 3 : TRÁCH NHIỆM HAI BÊN

Bên A :

3.1 Bảo đảm thu gom và vận chuyển toàn bộ lượng rác xây dựng đúng như thỏa thuận tại điều 1.

3.2 Phương tiện chuyên chở được trang bị những thiết bị bảo đảm theo đúng qui định của ngành vệ sinh môi trường.

3.3 Trong trường hợp xe (máy móc) chuyên dụng hư hỏng, Bên A sẽ sắp xếp, bố trí thay thế phương tiện để vận chuyển, bốc xếp toàn bộ chất thải trong ngày.

3.4 Bên A từ chối thu gom, vận chuyển hoặc có thể đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu phát hiện các loại chất thải nguy hại và những chất liệu không hợp pháp, gây cháy, nổ hoặc hoá chất độc hại trộn lẫn trong thành phần chất thải rắn thông thường của bên B.

3.5 Bên A vận chuyển, bốc xếp rác xây dựng của bên B về Trạm Trung chuyển số 12 đường Quang Trung, phường 08, Q. Gò Vấp.

Bên B :

3.1 Có trách nhiệm bố trí khu vực chứa rác thải xây dựng để thuận tiện cho bên A thu gom và vận chuyển.

3.2 Khi bên A đến thu gom rác thải xây dựng, bên B sẽ có nhân viên giám sát và xác nhận khối lượng thực tế phát sinh để làm cơ sở thanh toán hàng tháng. Bên B thanh toán chi phí cho việc thu gom và vận chuyển chất rác thải xây dựng hàng tháng cho bên A sau khi nhận được giấy báo đề nghị thanh toán dịch vụ và hoá đơn tài chính của Bên A.

3.3 Đảm bảo toàn bộ khối lượng rác thải xây dựng mà bên A thu gom và vận chuyển tại các thùng chứa rác của bên B đều phải là rác thải xây dựng không độc hại đã được phân loại theo qui định của pháp luật.

3.4 Trường hợp khối lượng rác thải xây dựng phát sinh ngoài dự kiến,

bên B phải báo trước cho bên A trước 36 giờ để bên A điều động thêm chuyên xe lấy rác như qui định tại Điều 1.

ĐIỀU 4 : CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

Các trường hợp chấm dứt hợp đồng trước hạn:

4.1 Hợp đồng này được chấm dứt trước thời hạn khi xảy ra một trong những trường hợp sau:

– Hai Bên cùng thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn theo những điều kiện mà hai Bên chấp thuận và ký kết thực hiện.

– Khi Bên A hoặc Bên B vi phạm những điều khoản của hợp đồng này. Việc chấm dứt hợp đồng sẽ được một trong hai bên báo cho bên kia trước 07 (bảy) ngày bằng thông báo kể từ ngày hai bên lập biên bản vi phạm.

ĐIỀU 5 : ĐIỀU KHOẢN CHUNG

5.1 Hai Bên cùng đồng ý thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu có hướng dẫn mới của UBND TP và các Sở, Ban, Ngành về việc thực hiện Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20/12/2008 của UBND TP về việc thu phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường, hai bên sẽ điều chỉnh theo đúng qui định.

5.2 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và sẽ kết thúc vào ngày 31/12/2018. Hợp đồng này mặc nhiên được gia hạn từng năm một, nếu có nhu cầu kết thúc dịch vụ, các bên phải có văn bản thông báo cho bên còn lại trước khi hợp đồng kết thúc là 15 ngày. Nếu trong thời gian thực hiện một trong hai bên có nhu cầu thay đổi nội dung đã ký trong hợp đồng thì phải thông báo cho bên kia trước 15 ngày để cùng nhau giải quyết.

5.3 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng. Nếu có tranh chấp không thỏa thuận được thì vụ việc được đưa ra Tòa án Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh giải quyết theo Luật định, kết luận của Tòa án là chung thẩm.

5.4 Sau khi thực hiện xong hợp đồng, hai Bên hoàn tất nghĩa vụ với nhau và không ký lại Hợp đồng mới (hoặc Phụ lục hợp đồng) thì hợp đồng này có thêm giá trị tự thanh lý.

5.5 Hợp đồng này được lập thành 06 bản tiếng Việt, Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 03 bản và có giá trị như nhau.



Vũ Quang Dân



Nguyễn Mạnh Hùng

